

TỰ DO NGÔN LUẬN

Chủ nhiệm
Lm CHÂN TÍN
Ban biên tập
Lm NGUYỄN VĂN ĐẠI
Lm PHAN VĂN LỢI
Lm NGUYỄN VĂN LÝ

Tiếng nói của Người Dân Việt Nam đòi Quyền Tự Do Thông Tin Ngôn Luận

Ngày Tù nhân Lương tâm Việt Nam!

Hôm 10-12 mới rồi, toàn thế giới đã kỷ niệm 63 năm Tuyên ngôn Quốc tế Nhân quyền của Liên Hiệp Quốc (1948), một văn kiện quan trọng khẳng định rằng các quyền Dân sự, Chính trị, Kinh tế, Xã hội và Văn hóa (vốn sẽ được khai triển và trình bày chi tiết trong hai Công ước Quốc tế Nhân quyền năm 1966) là biểu trưng đích thực của văn minh nhân loại hiện thời, bốn phạm cấp thiết mà các chính quyền phải thực thi và là thành tựu chủ yếu mà các quốc gia phải nỗ lực đạt cho được. Quả vậy, Tuyên ngôn khẳng định trong phần mở đầu rằng “*Mọi thành viên trong gia đình nhân loại đều có nhân cách, có quyền bình đẳng bất khả chuyển nhượng. Sự công nhận nhân cách và các quyền này là nền tảng của tự do, công chính và hoà bình trên thế giới*” và rằng “*mọi sự coi thường và khinh thị nhân quyền đều đưa đến những hành động dã man, xúc phạm đến lương tâm nhân loại và ước vọng về một thế giới mà mọi người đều được hưởng tự do ngôn luận, tín ngưỡng và không bị đe dọa, bởi đã được tuyên cáo đó là khát vọng cao cả nhất của loài người*”.

Tuyên ngôn là sự kết hợp tính nhân bản và nhân đạo của nhiều nền văn hóa và tôn giáo trên thế giới, từ ý niệm nhân phẩm, nhân vị của phương Đông đến ý niệm nhân quyền và dân quyền được trình bày trong nhiều văn kiện phương Tây trước đó như : Habeas Corpus của Anh quốc năm 1679, Tuyên ngôn Độc lập của Hoa Kỳ năm 1776, Tuyên ngôn Nhân quyền và Dân quyền của Cách mạng Pháp năm 1789. Trong số 50 quốc gia thành viên Liên Hiệp Quốc thời ấy, 40 quốc gia bỏ phiếu thuận, 8 quốc gia bỏ phiếu trắng và 2 nước vắng mặt là Honduras và Yemen. Tám quốc gia bỏ phiếu trắng gồm có 6 nước Cộng sản, Ả Rập Saudi và Nam Phi. Ả Rập Saudi phiếu trắng vì đang duy trì chế độ đa thần và độc tôn Hồi giáo, Nam Phi phiếu trắng vì đang do người da trắng cai trị với chủ trương phân biệt chủng tộc, còn 6 nước CS bỏ phiếu trắng vì theo chế độ vừa độc tài độc đảng, vừa duy vật phi nhân, từ khước tôn trọng nhân phẩm cũng như các nhân quyền cơ bản.

Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam tuy có tham gia hai Công ước Quốc tế về Nhân quyền vào năm 1982, nhưng chỉ để kiếm chác sự giúp đỡ của các nước dân chủ giàu có (vì lúc ấy Việt Nam đang đứng bên bờ vực thẳm do kinh tế kiệt quệ) và lừa gạt thế giới theo quan niệm gian trá của Cộng sản: “Ngôn từ không để diễn tả sự vật mà là để mê hoặc lòng người”. Do đó cho đến hôm nay, tại Việt Nam, dưới ách cai trị của Cộng đảng độc tài, các quyền Dân sự bị chà đạp (điển hình là bị kịch của những dân oan), các quyền Chính trị bị tước bỏ (điển hình là thảm nạn của những nhà đối kháng), các quyền Kinh tế bị thao túng (điển hình là sự tung hoành của những doanh nghiệp nhà nước), các quyền Xã hội bị khinh khi (điển hình là sự tòi tệ của nền y tế) và các quyền Văn hóa bị xem nhẹ (điển hình là sự sa sút của nền giáo dục). Tình trạng này đã khiến Việt Nam thành một nhà tù lớn giam nhốt toàn dân (trong cảnh bất an, nghèo đói, khủng khiếp, vô định...) và có vô số nhà tù nhỏ giam nhốt các tù nhân chính trị và tôn giáo, tức các tù nhân lương tâm vốn đã can đảm và nỗ lực khôi phục những quyền nói trên cho đồng bào và Dân tộc.

Chính vì thế mà trong lễ kỷ niệm 5 năm ngày thành lập của mình (trùng ngày Quốc tế Nhân quyền, tổ chức tại Little Saigon, Hoa Kỳ), Hội Ái hữu Tù nhân Chính trị và Tôn giáo Việt Nam (vốn có thành viên cả trong lẫn ngoài nước) đã có sáng kiến thành lập “Ngày Tù nhân Lương tâm Việt Nam” cũng vào đúng dịp này, để vinh danh những tù nhân chính trị, tôn giáo đã đứng lên đấu tranh cho tự do, dân chủ kể từ ngày đất nước rơi vào tay Cộng sản 30-4-1975. Bởi lẽ không gì làm cho các Nhân quyền được đề cao sáng tỏ và vấn đề Nhân quyền được đặt ra cách gay gắt bằng chính thảm trạng bị sách nhiễu, quản chế, tù ngục của những kẻ đã tranh đấu cho Nhân quyền. Và ngay lập tức, sáng kiến này đã được sự hưởng ứng của hàng trăm tổ chức, hội đoàn của người Việt quốc nội lẫn hải ngoại cũng như sự ủng hộ của nhiều chính khách ngoại quốc, đặc biệt tại Hoa Kỳ. Hội Tuyên bố của Hội Ái hữu (có chữ ký của hơn 100 tổ chức hội đoàn nói trên) đưa ra ngày 09-12 khẳng định: “*Ngày kỷ niệm Quốc tế Nhân quyền 10-12 hàng năm được chọn làm “Ngày Tù Nhân Lương Tâm Việt Nam” để nêu cao giá trị nhân bản cao đẹp của nhân loại, đồng thời vinh danh những chiến sĩ dân chủ tự do đang đấu tranh cho nhân quyền và dân quyền trong nước. “Ngày Tù Nhân Lương Tâm Việt Nam” sẽ được tổ chức hàng năm để toàn dân tưởng niệm, tri ân những anh hùng dân tộc đã hy sinh cho lý tưởng tự do dân chủ*”.

Không ai không biết kể từ sau biến cố đầu thương “tháng thư đen 1975”, hàng mấy trăm ngàn quân cán chính Việt Nam Cộng hòa đã bị CS xâm lăng giam cầm để trả thù vì đã tự vệ chống lại chúng, trên 300 tù nhân đã bị CS bắt nhân xử tử để trừng phạt (trong đó có 2 linh mục và hai phụ nữ) và gần cả trăm ngàn chết rú tù nơi nước độc rừng thiêng. Rồi cho đến nay, hàng ngàn tù nhân chính trị và tôn giáo bị Cộng sản vô thần và độc tài tống ngục để bảo vệ chế độ toàn trị bất công, tiếp tục hành vi phản dân hại nước và đeo đuổi chính sách đồng lõa với giặc Tàu cộng. Không có vùng nào của đất nước lại không thấm đẫm mồ hôi, nước mắt và cả máu của các ngục sĩ lương tâm, không vang lên lời than đau thương, tiếng kêu uất hận của các tù nhân chính trị cùng gia đình họ. Ngay cả những dân oan đứng lên đòi lại đất đai tại sân cũng bị giam cầm (như tại Bến Tre với các tù nhân Dương Kim Khải, Trần Thị Thúy, Phạm Ngọc Hoa, Nguyễn Chí Thành...), thậm chí bị bắn chết (như ông Lê Hữu Nam và em Lê Xuân Dũng tại Thanh Hóa); những công nhân đứng lên đòi được trả lương xứng đáng, được hưởng những quyền lao động hợp nhân phẩm cũng bị sách nhiễu, hành hung, tống ngục (như ba thủ lĩnh công nhân trẻ Nguyễn Hoàng Quốc Hùng, Đoàn Huy Chương, Đỗ Thị Minh Hạnh); những tín đồ đứng lên đòi lại quyền tự do tôn giáo và cơ sở Giáo hội bị tước đoạt cũng bị vu khống, thóa mạ, hành hung, lừa về “Trại phục hồi nhân phẩm” (nơi giam giữ gái mãi dâm) để làm nhục (như các linh mục và giáo dân Thái Hà), hoặc bị cầm tù (như linh mục Nguyễn Văn Lý, mục sư Nguyễn Trung Tôn), phải lãnh những bản án bất công nặng nề (như các ông Nguyễn Văn Lúa và Trần Hoài Ân, hai tín đồ Hòa Hảo); những công dân đứng lên bày tỏ lòng yêu nước, phản đối quân xâm lược, kể cả để ủng hộ thủ tướng ra luật biểu tình, cũng bị hãm

**GIẢI NHÂN QUYỀN
VIỆT NAM 2008
GIẢI TRUYỀN THÔNG
LIÊN MẠNG 2011**

TRONG SỐ NÀY

- Trg 01 ► Ngày Tù nhân Lương tâm VN
- Trg 03 ► Cẩm nang Luật dành cho bạn và tôi (tập 1): Quyền biểu tình...
-Ls Nguyễn Văn Đài
- Trg 05 ► Tuyên bố "Ngày Tù nhân Lương tâm Việt Nam."
-Người Việt trong & ngoài nước.
- Trg 06 ► Phiên tòa xét xử ông Nguyễn Văn Lía và Trần Hoài Ân.
-Quỳnh Chi, RFA.
- Trg 07 ► Diễn văn chào mừng Đại hội Phật giáo Việt Nam TN kỳ IX.
-HT Thích Viên Định.
- Trg 09 ► "Phục hồi nhân phẩm" hay lộ mặt "tim đen" thú tính?
-Lê Thiên.
- Trg 11 ► Chiến dịch tịch thu tài sản nhân dân toàn quốc lần thứ 3.
-Dự Đoán Kinh Tế.
- Trg 12 ► Thư gửi Chủ tịch nước Trương Tấn Sang về v/d kinh tế.
-Châu Xuân Nguyễn.
- Trg 13 ► Đích danh thủ phạm.
-Bùi Tín.
- Trg 15 ► Đảng CS có khả năng đổi mới kinh tế không?
-Joat-Mon.
- Trg 18 ► Đảng sau những lời tuyên bố hùng hồn của Ng. Tấn Dũng.
-Âu Dương Thệ.
- Trg 22 ► Lê Hiếu Đằng và đề nghị sửa đổi Hiến pháp 1992.
-Ls Đỗ Thái Nhiên.
- Trg 25 ► Chính danh: con đường đấu tranh.
-Thái Phục Nhĩ.
- Trg 27 ► Kháng thư của gia đình Huỳnh Ngọc Tuấn.
-Huỳnh Ngọc Tuấn và các con.
- Trg 28 ► Thư của một nông dân gửi Tổng bí thư Nguyễn Phú Trọng.
-Huỳnh Kim Hải.
- Trg 32 ► Anh có nghe? (thơ)
-Xuân Vũ Trần Đình Ngọc.

+++++

Phần tiếp bài "Chuyện chưa biết nhiều về dự án Bauxite Tây Nguyên" của tác giả Lê Trung Thành, chúng tôi sẽ đăng kỳ sau. Xin thành thật cáo lỗi.

KỊCH LIỆT PHẢN ĐỐI PHIÊN TÒA VÀ BẢN ÁN BẤT CÔNG DÀNH CHO ÔNG NGUYỄN VĂN LÍA VÀ TRẦN HOÀI ÂN.

dọa, đấm đá, đập mặt, tước tài sản, phá gia cư, đưa vào nhà tù trá hình "cơ sở giáo dục" (như bà Bùi Thị Minh Hằng); những công dân lên tiếng nhận định tình hình đất nước, phân tích thời sự, phê phán chế độ trong tinh thần xây dựng cũng bị lục soát nhà, tước phương tiện, cướp hiện kim, phạt những số tiền khổng lồ (như gia đình ông Huỳnh Ngọc Tuấn). Thậm chí nhiều tù nhân hình sự bị án oan vẫn có thể tiếp tục lãnh oan án vì sự bao che tội phạm của giới cầm quyền (như hai nữ sinh vô tội Nguyễn Thúy Hằng và Nguyễn Thị Thanh Thúy tại Hà Giang) hay vì sự bao che sai trái của giới tư pháp (như 3 thanh niên Nguyễn Đình Lợi, Nguyễn Đình Tình, Nguyễn Đình Kiên trong vụ án hiếp dâm và cướp của tại Yên Nghĩa Hà Đông [hồi năm 2000] mới đây đã bị Hội đồng thẩm phán Tòa án Nhân dân Tối cao bác bỏ kháng nghị của Viện Kiểm sát Nhân dân Tối cao đề nghị tuyên bố họ vô tội).

Việc tri ân những anh hùng liệt nữ của Dân tộc đã hy sinh trong công cuộc bảo vệ tự do độc lập, đồng thời vinh danh những tù nhân lương tâm của Đất nước đang đứng cầm đầu tranh giành dân chủ nhân quyền, chống lại nội thù bán nước và ngoại thù cướp nước mang rất nhiều ý nghĩa. Đó là biểu dương tinh thần bất khuất của con cháu Lạc Việt, đã hàng nghìn năm hạ bệ những triều đại phản dân hại nước, những hôn quân bạo chúa áp bức dân lành và chống lại những kẻ thù xâm lược từ Bắc phương hoặc Tây phương. Đó là đề cao tinh thần nhân bản của dòng dõi Tiên Rồng, đã bao thế kỷ nỗ lực xây dựng một đất nước yêu chuộng tự do độc lập, không chấp nhận ách cai trị của loài ngoại chủng, một xã hội quý trọng nhân nghĩa ái hòa, trong đó quan dân đoàn kết, xóm làng hòa hợp, các sắc tộc tương trợ sinh tồn. Đó là tưởng nhớ công lao của bao người con ưu tú của Mẹ Việt đã dâng hiến cả cuộc sống và cái chết, hy sinh cả bản thân và gia đình để đề cao và giành lại các quyền tự do cho con người, cho đất nước, cho dân tộc. Đó là tôn vinh những giá trị cao quý được đề ra trong Tuyên ngôn lẫn Công ước hoàn vũ về nhân quyền và đã được các anh hùng liệt nữ lẫn các tù nhân lương tâm can đảm cổ xúy và hy sinh bảo vệ. Đó là tố cáo trước công luận thế giới cái chế độ mà công an nhiều hơn y tá, nhà tù nhiều hơn trường học, thành tích phá hoại nhiều hơn kết quả xây dựng, hành vi đàn áp nhân quyền nhiều hơn cử chỉ thăng tiến tự do, chính sách độc tài toàn trị thay cho chủ trương tôn trọng đa nguyên đa đảng, mưu đồ củng cố quyền lực dù mất nước thay cho đường lối bảo vệ sự vẹn toàn lãnh thổ và sự tồn tại của Dân tộc.

Đến đây một câu hỏi được đặt ra là: vì sao nhà cầm quyền Việt Nam lại dám thường xuyên chà đạp Tuyên ngôn Nhân quyền, không ngừng tạo ra các tù nhân và nạn nhân của chế độ, thách thức công luận thế giới đến như vậy? Theo thiên ý, đó là vì các điều khoản của Tuyên ngôn chỉ liệt kê các nhân quyền mà không dự trù các biện pháp chế tài hữu hiệu. Trên thực tế, các biện pháp chế tài đối với những nhà nước vi phạm nhân quyền thường xuất phát từ các cường quốc có ảnh hưởng trên Liên Hiệp quốc hay trên chính những nhà nước ấy. Tuy nhiên, vì bị giằng co giữa ba mục tiêu: kinh tế, an ninh hay nhân quyền mà sự chế tài, áp lực này có hay không, mạnh hay yếu tùy vào ý thức của giới lập pháp và nhất là đường lối của giới hành pháp (chính phủ và bộ ngoại giao). Thành thử quốc tế vận của đồng bào hải ngoại là tối quan trọng. Ngoài ra, còn một áp lực khác nữa, đó là nhân dân sở tại. Nếu tất cả các nạn nhân của chế độ đều lên tiếng, tất cả những ai ý thức về nhân quyền đều đứng dậy, tất cả các tập thể dân sự lẫn tôn giáo bị đàn áp đều xuống đường, tất cả các lãnh đạo tinh thần (trí thức và chức sắc) đều nhập cuộc, nói tóm là toàn thể nhân dân bị trị đang rên siết dưới ách của nhóm đảng viên thống trị, biết vùng lên như các dân tộc Đông Âu trong các năm 1989-1991 vừa qua, thì mới chấm dứt nạn công dân Việt Nam lương thiện bị giam cầm trong nhà tù lớn lẫn các nhà tù nhỏ.

BAN BIÊN TẬP



Ngày quốc tế Nhân quyền 10-12 (Babui-DCVonline)

ẨM NANG LUẬT CHO BẠN VÀ TÔI - t.1

- Quyền biểu tình bày tỏ lòng yêu nước.

- Thái độ đối với Công an khi bị hỏi cung.

.....Ls Nguyễn Văn Đài 24-10-2011.....

- Quyền của một Công Dân biểu tình để bày tỏ lòng yêu nước?

- Cần làm gì khi bị Công An bắt về đồn và thủ thuật với mọi thủ đoạn?

- Những điều nên và không nên làm khi bị hỏi cung?

1. Bạn có quyền biểu tình để bày tỏ lòng yêu nước hoặc bày tỏ chính kiến của mình về một vấn đề gì đó không?

Quyền biểu tình được qui định tại Điều 69 Hiến pháp năm 1992, là quyền Hiến định và là một trong những công cụ pháp lý để nhân dân thực hiện quyền lực của mình như qui định tại điều 2 Hiến pháp 1992 "...Tất cả quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân..."

Quyền biểu tình cũng là phương tiện để nhân dân bày tỏ ý chí, nguyện vọng và đòi hỏi của mình trước thực trạng kinh tế, chính trị, xã hội, an ninh quốc phòng của đất nước.

Quyền biểu tình còn là vũ khí đấu tranh mạnh nhất và cuối cùng của nhân dân khi quyền và lợi ích hợp pháp của mình bị xâm phạm sau khi tất cả các biện pháp giải quyết bằng thủ tục pháp lý khác không mang lại kết quả hài lòng cho nhân dân.

Do vậy bạn có quyền thực thi quyền biểu tình để bày tỏ lòng yêu nước hoặc bày tỏ chính kiến của mình về mọi vấn đề của đất nước.

2. Hiến pháp và luật pháp Việt Nam có cho phép và bảo vệ bạn khi bạn biểu tình bày tỏ chính kiến của mình một cách ôn hòa và trật tự không?

Điều 12 Hiến pháp qui định rằng mọi hành động xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của công dân đều bị nghiêm trị. Điều 50 qui định rằng các quyền con người về chính trị được tôn trọng. Điều 71 qui định công dân có quyền bất khả xâm phạm về thân thể, được pháp luật bảo hộ về tính mạng, sức khỏe, danh dự và nhân phẩm. Điều 7 Bộ luật Tố tụng HS qui định công dân có quyền được pháp luật bảo hộ về tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, tài sản. Mọi hành vi xâm phạm tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, tài sản đều bị xử lý theo pháp luật.

Như vậy theo các qui định trong

Hiến pháp và luật, thì các quyền con người về chính trị của bạn như quyền biểu tình được tôn trọng và bảo đảm thực hiện. Khi bạn thực hiện quyền biểu tình thì tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm và tài sản của bạn được Hiến pháp và pháp luật bảo hộ. Những người nào xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của bạn sẽ bị nghiêm trị.

3. Bạn có vi phạm luật pháp Việt Nam khi cùng bè bạn thực hiện quyền biểu tình để bày tỏ chính kiến của mình một cách hòa bình không?

Quyền biểu tình là một trong những quyền con người về chính trị đã được Hiến pháp trao cho bạn. Đồng thời hiện nay trong hệ thống các văn pháp luật của Việt Nam chưa có bộ luật nào qui định việc hạn chế quyền biểu tình của công dân.

Do đó khi bạn thực hiện quyền biểu tình của mình trong hòa bình thì hoàn toàn không vi phạm pháp luật.

4. Khi bị CA đòi bắt đem về đồn, bạn có quyền hỏi lý do và có quyền từ chối không đi cho tới khi có lý do chính đáng không? Nên đi theo CA về đồn hay là không?

Theo qui định tại Điều 71 Hiến pháp 1992 "Công dân có quyền bất khả xâm phạm về thân thể, được pháp luật bảo hộ về tính mạng, sức khỏe, danh dự và nhân phẩm.

Không ai bị bắt, nếu không có quyết định của Tòa án nhân dân, quyết định hoặc phê chuẩn của Viện kiểm sát nhân dân, trừ trường hợp phạm tội quả tang. Việc bắt và giam giữ người phải đúng pháp luật.

Nghiêm cấm mọi hình thức truy bức, nhục hình, xúc phạm danh dự, nhân phẩm của công dân".

Và tại Điều 6 Bộ luật TTHS: "Không ai bị bắt, nếu không có quyết định của Tòa án, quyết định hoặc phê chuẩn của Viện kiểm sát (VKS), trừ trường hợp phạm tội quả tang."

Như vậy theo qui định tại Hiến pháp và Bộ luật TTHS, thì công dân có quyền bất khả xâm phạm về thân thể, không ai bị bắt nếu không có quyết định của tòa án, quyết định hoặc phê chuẩn của VKS. Do đó khi bạn tham gia biểu tình mà bị cảnh sát hay an ninh đòi bắt giữ thì bạn có quyền yêu cầu họ nói rõ lý do bắt bạn, yêu cầu họ cho biết bạn vi phạm

luật nào và điều bao nhiêu?

Trong trường hợp họ sử dụng vũ lực để cưỡng bức bạn về đồn cảnh sát, bạn nên tạm thời chấp hành để trách việc họ vu khống cho bạn chống người thi hành công vụ. Nhưng khi họ làm việc thì bạn cương quyết yêu cầu họ nói rõ lý do bắt bạn.

5. CA có quyền tạm giam bạn bao lâu trong tiến trình điều tra? Bạn có quyền yêu cầu để được gặp luật sư của bạn không?

a) Theo qui định của Bộ luật TTHS tại Điều 87 về thời hạn tạm giữ:

Thời hạn tạm giữ không được quá ba ngày, kể từ khi Cơ quan điều tra nhận người bị bắt.

Trong trường hợp cần thiết, người ra quyết định tạm giữ có thể gia hạn tạm giữ, nhưng không quá ba ngày. Trong trường hợp đặc biệt, người ra quyết định tạm giữ có thể gia hạn tạm giữ lần thứ hai nhưng không quá ba ngày. Mọi trường hợp gia hạn tạm giữ đều phải được Viện kiểm sát cùng cấp phê chuẩn; trong thời hạn 12 giờ, kể từ khi nhận được đề nghị gia hạn và tài liệu liên quan đến việc gia hạn tạm giữ, Viện kiểm sát phải ra quyết định phê chuẩn hoặc quyết định không phê chuẩn.

Trong khi tạm giữ, nếu không đủ căn cứ khởi tố bị can thì phải trả tự do ngay cho người bị tạm giữ.

Như vậy thời hạn tạm giữ tối đa là 9 ngày.

Theo qui định của Bộ luật TTHS tại Điều 120 về thời hạn tạm giam để điều tra:

Thời hạn tạm giam bị can để điều tra không quá hai tháng đối với tội phạm ít nghiêm trọng, không quá ba tháng đối với tội phạm nghiêm trọng, không quá bốn tháng đối với tội phạm rất nghiêm trọng và tội phạm đặc biệt nghiêm trọng.

Trong trường hợp vụ án có nhiều tình tiết phức tạp, xét cần phải có thời gian dài hơn cho việc điều tra và không có căn cứ để thay đổi hoặc hủy bỏ biện pháp tạm giam thì chậm nhất là mười ngày trước khi hết hạn tạm giam, Cơ quan điều tra phải có văn bản đề nghị Viện kiểm sát gia hạn tạm giam.

Việc gia hạn tạm giam được quy định như sau:

Đối với tội phạm ít nghiêm trọng có thể được gia hạn tạm giam một lần không quá một tháng;

Đối với tội phạm nghiêm trọng có thể được gia hạn tạm giam hai lần, lần thứ nhất không quá hai tháng và lần thứ hai không quá một tháng;

Đối với tội phạm rất nghiêm trọng có thể được gia hạn tạm giam hai lần, lần thứ nhất không quá ba tháng, lần

thứ hai không quá hai tháng;

Đối với tội phạm đặc biệt nghiêm trọng có thể được gia hạn tạm giam ba lần, mỗi lần không quá bốn tháng.

Như vậy thời hạn tạm giam tối đa là 16 tháng.

c) Theo qui định của Bộ luật TTHS tại Điều 11 về việc bảo đảm quyền bào chữa của người bị tạm giữ, bị can, bị cáo:

Người bị tạm giữ, bị can, bị cáo có quyền tự bào chữa hoặc nhờ người khác bào chữa.

Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Tòa án có nhiệm vụ bảo đảm cho người bị tạm giữ, bị can, bị cáo thực hiện quyền bào chữa của họ theo quy định của Bộ luật này.

Như vậy bạn có quyền yêu cầu gặp luật sư của bạn ngay từ khi bạn bị tạm giữ. Bạn có quyền không trả lời bất cứ câu hỏi nào của cơ quan cảnh sát và bạn cũng có quyền từ chối làm việc với Cơ quan cảnh sát cho đến khi bạn gặp được luật sư của bạn. Bạn có quyền yêu cầu luật sư của bạn có mặt trong mọi cuộc làm việc với Cơ quan cảnh sát, trong mỗi bản lời khai đều phải có chữ ký của luật sư. Lý do của bạn là bạn không có đủ kiến thức pháp luật khi làm việc cũng như khi trả lời câu hỏi của Cơ quan cảnh sát và pháp luật cho bạn có quyền có luật sư từ khi bạn bị tạm giữ. Bạn có quyền không chấp nhận bất cứ lý do nào mà Cơ quan cảnh sát đưa ra để từ chối quyền có luật sư của bạn. Quyền tối cao của bạn là giữ im lặng cho tới khi bị đưa ra Tòa.

6. Nếu bị CA đánh thì bạn nên làm gì? Nếu bị CA la lối, sỉ nhục thì bạn nên làm sao? Theo qui định của Bộ luật TTHS tại Điều 7 về việc bảo hộ tính mạng, sức khoẻ, danh dự, nhân phẩm, tài sản của công dân:

“Công dân có quyền được pháp luật bảo hộ về tính mạng, sức khoẻ, danh dự, nhân phẩm, tài sản.”

Mọi hành vi xâm phạm tính mạng, sức khoẻ, danh dự, nhân phẩm, tài sản đều bị xử lý theo pháp luật.”

Như vậy khi công an đánh bạn, xúc phạm đến danh dự, nhân phẩm của bạn thì họ đã vi phạm nghiêm trọng pháp luật, và những hành vi đó của họ sẽ bị xử lý theo pháp luật. Bạn cần học thuộc điều này để khi những người công an thực hiện hành vi vi phạm pháp luật với bạn, thì bạn nhắc nhở họ. Bạn yêu cầu gặp cấp trên của họ để khiếu nại. Sau khi được tự do, bạn có quyền làm đơn tố cáo hành vi vi phạm pháp luật của những công an đó với Viện kiểm sát hoặc kiện họ ra tòa.

7. Bạn có quyền yêu cầu liên lạc

với gia đình của bạn khi bị CA giam giữ hay không?

Theo qui định của Bộ luật TTHS tại Điều 85: thông báo về việc bắt:

“Người ra lệnh bắt, Cơ quan điều tra nhận người bị bắt phải thông báo ngay cho gia đình người đã bị bắt, chính quyền xã, phường, thị trấn hoặc cơ quan, tổ chức nơi người đó cư trú hoặc làm việc biết. Nếu thông báo cản trở việc điều tra thì sau khi cản trở đó không còn nữa, người ra lệnh bắt, Cơ quan điều tra nhận người bị bắt phải thông báo ngay.”

Như vậy bạn có quyền yêu cầu Cơ quan đang giam giữ bạn phải thông báo cho gia đình bạn biết về việc bạn bị bắt.

8. Bạn có nên ký giấy nhận tội hay không? Nếu bị ép phải ký giấy nhận tội thì nên ứng xử ra sao?

Theo qui định của Bộ luật TTHS tại Điều 9: “Không ai bị coi là có tội và phải chịu hình phạt khi chưa có bản án kết tội của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật.”

Như vậy chỉ Tòa án mới có quyền phán quyết bạn là người có tội hay không. Bất kỳ người nào ép buộc bạn ký giấy nhận tội là họ đã vi phạm pháp luật. Bạn nhớ thuộc điều này để nhắc nhở những người ép buộc bạn. Bạn cương quyết từ chối việc ký giấy nhận tội.

9. Bạn có thể làm gì nếu CA áp lực nơi bạn đang xưởng hoặc công ty nơi bạn làm việc để đuổi bạn?

Nếu bạn có bằng chứng về việc công an gây áp với nơi bạn làm việc để họ đuổi việc bạn thì bạn có quyền tố cáo hành vi vi phạm pháp luật đó với thủ trưởng hoặc cơ quan cấp trên của người công an đó; tố cáo tới cơ quan báo chí. Đồng thời bạn có quyền kiện chủ công ty đã đuổi việc bạn một cách trái pháp luật ra Tòa Lao động.

10. Nếu như CA đe dọa gia đình bạn thì bạn có thể khiếu nại nơi đâu?

Điều 74 Hiến pháp năm 1992 qui định:

“Công dân có quyền khiếu nại, quyền tố cáo với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền về những việc làm trái pháp luật của cơ quan Nhà nước, tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội, đơn vị vũ trang nhân dân hoặc bất cứ cá nhân nào.”

Việc khiếu nại, tố cáo phải được cơ quan Nhà nước xem xét và giải quyết trong thời hạn pháp luật quy định.

Mọi hành vi xâm phạm lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tập thể và của công dân phải được kịp thời xử lý nghiêm minh.

Người bị thiệt hại có quyền được bồi thường vật chất và phục hồi danh dự.

Nghiêm cấm việc trả thù người khiếu nại, tố cáo hoặc lợi dụng quyền khiếu nại, tố cáo để vu khống, vu cáo làm hại người khác.”

Như vậy khi công an khi công an đe dọa gia đình bạn thì bạn có quyền tố hành vi vi phạm pháp luật đó với thủ trưởng của người công an, hoặc cơ quan cấp trên của họ. Bạn cũng có thể gửi thông tin tới các cơ quan báo chí nhờ họ giúp đỡ. Những người công an có hành vi xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của gia đình bạn sẽ bị xử lý. Những thiệt hại mà họ gây ra cho gia đình bạn sẽ được bồi thường về vật chất và phục hồi danh dự.

11. Một số điều nên và không nên làm hoặc nói trong khi bị CA hỏi cung?

Theo qui định tại Điều 63 Bộ luật TTHS về những vấn đề phải chứng minh trong vụ án hình sự:

“Khi điều tra, truy tố và xét xử vụ án hình sự, Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát và Tòa án phải chứng minh:

Có hành vi phạm tội xảy ra hay không, thời gian, địa điểm và những tình tiết khác của hành vi phạm tội; Ai là người thực hiện hành vi phạm tội; có lỗi hay không có lỗi, do cố ý hay vô ý; có năng lực trách nhiệm hình sự hay không; mục đích, động cơ phạm tội”.

Như vậy, nghĩa vụ chứng minh hành vi vi phạm pháp luật thuộc về Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Tòa án. Bạn không có nghĩa vụ phải trả lời các câu hỏi của Cơ quan điều tra. Bạn có quyền giữ im lặng cho đến khi bạn bị đưa ra Tòa án để xét xử. Bạn có quyền yêu cầu luật sư của bạn có mặt trong buổi hỏi cung của Cơ quan điều tra, bạn có quyền tham khảo ý kiến luật sư của bạn về câu trả lời của bạn cho Cơ quan điều tra.

12. Thông báo của UBND thành phố Hà Nội ngày 18-8-2011 có hạn chế được quyền biểu tình của công dân không?

Theo qui định tại khoản 2, Điều 1 Luật ban hành văn bản qui phạm pháp luật của HĐND và UBND như sau: “Văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân được ban hành dưới hình thức nghị quyết. Văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân được ban hành dưới hình thức quyết định, chỉ thị.”

Như vậy, việc UBND thành phố Hà Nội ra Thông báo ngày 18-8-2011 là không đúng với qui định trên. Do đó Thông báo ngày 18-8-2011 của UBND thành phố Hà Nội không phải là văn bản qui phạm pháp luật, nó

không có giá trị pháp lý để người dân cư trú trên địa bàn thành phố Hà Nội phải chấp hành.

13. Nghị định 38/2005/NĐ-CP quy định về một số biện pháp bảo đảm trật tự công cộng có hạn chế được quyền biểu tình của công dân không?

Về mặt pháp lý: Khái niệm “tập trung đông người nơi công cộng” và khái niệm “quyền biểu tình” rất khác nhau.

“Tập trung đông người nơi công cộng” là nhiều người dân tập trung tại công viên để tập thể dục tập thể hoặc vui chơi tập thể; nhiều người tập trung để mua vé xem phim ở rạp hát, mua hàng hóa ở siêu thị, cửa hàng; nhiều người tập trung để chờ xe buýt; nhiều người tập trung nơi đám cưới, đám tang ở những nhà tang lễ, nghĩa trang, trên đường phố; nhiều người tập trung xếp hàng chờ thăm viện bảo tàng, nhà văn hóa; nhiều người tập trung xếp hàng chờ đến lượt làm các thủ tục hành chính, khiếu nại, tố cáo tại các cơ quan công quyền...

Trong khi đó “quyền biểu tình” được qui định tại Điều 69 Hiến pháp năm 1992, là quyền hiến định, là quyền con người về chính trị và là một trong những công cụ pháp lý để nhân dân thực hiện quyền lực của mình.

Do vậy Nghị định 38/2005/NĐ-CP ngày 18-3-2005 không có giá trị pháp lý để hạn chế quyền biểu tình của công dân.

Nếu chính quyền áp đặt Nghị định 38/2005/NĐ-CP để hạn chế công dân thực hiện quyền biểu tình thì đó là hành vi vi hiến, xâm phạm nghiêm trọng đến quyền con người về chính trị.

Người dân có quyền khởi kiện những hành vi vi phạm Hiến pháp của những cán bộ, công chức đó ra Tòa án để xét xử theo pháp luật

Luật sư Nguyễn Văn Đài – Luật của sự thật.

Nguồn:
<http://camnangluat.blogspot.com/>

**Kính mời vào xem
và ghi tên gia nhập
Khối 8406 ở trang
mạng của Khối :
<http://khoid8406vn.blogspot.com>**

TUYÊN BỐ

"Ngày Tù nhân Lương tâm Việt Nam 10-12"Người Việt trong và ngoài nước 09-12-2011.....

Ngày 10-12-1948, Liên Hiệp Quốc công bố bản Tuyên ngôn Quốc tế Nhân quyền, lý tưởng cao đẹp của nhân loại, một khuôn mẫu chung mà tất cả các dân tộc, tất cả các quốc gia phải thực hiện: “*Mọi người sinh ra đều được tự do và bình đẳng về nhân phẩm và quyền sống làm người, quyền tự do căn bản như tự do ngôn luận, tự do tín ngưỡng... để mọi người không còn nghèo khổ và sợ hãi bạo quyền, nhân quyền phải được tuyên xưng như là ước vọng cao nhất của con người*”.

- Nhận định rằng: Nhà nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam là một thành viên của Liên Hiệp Quốc đã ký kết tham gia Bản Tuyên ngôn Quốc tế Nhân quyền và Công ước Quốc tế về các quyền Dân sự và Chính trị ngày 24-9-1982 có nghĩa vụ phải tôn trọng và thực hiện nghiêm chỉnh các điều khoản quy định trong bản Tuyên ngôn Quốc tế Nhân quyền và Công ước Quốc tế về các quyền Dân sự và Chính trị. Thế nhưng, nhà nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam đã đàn áp thô bạo, đánh đập dã man những người tranh đấu cho nhân quyền, những người Việt Nam yêu nước biểu tình chống Trung Quốc. Chủ trương vi phạm nhân quyền, tước đoạt mọi quyền căn bản của người dân của nhà nước CHXHCNVN đã chà đạp nhân quyền một cách trắng trợn, xem thường công luận quốc tế, xúc phạm trầm trọng lương tri của nhân loại văn minh tiến bộ.

- Nhận định rằng: Sau khi xâm chiếm miền Nam Việt Nam bằng vũ lực, chế độ Cộng sản Việt Nam đã bắt quân dân cán chính Việt Nam Cộng hòa phải đi “Học tập Cải tạo” để hành hạ đày đọa trong những trại tù khắc nghiệt khiến hàng chục ngàn tù nhân Chính trị đã chết trong tù vì ốm đau đói khát. Hàng trăm tổ

chức do những người Việt Nam yêu nước đã đứng lên đòi tự do dân chủ. Chế độ Cộng sản bạo tàn đã xử tử hình trên 300 tù nhân chính trị và Tôn giáo trong đó có 2 linh mục và 2 phụ nữ, đặc biệt chị Trần Thị Lan bị bạo quyền tình Tiên Giang xử bắn trong lúc chị đang có thai 8 tháng. Hành động dã man vô nhân đạo này đã vi phạm trầm trọng bản tuyên ngôn Quốc tế Nhân quyền và điều 6 Công ước Quốc tế về các quyền Dân sự và Chính trị. Đây là một tội ác không chỉ đối với dân tộc Việt Nam mà còn là tội ác với cả nhân loại nữa.

- Nhận định rằng Nhà nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam đã ký kết những hiệp định “Nhường biển Dâng đất” cho Trung Quốc để từng bước đưa Việt Nam nội thuộc Trung Quốc. Nhà nước CHXHCNVN đã đánh đập bắt giam đồng bào dân oan, bỏ tù những người VN yêu nước biểu tình chống Trung Quốc xâm lược. Đây là chế độ tội tệ nhất trong lịch sử VN.

Nhân kỷ niệm 63 năm ngày công bố bản Tuyên ngôn Quốc tế Nhân quyền, Hội Ái hữu Tù nhân Chính trị và Tôn giáo Việt Nam long trọng tuyên bố:

1. Nhà nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam là một chế độ độc tài tàn bạo đã chủ trương vi phạm nhân quyền một cách hệ thống, tinh vi và xảo quyệt: cho công an giả dạng thường dân hành hung dân lành, vào nơi thờ phượng xúc phạm linh mục đang hành lễ trong nhà thờ Thái Hà. Nhà nước CHXHCNVN đã cho công an, dân phòng giả danh nhân dân đập phá nhà thờ, đặt mìn nổ sập nhà nguyện Con Cuông để gây chia rẽ hận thù tôn giáo giữa đồng bào Việt Nam với nhau để duy trì chế độ độc tài bắt nhân hại dân bán nước.

2. Ngày kỷ niệm Quốc tế Nhân quyền 10-12 hàng năm được chọn

PHIÊN TÒA XÉT XỬ

Ông Nguyễn Văn Lía và Trần Hoài Ân (PGHH)

.....*Quỳnh Chi, RFA, 13-12-2011*.....

làm “Ngày Tù Nhân Lương Tâm Việt Nam” để nêu cao giá trị nhân bản cao đẹp của nhân loại, đồng thời vinh danh những chiến sĩ dân chủ tự do đang đấu tranh cho nhân quyền và dân quyền trong nước. “Ngày Tù Nhân Lương Tâm Việt Nam” sẽ được tổ chức hàng năm để toàn dân tưởng niệm, tri ân những anh hùng dân tộc đã hy sinh cho lý tưởng dân chủ tự do.

3. Dân tộc Việt Nam đang đối mặt với “Thù trong giặc ngoài”, nguy cơ mất nước cận kề do tập đoàn Việt gian hại dân bán nước gây ra. Đã đến lúc đồng bào phải đồng loạt xuống đường trên cả nước để thể hiện quyết tâm, biểu dương sức mạnh của toàn dân đòi dân chủ tự do, đòi cơm áo và quyền sống làm người, đòi lại quyền làm chủ vận mệnh đất nước để toàn dân hiệp lực chống giặc ngoại xâm Trung Cộng, Liên Hiệp Quốc, cả loài người tiến bộ đang hỗ trợ cho chúng ta như đã hỗ trợ cho nhân dân các nước Tunisia, Ai Cập, Libya đứng lên lật đổ bạo quyền Ben Ali, Hosni Mubarak, Gaddafi. Lịch sử đã chứng minh rằng bất cứ chế độ độc tài nào cũng phải sụp đổ khi quần chúng nhất loạt xuống đường chống độc tài tham nhũng, chống áp bức bất công để giành lại quyền sống làm người, quyền làm chủ đất nước. Tập đoàn Việt gian bán nước cũng sẽ chịu chung một số phận trong một ngày gần đây.

Đã đến lúc những người Cộng sản thức tỉnh, những tướng lĩnh quân nhân yêu nước đứng lên cương quyết loại bỏ những tên Việt gian bán nước, những tên độc tài tham nhũng để cứu nhân dân thoát khỏi cảnh lầm than thống khổ, cứu đất nước khỏi họa diệt vong trước khi đã quá muộn.

Việt Nam Hải ngoại ngày 9-12-2011

Hội Ái hữu Tù nhân Chính trị và Tôn giáo Việt Nam

*Hội đồng Điều hành Hải ngoại
Phạm Trần Anh
và 115 Hội đoàn, Đoàn thể và nhân sĩ trong ngoài nước cùng ký tên*



Sáng nay, phiên tòa xét xử những người theo đạo Phật giáo Hòa Hảo là ông Nguyễn Văn Lía và ông Trần Hoài Ân với tội danh “lợi dụng các quyền tự do dân chủ xâm phạm lợi ích nhà nước” theo điều 258 BLHS Việt Nam vừa kết thúc với bản án lần lượt là 5 năm và 3 năm tù giam.

Tám tháng sau ngày ông Nguyễn Văn Lía bị bắt, phiên tòa diễn ra tại Tòa án Nhân dân huyện Chợ Mới, An Giang - bắt đầu lúc 8 sáng và kết thúc sau đó 3 tiếng đồng hồ.

Gia đình bị ngăn chặn không được tham dự

Phía gia đình ông Trần Hoài Ân có 2 người tham dự phiên tòa; gia đình ông Lía chỉ có một người thân duy nhất là anh Nguyễn Thế Lữ, con trai út của ông Lía. Anh nói: “Ba tôi bị án 5 năm. Bản án làm một số bác đồng đạo tham dự phiên tòa không đồng ý. Tòa cho rằng cha tôi lợi dụng tự do tôn giáo truyền bá tư tưởng thông qua đĩa CD để chống phá nhà nước”.

Theo bà Trần Thị Bạc Lớn (vợ ông Lía) trước khi phiên tòa bắt đầu, từ lúc sáng sớm, công an đã chặn các lối đi quanh nhà bà cũng như vào nhà để ngăn cản họ không được tham dự phiên tòa. Bà cho biết, mặc dù bà chỉ xin được ra khỏi nhà và đứng ngoài để theo dõi phiên tòa xét xử chồng bà nhưng cũng bị lực lượng công an ngăn cản. Bà nói:

- Từ sáng đến giờ công an mấy chục người vô nhà ngăn cản không cho tôi đi dự phiên tòa. Tôi có nói là đã 8 tháng không thấy mặt chồng mà họ cũng không cho đi. Mẹ chồng tôi đã chín mươi mấy tuổi mà cũng không được đến nơi xử. Chỉ có mình con trai út của tôi là có giấy triệu tập thôi. Ý là tôi xin ra đó tôi ngồi ở ngoài thôi nhưng cũng không được.

Cùng với 9 người đồng đạo của ông Lía, anh Nguyễn Thế Lữ nhận giấy báo tham dự phiên tòa cách đây 2 ngày. Tất cả các thân nhân khác của bị cáo đều bị ngăn cản khi muốn đến nơi diễn ra phiên xử. Thậm chí, anh Luật, con trai thứ tư của ông Lía còn bị tịch thu bằng lái xe nhằm ngăn không cho anh đến phiên tòa. Anh nói: “Tôi tên là Luật, là con thứ tư trong gia đình. Lúc sáng, tôi đã bị tịch thu bằng lái xe”.

Kể về không khí phiên tòa, anh Nguyễn Thế Lữ cho biết: “Công an bao vây nơi diễn ra phiên xử và chặn

một đoạn đường khá dài. Họ cho công an và những người không liên quan vào phiên tòa rất nhiều.”

Điểm đặc biệt của phiên tòa là cả gia đình ông Lía và gia đình ông Ân đều không mời luật sư tham gia bào chữa vì theo họ, vai trò luật sư cũng sẽ rất mờ nhạt nếu có. Bà Trần Thị Bạc Lớn cho biết: “Tôi không muốn luật sư. Bây giờ tòa là người của “cán bộ” không thôi, làm sao can thiệp được. Mấy người đồng đạo bị xử trước cũng vậy”.

Chính vì không có luật sư biện hộ, trước tòa, ông Lía cố gắng biện hộ cho mình. Anh Lữ nói: “Trong phòng lúc đó có hàng 10 người công an, khi người ta cho ba tôi trình bày ngắn gọn mà ba tôi nói hơi nhiều nên người ta cắt ngang và mang ra ngoài... Đại ý, cha nói là ở Việt Nam không có tự do tín ngưỡng”.

Trước đó, khi gia đình vào thăm ông Lía vào tháng trước, đã được ông cho biết sức khỏe tồi tệ, bị cáo đầu và bị bóp xương sườn vì không chịu nhận tội. Theo vợ ông Lía, đó là nơi vết thương cũ chưa lành vì năm ngoái, ông bị một nhóm người chặn đánh gãy sáu xương sườn và chảy máu lỗ tai. Cho đến nay, nhóm người này vẫn chưa được xác định danh tính nhưng trao đổi với đài RFA, anh Lữ cho biết gia đình nghi ngờ đó là công an giả dạng bởi vì theo họ, ông Lía đi đâu cũng có công an theo dõi. Anh Lữ cho biết tình trạng sức khỏe của ông Lía tại phiên tòa: “Mất ba tôi tiểu tiện và óm yếu, tay chân sưng tấy, lưng bầm tím. CA cũng lôi xác cha tôi, đau quá nên cha tôi la rất lớn”.

Cũng theo anh Lữ, trước tòa, ba anh không hề nhận tội mà chỉ giải thích về hành vi của mình, trong khi đó, ông Trần Hoài Ân đã nói rằng “ông hối hận vì những việc đã làm”. Mức án mà tòa dành cho ông Trần Hoài Ân là 3 năm tù giam. Ông bị bắt vào tháng 7 năm nay.

HRW kêu gọi VN chấp hành nghĩa vụ về nhân quyền quốc tế

Trước khi phiên tòa diễn ra, Tổ chức Theo dõi Nhân quyền HRW có văn bản yêu cầu trả tự do cho ông Nguyễn Văn Lía vì theo HRW, “Những hành động này hoàn toàn được bảo hộ theo Hiến pháp cũng như các nghĩa vụ về nhân quyền quốc tế của nhà nước Việt Nam.”

Trao đổi với đài RFA sau khi có

kết qua bản án, ông Phil Robertson, Phó Giám đốc phụ trách châu Á của Tổ chức Theo dõi Nhân quyền HRW cho biết: "Chúng tôi sốc vì ông Lía không đáng nhận bản án ấy. Ông ta chỉ đơn giản thực hiện quyền tự do tính ngưỡng và tự do ngôn luận của mình. Một điều nữa, ông Lía là một người già cả và có vấn đề về sức khỏe, nhưng chính phủ lại không quan tâm và suy xét đến vấn đề này."

Xin được nhắc lại, ông Nguyễn Văn Lía năm nay 71, là một tín đồ lâu năm của PGHH. Trước đó, ngày 24 tháng 4, ông bị bắt cùng vợ vì bị cho rằng vi phạm luật giao thông. Bà Lớn được thả về sau đó nhưng riêng ông bị bắt giữ cho đến bây giờ.

Mặc dù bị bắt với lý do vi phạm luật giao thông, nhưng ông Nguyễn Văn Lía bị truy tố tội danh "lợi dụng các quyền tự do dân chủ xâm phạm lợi ích quốc gia" theo điều 258 BLHS Việt Nam. Bản án dành cho ông Lía thấp hơn mức cao nhất trong khung hình phạt 2 năm. Đây không phải là lần đầu tiên ông Lía bị bắt. Năm 2003, ông bị kêu án 3 năm, vì tổ chức ngày giỗ Đức Huỳnh Phú Sổ. Sau đó án giảm xuống 18 tháng tù giam.

Ông Lía cũng cùng một số người đồng đạo viết một số sách để giảng về giáo lý Hòa Hảo. Năm 2009, ông cũng từng gặp đại diện Ủy ban Tự do Tôn giáo Quốc tế của Hoa Kỳ tại Thành phố HCM. Tháng 12-2010, ông Nguyễn Văn Lía và ông Trần Hoài Ân cũng cùng với hai nhà vận động Phật giáo Hòa Hảo khác đến gặp đại diện của Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ tại Lãnh sự quán Hoa Kỳ ở Thành phố HCM.

TỰ DO NGÔN LUẬN

Bán nguyệt san ra ngày 1 và 15 mỗi tháng

IN VÀ TẶNG TẠI VN

Địa chỉ liên lạc:

witness2005@gmail.com

Muốn đọc tờ báo trên mạng, xin mời ghé:

<http://www.tdngonluan.com>

www.luongtamconggiao.com

www.tudodanchuvietnam.net

<http://tudongonluan.atspace.com>

<http://www.viet.no>

Trong trang mạng thứ 1, thứ 2, thứ 3 và thứ 5 trên đây, Quý vị có thể tìm thấy nhiều tài liệu đấu tranh cho dân chủ tại Việt Nam

HT VIỆN ĐỊNH, VT VIỆN HÓA ĐẠO DIỄN VĂN CHÀO MỪNG

Đại hội Giáo hội Phật giáo VNTN kỳ IX tổ chức tại Hoa Kỳ từ 18-20/11/2011Sài Gòn, VN, 19-11-2011.....

**tại Trung ương Văn Phòng II
Viện Hóa Đạo, chùa Điều Ngự,
thành phố Westminster, tiểu
bang California, Hoa Kỳ**

Nam Mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật

- Kính bạch Giác Linh Đức Đệ Tứ Tăng Thống GHPGVNTN.

- Kính bạch Đức Đại Lão Hoà Thượng Thích Quảng Độ Đệ Ngũ Tăng Thống GHPGVNTN.

- Kính bạch Đức Đại Lão Hoà Thượng Thích Hộ Giác Phó Tăng Thống GHPGVNTN.

- Kính bạch chư Tôn Giáo Phẩm, chư Hoà thượng, chư Thượng toạ, Đại đức, Tăng, Ni.

- Kính thưa quý vị Dân cư, quý quan khách, quý đoàn thể, tổ chức, quý cơ quan truyền thông.

- Kính thưa toàn thể quý đồng bào, Phật tử.

Kính thưa liệt quý vị,

Việt Nam đang trong hoàn cảnh quốc nạn và Pháp nạn, GHPGVN TN không thể tổ chức Đại hội được, vì thế đức Đệ ngũ Tăng thống uỷ nhiệm cho Văn phòng II Viện Hoá đạo tổ chức Đại hội Khoáng đại GHPGVNTN kỳ 9 tại đất nước Hoa Kỳ. Đây là một sự kiện lịch sử vô cùng trọng đại. Thay mặt chư Tôn đức Hội đồng Lương viện, tôi trân trọng gửi lời chào mừng và vãn an đến chư Tôn Giáo phẩm, Tăng, Ni, quý vị Dân cư, quý quan khách, quý cơ quan truyền thông và toàn thể quý đồng bào, Phật tử đang hiện diện.

Kính thưa Liệt quý vị,

Hơn sáu thập kỷ qua, sống dưới sự cai trị của chủ nghĩa vô thần độc tài Cộng sản, người dân trong nước mất hết mọi tự do, dân chủ, nhân quyền. Hoàn cảnh đất nước hiện nay còn nguy cấp, tồi tệ hơn. Bên ngoài thì ngoại xâm đang lấn chiếm

lãnh thổ, lãnh hải. Ngoài biển, ngư dân người bị giết, người bị bắt, tài sản bị cướp đoạt, ghe thuyền bị giam giữ để đòi tiền thế chuộc. Trong đất liền, núi rừng, cao nguyên bị đào xói làm ô nhiễm môi trường, triệt tiêu văn hoá, nguy cơ về an ninh quốc phòng rất đáng báo động. Biên giới bị bỏ ngỏ, người nước ngoài xâm nhập tự do, không kiểm soát được. Trong nước, do thể chế độc tài, độc đảng, bắt công tạo ra các tệ nạn tham nhũng, hối lộ lan tràn... người dân sống trong một xã hội đen tối với vô vàn bất công, sợ hãi, đau thương không tả xiết.

Một cách tổng quan, từ các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, giáo dục, quốc phòng, y tế, xã hội, tư pháp v.v... cho đến truyền thống đạo đức cổ truyền của dân tộc đều bị khủng hoảng, tha hóa và băng hoại vì sự bóp nghẹt, không khai dụng hết mọi trữ lượng chất xám cũng như sức mạnh tổng hợp của toàn dân.

Suốt quá trình dựng nước, giữ nước và phát triển đất nước, Phật Giáo luôn cùng chung số phận thăng trầm, vinh nhục với dân tộc, khi quốc gia bị quốc nạn, Phật giáo cũng bị Pháp nạn. Phật giáo Việt Nam luôn gắn liền với vận mệnh của dân tộc theo tinh thần Lục Độ Tập Kinh đã minh thị: "Bỏ Tát thấy dân kêu ca nên xông vào trong lửa dừ để cứu nạn dân thoát khỏi ách nạn làm than". Đức Đệ tứ Tăng thống cũng từng dạy rằng: "Đạo Pháp không thể nở hoa nơi giang sơn nô lệ, dân tộc không thể hạnh phúc nơi áp bức đối nghèo".

Đại nạn năm 1981, Giáo hội bị triệt phá, mọi Phật sự bị ngưng trệ đến gần như tan rã. Trước chương duyên nghịch cảnh vô cùng bức thiết đó, với hạnh nguyện vị tha, lợi sanh cao cả, Đức Đệ tứ Tăng thống

Đại lão Hoà thượng Thích Huyền Quang và Đức Đệ ngũ Tăng thống Đại lão Hoà thượng Thích Quảng Độ đã đem hết hùng lực trí dũng để chèo chống, vì vậy con thuyền Giáo hội mới tạm thời vượt qua cơn sóng dữ. Nhưng, với Nghị quyết 36 của Nhà cầm quyền Cộng sản, một lần nữa, Giáo hội, vừa mới phục hoạt, lại bị phân hoá từ trong nước ra đến ngoài nước như chúng ta đã và đang chứng kiến.

Hiện nay, Giáo hội vẫn đang tiếp tục bị đánh phá. Chư Tăng và Phật tử tham gia Giáo hội luôn bị khủng bố, tù tội, quản thúc, quản chế... Trong hoàn cảnh tang thương nghiệt ngã, cơ sở, nhân sự còn thiếu thốn, Tăng ni Phật tử còn nhiều e sợ, khó khổ, Giáo hội vẫn kiên trì, cố gắng giữ vững lập trường dựng văn giữ nước trên 2000 năm của chư Tổ với mục tiêu phụng sự dân tộc và nhân loại bằng chánh pháp.

Đại hội Khoáng đại GHPGVN TN kỷ 9 này, tuy có một vài sự hoán chuyển, bổ sung nhân sự, nhưng dưới sự chứng minh, chỉ đạo tối cao của Đức Đệ ngũ Tăng thống, Đại lão Hoà thượng Thích Quảng Độ và Hội đồng Lưỡng viện, nên lập trường, đường hướng của Giáo hội vẫn trước sau nhất quán.

Giáo hội vẫn điều hành theo Hiến chương, Qui chế, Nội qui của Giáo hội cũng như tuân thủ các Giáo chỉ, Quyết định, Thông tư, Thông bạch của Hội đồng Lưỡng viện trước đây. Nhất là vẫn giữ vững ý chí của Đức Đệ tứ Tăng thống Thích Huyền Quang, không sáp nhập, thống thuộc với nhà cầm quyền độc tài toàn trị. Cũng không bao giờ vì quyền lợi riêng tư của Giáo hội mà hoà hợp, hoà giải với Nhà cầm quyền Cộng sản như lời Đức Đệ ngũ Tăng thống, Đại lão Hoà thượng Thích Quảng Độ, trong cuộc trả lời phỏng vấn đài Quốc tế, Ngài đã nói rằng : *“Chúng tôi không thể đem sự Tự do, Dân chủ, Nhân quyền của hơn 85 triệu dân Việt Nam để đổi lấy sự tự do, phục hoạt cho riêng Giáo hội chúng tôi. Do đó, chúng tôi sẽ tiếp tục kêu gọi nhà cầm quyền thực thi những điều cơ bản nhất để người dân chúng tôi được sống ấm no, hạnh phúc và*

thăng tiến như mọi dân tộc trên thế giới hiện nay”.

Giáo hội vẫn tiếp tục kiên trì công cuộc bảo vệ sự toàn vẹn lãnh thổ, lãnh hải, và tích cực vận động cho nhân dân được đầy đủ tự do, dân chủ, nhân quyền, thoát nạn độc tài chậm tiến theo Sách lược 8 điểm cứu nguy đất nước của GHPGVN TN mà đức Đại lão Hoà thượng Thích Quảng Độ, Đệ ngũ Tăng thống đã vạch ra năm 2001.

Để giữ gìn truyền thống lịch sử trên 2000 năm của chư Tổ, Giáo hội sẽ tiếp tục phát huy sứ mệnh hoằng pháp độ sinh, nỗ lực cùng cố và phát triển các cấp Giáo hội, tận tâm giáo dục, đào tạo những thế hệ kế thừa, thực hành công tác từ thiện xã hội, đòi lại những cơ sở, Tự viện của Giáo hội đã bị nhà nước chiếm dụng, duy trì và xiển dương lý tưởng Bồ tát đạo, sát cánh với toàn dân trong sự nghiệp bảo lưu văn hóa, phát triển đất nước, quyết chí noi gương Đức Đệ tứ Tăng Thống, tận hiến đời mình để phục vụ đạo pháp, dân tộc và nhân loại.

Giáo hội luôn ân cần khuyến thỉnh, mời gọi chư Tăng, Ni và đồng bào Phật tử hãy vì sự sống còn của dân tộc và đạo Pháp mà dũng mãnh, phát tâm tham gia, hỗ trợ Giáo hội trong công cuộc giải trừ quốc nạn và Pháp nạn.

Kính thưa liệt quý vị,

Đức Đệ ngũ Tăng thống, Đại lão Hoà thượng Thích Quảng Độ trước đây đảm nhiệm chức vụ Xử lý Thường vụ Viện Tăng thống kiêm Viện trưởng Viện Hoá đạo, nay vì niên cao lập trường, sức khoẻ kém dần, nhân mãn nhiệm kỳ, Ngài triệu tập Hội đồng Lưỡng viện để thảo luận, tìm người kế thừa, gánh vác công việc, nhằm tiếp tục duy trì bản hoài và tôn chỉ của Giáo hội. Đây là việc thường kỳ của GHPGVN TN cũng như của bất cứ hệ thống tổ chức nào.

Trong cuộc họp này, Hội đồng Lưỡng viện và các Ban Đại diện Giáo hội các miền, tỉnh, thành, quận, huyện trên toàn quốc, qua sự trình bày, hội ý của Hoà thượng Thích Thiện Hạnh, Chánh Thư ký Viện Tăng thống hợp cùng Thư Thỉnh nguyện của Đức Đại lão Hoà

thượng Thích Hộ Giác, Phó Tăng thống, thay mặt chư Tôn đức Văn phòng II Viện Hoá đạo, tất cả chư Tôn đức Hội đồng Lưỡng viện và các Ban Đại diện đã đồng thanh cung thỉnh Đức Đại lão Hoà thượng Thích Quảng Độ lên an tọa ngôi vị Đệ ngũ Tăng thống để tứ chúng được an tâm có nơi qui hướng hết lòng phụng sự đạo Pháp, dân tộc và nhân loại.

Giữa bối cảnh pháp nhược ma cường, nhân tâm ly tán, nhân sự của Giáo hội còn thiếu vắng, không có nhiều sự lựa chọn, chúng tôi được Đức Đệ ngũ Tăng thống tin tưởng, được chư Tôn đức Giáo phẩm trong Hội đồng Lưỡng viện và các Ban Đại diện tín nhiệm giao phó. Dù tự biết tài hèn đức mỏng, nhưng trước nhu cầu cần yếu và sự sống còn của Giáo hội, chúng tôi không thể không phụng mệnh dù dự kiến là sẽ gặp nhiều gian nan và nguy khốn. Vì tiền đồ của Đạo pháp và dân tộc, chúng tôi nguyện sẽ cố gắng hết sức trong trách vụ đầy khó khăn hiện nay.

Trong hoàn cảnh Giáo hội bị vây khốn nhiều mặt, Phật sự thì đa đoan, nhân sự lại giới hạn, Giáo hội rất cần sự hỗ trợ của quý đoàn thể, tổ chức, báo chí, đồng bào, Phật tử trong và ngoài nước, nhất là Phòng Thông tin PGQT tế tại Paris.

Kính mong chư Tôn đức Giáo phẩm, quý Hoà thượng, Thượng toạ, Đại đức, Tăng, Ni, các đoàn thể, tổ chức, nhân sĩ các giới và toàn thể quý đồng bào, Phật tử hết lòng hỗ trợ cho để Phật sự Giáo hội được viên thành, đất nước, dân tộc Việt Nam mau thoát khỏi ách nạn, đau thương.

Cầu nguyện Tam Bảo, lịch đại Tổ sư, Thiên long Bát bộ, chư anh linh anh hùng, liệt nữ, hồn thiêng sông núi chứng minh và ủng hộ cho ước vọng chung của chúng ta được tự thành như nguyện. Kính chúc Đại Hội thành công viên mãn.

Trân trọng cảm ơn và kính chào liệt quý vị.

Nam Mô Thường Hoan Hỷ Bồ Tát Ma Ha Tát

Tỳ kheo Thích Viên Định



"PHỤC HỒI NHÂN PHẨM" hay lộ mặt "tim đen" thú tính

—Lê Thiên, HK, 06-12-2011—

Tuổi Trẻ Chủ nhật ngày 06-8-2005 có bài phóng sự "24 giờ trong trại 'Phục hồi nhân phẩm'". Theo tác giả, trại "Phục hồi nhân phẩm" là nơi chỉ giam giữ gái mại dâm: "Dạo một vòng quanh trung tâm PHNP, phải công nhận nơi đây có nhiều khuôn mặt khiến không ít đấng mày râu nao lòng. Họ từ khá đẹp đến rất đẹp. Nhiều khuôn mặt bên các khung thêu trông hiền lành đến lạ. Nhưng có nàng đã vào đây đến lần thứ 8, 80% có tiền án tiền sự!"

Rồi tác giả mai mỉa: "**Không ai dám chắc những gương mặt đó ra khỏi trại có "phục hồi" lại được nhân phẩm hay sẽ chạy ngay về chốn cũ, đem nhan sắc trao cả vạn khách làng chơi?!**" Chỉ vì các trại "phục hồi" thực chất là trại giam: "Theo qui chế giống nhau, tất cả được quản lý như trại giam, nghĩa là cũng tương tự, rào dây thép gai và có người canh gác." Trại giam là trại giam! Nó làm gì có khả năng to lớn "phục hồi nhân phẩm" được ai? Giống như trại tù mà gọi là "trại cải tạo"! Hay trại lao động khổ sai mà gọi là "cải tạo lao động" Đố những cái trại ấy "cải tạo" được ai hay càng in sâu nổi uất hận?...

Đấu tranh cho chủ quyền quốc gia, cho Công bằng xã hội... phục hồi nhân phẩm sao?

Trại PHNP rõ ràng là trại nhốt gái mại dâm. Ấy thế mà nay CSVN lại lừa cả những người dân đi biểu tình yêu nước vào trong cái trại giam khốn kiếp ấy! Cụ thể, ngày 27-11-2011, "hàng chục người biểu tình ủng hộ Thủ tướng" đã bị CA bắt giữ thô bạo, một số bị câu lưu trong đồn CA, trong khi vài chục người bị đưa vào tạm giữ tại trại PHNP ở Lộc Hà hay còn gọi là Trung tâm lưu trú Lộc Hà."

Các báo điện tử đều đăng tải tin này với nhiều hình ảnh minh họa.

Một nạn nhân bị lôi vào trại "PHNP", chị Bùi Thị Minh Hằng cho biết: "Từ nơi giam giữ, Người Buôn Gió chuyển lời đến công luận: "Chuyện chỉ có ở VN, chúng tôi là những người đi biểu tình ủng hộ Thủ tướng ra luật biểu tình lại đang bị chính quyền bắt giữ và đưa về giam giữ tại trại PHNP Lộc Hà". Chị Minh Hằng gửi lời nhận xét: "Ừng hộ Thủ tướng và Quốc hội mà đưa đi phục hồi nhân phẩm thì rõ ràng Thủ tướng và Quốc hội mất nhân phẩm quá rồi!"

Tại sao Trung tâm này không dành cho các quan mua dâm, những kẻ tung tiền ăn cướp của dân vào các cuộc truy hoan hành lạc với gái bán dâm, hầu vào "lưu trú" "sống chung hòa bình" với các em đã bán... cái ngàn vàng cho bọn quan tặc dâm tặc ấy, chẳng thích hơn sao?

Nhưng than ôi! Chỉ vài hôm sau vụ tổng giam người biểu tình vào trại phục hồi nhân phẩm, ngày 02-12-2011, nhà cầm quyền CSVN lại cũng "súng ống, dùi cui, gậy gộc" bắt Linh mục Chánh xứ Nguyễn Văn Phượng, một đệ tử DCCT tên là Thanh cùng một số giáo dân Thái Hà vào cái trại "Phục hồi nhân phẩm" Lộc Hà ấy.

Những người yêu nước, những người đòi Công lý bị lăng nhục đến như vậy, thử hỏi cái bọn cầm đầu kế hoạch ác ôn còn đồ kia có còn là con người không? Và cái bọn thầy khẫu thực hiện kế hoạch ấy cũng vậy! Không xứng đáng làm người thì làm gì có nhân phẩm để bày trò "PHNP" đốn mạt, vô liêm sỉ, vô giáo dục nhằm vào những người sống nhân bản và hành động theo lương tri?

Công luận có thể nào đứng vững trước hành động ngang ngược quá thể của lũ vô thần chà đạp nhân phẩm người khác trong đó có cả linh mục và giáo dân CG xuống dưới tận đáy cùng xã hội như thế?

"Nhất nhật tại tù, thiên thu tại ngoại"! Nhà tù thông thường mà còn như vậy, nói gì tới nhà tù "phục hồi nhân phẩm" chỉ dành cho nữ giới, mà lại đẩy nam giới vào dù chỉ một giờ đồng hồ? Dấu ấn "phạm nhân phục hồi nhân phẩm" gột rửa đến bao giờ mới hết?

Trại phục hồi nhân phẩm: hậu thân của bệnh viện tâm thần

Mấy cái vụ "phục hồi nhân phẩm" nhỏ nhẻ trên đây làm cho nhiều người liên tưởng tới những bệnh viện tâm thần ở các nước CS độc tài độc đảng toàn trị. Tại khắp các nước cộng sản từ Liên Xô tới Đông Âu, Trung Quốc, Bắc Triều Tiên, Cu Ba, và cả Việt Nam đâu đâu cũng có những "bệnh viện tâm thần" để nhốt cả người điên lẫn người tỉnh.

Người tỉnh dám chống lại cái sai của đảng và nhà nước CS, đều bị cho là phản động, là thù địch... đều không còn được coi là người tỉnh táo nữa, mà là những tên điên. Tổng hết những tên điên vào nhà thương điên

(bệnh viện tâm thần). Sống trong lò điên một thời gian thế nào những người không điên ấy cũng thành điên! Điên vì môi trường điên tác động cũng có, nhưng điên vì những liều thuốc điên tiêm vào người cũng là hiện tượng phổ biến.

Văn hào nổi tiếng Nga **Aleksandr Solzhenitsyn**, người được thường giải Nobel Văn chương với tác phẩm "Quần đảo ngục tù" đã từng xót xa than thở: "**Chúng [CS Liên Xô] thích đưa ai ra tòa thì đưa, chúng nhốt người tỉnh táo vào nhà thương điên – chúng nó luôn giữ những trò đó, còn chúng ta thì bất lực.**"[1]

Ngoài việc tống vào nhà thương điên những người bất đồng quan điểm hay bất đồng chính kiến với CS, nhà cầm quyền CSVN còn ngầm cho thuộc hạ diễn đủ màn hạ cấp nhằm triệt hạ hoặc thủ tiêu những người chỉ dám lên tiếng chứ chẳng làm điều gì gọi là phạm luật cả, kể ra không hết.

Tương tự như vậy, ngày nay CSVN nảy ra "sáng kiến" tân kỳ thời hiện đại: dùng trại Phục hồi nhân phẩm làm "Trung tâm cư trú" vừa chứa gái mại dâm vừa nhốt người đấu tranh cho Công bằng xã hội hay cho chủ quyền quốc gia. "Sáng kiến" man rợ này cũng đủ cho thấy ai là kẻ tự đánh mất cả lương tri lẫn phẩm cách con người! Qua đó, chúng ta dám quả quyết mà không sợ sai lầm rằng, nhà cầm quyền CSVN chẳng còn là người nữa mà là những vật hoang dã mang ảo tưởng "phục hồi nhân phẩm" cho những con người sống trọn vẹn phẩm chất làm người!

Bài học từ văn hào Nga Aleksandr Solzhenitsyn [2]

Những cách hành xử nêu trên của CSVN có thể tóm tắt trong một từ: **Đàn áp.**

Để thực hiện đàn áp, người CS dùng bạo lực. Nhưng bạo lực "chính qui" để bị công luận phẫn nộ rồi quật khởi. Thế là CS tìm tới những kiểu cách dối trá lấy vãi thưa che mắt thánh: Vu khống. Mượn tay côn đồ chơi trò du đặng. Dùng báo chí xuyên tạc. Dàn cảnh bức hại.

Văn hào Aleksandr Solzhenitsyn đã cảnh báo sự dối trá của CS trong luận đề của ông ngày 12 tháng Hai 1974 nhan đề "**Đừng lấy dối trá làm lẽ sống**". Ông bị công an mật vụ đột nhập vào nhà, bắt đi ngay ngày ấy.

Trong bản luận đề của ông, văn hào Solzhenitsyn nêu rõ: "**Bạo động len lỏi vào cuộc sống an bình, cái mặt nó toát ra vẻ ngọt ngào, y như đang khoác một ngọn cờ và hô to: 'Bạo động đây. Tránh ra, nhường đường cho tao, không tao nghiêng nát tại bay.'** Nhưng mà bạo động mau già.

Rồi nó mất hết tự tín, và để giữ cho cái mặt ra vẻ khả kính nó **rước thẳng đối trá về làm đồng minh** – vì không phải ngày nào nó cũng thò bàn tay thô bạo của nó ra được, mà thò ra được cũng bắt tất chụp hết mọi người. **Nó chỉ cần chúng ta ngoan ngoãn phục tùng đối trá** và hàng ngày thực hành đối trá – đây chính là yếu huyệt của mọi sự trung thành.”

Solzhenitsyn đề nghị: “**Vì thế, dù có dè dặt, mỗi chúng ta hãy lựa cho mình: hoặc là, cam tâm làm nô lệ cho hư nguy [...] hoặc là rũ sạch mọi sự đối trá, làm một người lương thiện xứng đáng được con cái và người đồng thời kính trọng.**” Ông thách thức mọi người: “**Nếu trong lồng ngực có một trái tim cao thượng thì tấm ngực mỏng manh kia có thể đứng lên chống lại xe thiết giáp đấy!**”

Solzhenitsyn nói với dân Nga của ông từ năm 1974, nhưng tưởng chừng như ông nói với chính người Việt Nam chúng ta hôm nay: “**Chúng ta bị tước đoạt nhân tính một cách tàn bạo tới mức chỉ vì miếng cơm manh áo qua ngày thôi mà chúng ta sẵn sàng vứt bỏ mọi nguyên tắc và linh hồn của mình, mọi nỗ lực của tiền nhân và mọi cơ hội của hậu thế - miễn sao đừng đụng tới sự tồn tại mong manh của mình là được.**”

Ông lại mạnh mẽ cảnh cáo: “**Chúng ta không có khí phách, không có tự trọng, không có nhiệt tình. Vũ khí hạch tâm, thể chiến thứ ba chúng ta không sợ. Chúng ta đã nấp kỹ trong hang rồi. Chúng ta chỉ sợ làm người công dân có dũng khí. Chúng ta sợ lạc đàn, sợ đi một mình không có cơm ăn, không có khí đốt, không có hộ khẩu thành phố.**” Nhà văn Nga buồn bã thốt lên: “**Chúng ta bị nhỏh sợ chính trị, bị người ta tiêm cho cái ý nghĩ phải an thân đã, rồi sau sẽ tốt đẹp hết.**” Sau đó Solzhenitsyn vừa khích lệ vừa lại một lần nữa cảnh tỉnh dân Nga của ông: “**Nếu chúng ta nâng đỡ nhau và sát cánh nhau thì con đường này [lấy chân thật làm lẽ sống] sẽ dễ đi và ngắn bớt lại. Nếu chúng ta đông tới hàng ngàn người thì bọn chúng sẽ không làm gì được chúng ta. Nếu chúng ta lên tới hàng vạn người thì đất nước này sẽ khoác bộ mặt mới đến mức chúng ta không còn nhận ra nữa. Nếu chúng ta khiếp nhược quá, thì đừng trách người ta đàn áp mình mãi. Chính chúng ta đang tự mình đàn áp mình đấy!**”

Lời kết của nhà văn cũng rất đáng cho mọi người Việt chúng ta suy ngẫm. Ông viết: “**Và nếu thậm chí đã chọn con đường yên thân mà chúng ta vẫn rơi vào chỗ cùng khổ, thì chúng ta đúng là đồ bỏ đi, không còn**

cách gì cứu vớt được. Lúc đó, chúng ta đáng dành cho những lời khinh bỉ này của Pushkin: ‘Đồ súc sinh thì làm gì có tự do. Muôn đời di sản của nó chỉ là ách nặng và roi vọt.’”

Văn hào Solzhenitsyn đã đưa ra bức tranh của một liên minh tội ác ghê tởm, liên minh giữa *tên bạo lực và thẳng đối trá*. Ông thôi thúc chúng ta hãy cấp tốc hành động để đánh tan liên minh ma quỷ ấy. Chúng ta còn chần chờ gì nữa?

Lại nhìn về GHCGVN

Lẽ ra bài viết của chúng tôi dừng ở đây. Tuy nhiên vụ linh mục và giáo dân bị lừa vào Trại “Phục hồi nhân phẩm” vẫn còn khuấy lên trong lòng người tín hữu Công giáo một nỗi u uất khó tả. Không thể coi đó là chuyện thường, chuyện nhỏ, mà là chuyện tương lai của quyền sống, quyền làm người, quyền đòi hỏi Công lý, quyền lợi do tôn giáo. Nhân phẩm của linh mục và giáo dân đấu tranh cho Công bằng xã hội tại sao lại kéo xuống tới mức phải phục hồi nhân phẩm như gái bán dâm?

Đức TGM Leopoldo Girelli, vị đại diện không thường trú của Tòa thánh Vatican tại VN, đang có mặt tại miền bắc Việt Nam trong thời điểm sôi sục này. Ngài đến tận Gp Hưng Hóa mà lại không ngó ngang gì tới Thái Hà là làm sao? Có lẽ ngài không nhận tâm trước những khổ nạn mà các linh mục và giáo dân Thái Hà đang gánh chịu và sẽ còn gánh chịu thêm khốc hơn! Chắc hẳn có ai đó sắp xếp chỗ nào ngài đến, nơi nào ngài thăm! Vậy thì có sai trái gì không nếu nghi ngờ đây là một sự dàn xếp giữa nhà cầm quyền CSVN và HĐGMVN?

Đức Girelli đến giáo phận Vinh (03-06/12/2011) cũng cùng một kiểu cách vậy. Được đưa tới những giáo xứ lớn với những cờ trống rước xách rình rang! Trang web TGP Sài Gòn (CN 04-12-2011) mô tả: “**Suốt chặng đường từ khu công nghiệp Hoàng Mai đến giáo xứ Thanh Dạ, có hàng chục ngàn giáo dân đón rước Đức TGM Leopoldo Girelli. Cả một biển người và rợp một màu cờ vàng trắng chào đón vị Đại diện của Đức Thánh Cha.**” Có diễn từ của Đức Cha Nguyễn Thái Hợp! (Ngài là Chủ tịch UB Công lý & Hòa Bình HĐGMVN, ai mà không biết!). Rồi có đáp từ của Đức Tổng Girelli! Xôm tụ lắm! Tự do tôn giáo! Tốt đời đẹp đạo! Một bức tranh tuyệt đẹp đủ che mắt và ngăn chặn tiếng nói của vị đại diện Tòa Thánh!

Hậu quả sẽ là gì, hạ hồi phân giải! Nhưng lời của Pushkin mà văn hào Solzhenitsyn nhắc trên lại vàng vằng trong tai mọi người: “**Đồ súc sinh thì làm gì có tự do. Muôn đời di sản**

của nó chỉ là ách nặng và roi vọt.”

Tiếng vọng từ Sài Gòn

Không biết có cần hay không cần nhắc lại đây lời phát biểu chân thành và thẳng thắn của một vị linh mục thuộc TGP Sài Gòn, linh mục Lê Quốc Thăng, Ủy ban Công lý và Hòa bình, Tổng Giáo phận Sài Gòn? Ngài nói: “**Mọi thành phần Giáo phận nhất là các Chủ chăn cần biết lắng nghe tiếng nói thời đại, tiếng nói của người nghèo, người bị áp bức bất công, những người thấp cổ bé họng không thể lên tiếng để kịp thời lên tiếng thay cho họ và là tiếng nói đích thực của những anh chị em ấy trong sự thật, với lòng can đảm dấn thân, không sợ hãi, không né tránh. Trong tình liên đới luôn phải ưu tiên thể hiện sự hiệp thông với mọi thành phần Dân Chúa trong toàn thể Giáo hội nhất là những nơi, những anh chị em đang bị bách hại, đang gặp khó khăn cách này cách khác.**” (Lm Giuse Lê Quốc Thăng: **Một đường hướng loan báo Tin Mừng.** Tham luận tại Công nghị TGP Sài Gòn từ 22 tới 25-11-2011).

Cha Lê Quốc Thăng nhấn mạnh: “**Trong tình liên đới luôn phải ưu tiên thể hiện sự hiệp thông với mọi thành phần Dân Chúa trong toàn thể Giáo hội nhất là những nơi, những anh chị em đang bị bách hại, đang gặp khó khăn cách này cách khác.**” Cha Thăng kết luận với một đề nghị khẩn thiết: “**Tin Mừng không thể đâm chồi nơi những gì hư ảo, không thực; nơi những gì trừu tượng chung chung mà từ môi trường xã hội cụ thể, từ những con người và cảnh huống cụ thể.**”

Phải! “**Tin Mừng không thể đâm chồi nơi những gì hư ảo, không thực!**” Cảm ơn Cha Lê Quốc Thăng.

Chú thích

[1] (Aleksandr Solzhenitsyn: **Đừng lấy đối trá làm lẽ sống**, do Thái Phục Nhĩ chuyển ngữ và đăng tải trên Dân Làm Báo ngày 23-11-2011).

[2] Văn hào Aleksandr Isayevich Solzhenitsyn (1918-2008) được nhiều người coi là nhà văn Nga lớn nhất thế kỷ 20. Solzhenitsyn viết những tác phẩm lên án chế độ CS Xô viết. Luôn bất khuất trước bạo quyền, ông được tôn vinh là lương tâm thời đại. Cuốn *The Gulag Archipelago* - *Quần đảo Ngục tù của ông là một áng văn chương bất hủ tố cáo chế độ toàn trị, độc tài, gian ác và dối trá của CS Liên Xô.* Năm 1970, ông đoạt giải Nobel Văn chương. Năm 1974, ông bị trục xuất và truất quyền công dân. Năm 1991 chủ nghĩa CS tan rã, ông trở về Nga, được phục hồi quyền công dân và từ trần năm 2008.



Chiến dịch tịch thu tài sản nhân dân toàn quốc lần thứ 3

Dự Đoán Kinh Tế 27-11-2011

LTS: Ngày 25-11-2011, trong phiên trả lời chất vấn trước Quốc hội của thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam Nguyễn Văn Bình, ông đã tuyên bố: "...Dân giàu có tiền mua vàng nhưng vàng đó sẽ được Nhà nước huy động để phục vụ cho quốc tế dân sinh. Việc sẽ ảnh hưởng nhóm lợi ích, vì mục đích lợi ích quốc gia và đảm bảo chính sách tiền tệ nên phải hi sinh lợi ích của mình..." Đây rõ ràng là lời tuyên bố tịch thu tài sản nhân dân lần 3, với lý do khệnh khạng "phục vụ cho quốc tế [sic] dân sinh, vì mục đích lợi ích quốc gia và đảm bảo chính sách tiền tệ". Nói kiểu đó thì cái gì lại chẳng thể bị tịch thu?

CPVN áp dụng chính sách sai lầm trong kinh tế rồi khi sụp đổ kinh tế lại không chịu trách nhiệm, mà còn dùng đó làm lý do tịch thu vàng, đôla của dân chúng. Chưa thấy ai trên thế giới lại trắng tráo đến mức lấy cái sai của mình làm lý do đi giật tiền người khác như họ.

Chúng ta đang sống vào giây phút như cách đây 33 năm, vừa trước khi có chiến dịch "đánh tư sản mại bán" hồi năm 1978.

Và trước đó 25 năm, vào năm 1953, khi ĐCSVN tổ chức "Cải cách ruộng đất".

Đây là chiến dịch tịch thu tài sản lần 3

- **Lần 1**, "Thống kê chính thức của nhà nước Việt Nam được đăng trong cuốn Lịch sử Kinh tế Việt Nam (tập hai) cho biết là đã có 172.008 người bị quy vào thành phần địa chủ và phú nông (trong đó có 123.266 người bị quy sai, hơn 70%, tức là bị oan)." (Wikipedia tiếng Việt)

- **Lần 2**, đánh "tư sản mại bán", tịch thu tài sản khoảng mấy trăm ngàn người, đuổi người ta đi "kinh tế mới", vào "hợp tác xã". Nền kinh tế bị thiệt hại kinh hoàng, TRỰC TIẾP gây ra nạn THUYỀN NHÂN chưa từng có trong lịch sử nhân

loại, từ 100 ngàn đến 300 ngàn người bỏ mạng ngoài biển khơi. (Dân Luận, 27-11-2009)

- **Lần 3**, sắp đánh vào "mọi người có vàng, đôla", HÌNH SỰ HÓA việc mua bán vàng, đôla, hoặc dùng đó là phương tiện thanh toán. **Đây là việc không một quốc gia nào trong WTO thực hiện, và có thể bị kiện ra tòa án WTO, các tổ chức thương mại, và có thể vi phạm Hiệp định thương mại song phương Hoa Kỳ-Việt Nam (US-Vietnam BTA).** Việc này truyền ra, thì VN bị mất uy tín triệt để trên thương trường, chính trường thế giới, sẽ bị toàn thế giới chê cười là hủ lậu, giáo điều Cộng sản.

Ví dụ, Việt kiều A về VN bán USD bị tịch thu, có thể nhờ Tòa Đại sứ Hoa Kỳ can thiệp, tố cáo CPVN tội ăn cướp chính thức cấp nhà nước. Nếu mua bán nhà, dùng vàng, USD làm phương tiện thanh toán, bị tịch thu, cũng có thể thưa kiện, đăng báo New York Times, Wall Street Journal, Forbes, Fortune, Financial Times, Economist.

CSVN sống trong cộng đồng thế giới, nhưng vẫn chưa và không bao giờ bỏ được thói quen họ từng hành xử trong hàng Pắc Bó, trong rừng chiến khu, bung biên. Trong đó, họ muốn làm gì làm.

Nhưng nay, trừ khi họ muốn rút ra khỏi thế giới văn minh như Bắc Hàn, bằng không thì họ không thể hành xử một cách man rợ, dị hợm, như vậy.

Họ đang tự hại họ, đang đưa đẩy VN trở lại thời kỳ đói nghèo của miền Bắc sau thời Cải cách Ruộng đất. Khi đó quá nghèo đói, dân loạn, CSVN phải giả vờ "cứu nước, giải phóng miền Nam", đổ thừa vì "chi viện cho miền Nam" mà dân Bắc bị đói, phải xin thực phẩm bố thí từ các quốc gia Cộng sản khác.

Vào miền Nam trù phú, họ lại sai lầm kinh tế, làm miền Nam nghèo đi chỉ trong vòng 3 năm, rồi họ lại bày ra trò "đánh Tư sản" để

tịch thu vàng, kim cương, ngoại tệ.

Nhưng họ không nhìn thấy rằng, làm như vậy, họ tàn hại nền KINH TẾ còn khốc liệt hơn tất cả các chính sách sai lầm khác cộng lại.

Nạn THUYỀN NHÂN xảy ra, quốc gia lụn bại phải ăn bo bo là thực phẩm dùng nuôi bò, các tổ chức quốc tế phải cứu trợ bột mì, sữa bột, v.v... trong nhiều năm.

Đến 1987, do LX sụp đổ kinh tế, CSVN không nhận được viện trợ, đành phải theo glasnost, perestroika kiểu Gorbachev. Nền kinh tế lập tức khởi sắc, dân đi làm đủ sống, mọi người thờ phào "khó khăn đã qua, nay dân giàu nước mạnh".

Được 20 năm, đến thời ông Dũng lên, với các chính sách tàn bạo, vô nhân đạo, lại rất ngây thơ về kinh tế nhưng luôn kiêu căng, cho rằng mình hiểu biết, ông này liên tục gây ra sai lầm kinh tế, đến mức chúng ta thấy hiện nay là không còn cách nào khác ngoài việc kết hối, kết kim. Sẽ tạo ra tình trạng kinh tế tan rã như sau kỳ đánh Tư sản năm 1978-1979.

Biện pháp cuối cùng

CPVN hoàn toàn KHÔNG MUỐN KẾT HỐI, KẾT KIM. Họ ác, ngu, nhưng không ngu đến mức không biết các tác hại kinh tế, xã hội, từ việc này gây ra. Chẳng qua, họ chỉ có 2 sự lựa chọn: (1) SỤP ĐỔ HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ, (2) KẾT HỐI, KẾT KIM.

Họ chọn (2), dân sẽ vô cùng nghèo đói, có thể liều mạng đi vượt biên lại, làm **thuyền nhân** trở lại.

Vì dân tính toán: qua Thái, Indo, Mã Lai, thì thế giới sẽ cho cơm ăn, cho dù không được định cư thì trong trại tị nạn kinh tế cũng không chết đói. Hàng triệu người có thể bỏ nước kiếm ăn. Hệ thống chính trị CSVN được giữ vững, mặc kệ sẽ bị dè bieu, chê bai.

Nhưng CPVN biết nếu họ không dùng hạ hạ sách này, thì nền kinh tế sẽ hoàn toàn sụp đổ, giá vàng tăng lên 100, 200 triệu, rồi cả tỉ đồng/lượng, do không nhập về, đang khi tiền VN bị phá giá kinh hoàng trong các tháng tới.

Giặt vàng, đôla, đúng là sẽ gây xáo trộn xã hội, nhưng sẽ kèm giá hàng hóa không cho tăng quá cao.

Thư gửi Chủ tịch Nước Trương Tấn Sang về v/đ kinh tế

Châu Xuân Nguyễn 14-10-2011

Dùng lại **bao cấp**, tuy làm VN nghèo đói, nhưng trong vòng trật tự, hơn là tiếp tục thả lỏng và mất kiểm soát kinh tế, từ đó an ninh và chính trị. CPVN dùng hạ sách KẾT HỐI, KẾT KIM, thì thấy rõ họ đã đi đến đường cùng. (VnEconomy, 17-02-2011)

Nhưng họ đã hết cách. Thả lỏng, ém lãi suất, họ đã thực hiện. Siết tín dụng (NQ11), tăng tín dụng (sau 26-5-2011) họ cũng đã làm. Hỗ trợ lãi suất, họ đã làm hồi 2009, thả nổi lãi suất, họ đã làm từ năm ngoái. Thả nổi, ép giá USD, họ cũng đã làm. **TẤT CẢ ĐỀU THẤT BẠI.**

Không còn cách nào khác cả, trừ việc cho tổ chức bầu cử tự do, đa đảng để thu phục người tài, thì họ chưa làm, và sẽ không bao giờ làm.

US-Vietnam Bilateral Trade Agreement, Annex I, Chapter III, <http://www.usvtc.org/trade/bta/text/annexI.htm>

Wikipedia tiếng Việt, Cải cách ruộng đất tại miền Bắc VN, http://vi.wikipedia.org/wiki/C%E1%BA%A3i_c%C3%A1ch_ru%E1%BB%99ng_%C4%91%E1%BA%A5t_t%E1%BA%A1i_mi%E1%BB%81n_B%E1%BA%AFc_Vi%E1%BB%87t_Nam#Sai_l.E1.BA.A7m_chung

VnEconomy, Điều chỉnh tỷ giá: “Kim không được thì phải dùng bài cuối cùng”, 17-02-2011, <http://vneconomy.vn/20110217102614354P0C6/dieu-chinh-ty-gia-kim-khong-duoc-thi-phai-dung-bai-cuoi-cung.htm>

<http://dudoankinhhte.wordpress.com/2011/11/27/chien-dich-tich-thu-tai-san-nhan-dan-lan-3/>

Đấu tranh hoà bình, bắt bạo động. Phơi bày phổ biến sự thật về Hồ Chí Minh. Giải thể chế độ Cộng sản độc tài.

Kính thưa Ông Chủ tịch Nước. Tôi được một trung gian từ trong nước tiếp xúc đặt vấn đề nói là Ông có nhờ một trung gian tiếp xúc tôi để ngỏ ý tôi có muốn về VN làm cố vấn giúp ông trong việc điều hành và cơ cấu lại nền kinh tế đang bị khủng hoảng trầm trọng của VN.

Tôi viết thư cho Ông hôm nay, để báo cho ông được biết là tôi sẵn sàng về VN, để giúp đỡ cho Ông cũng như giúp cho đất nước, cho dân tộc với một số điều kiện. Và sau đây là 2 trong số những điều kiện đó:

- Bảo đảm sự an toàn 100% của cá nhân tôi
- Thả tất cả những tù nhân lương tâm bị kết án bởi điều 79 và 88 Bộ Luật hình sự của Việt Nam.

Lời mời của Ông với tôi, theo lời trung gian của ông là do xuất phát từ khi đọc những ý tưởng kinh tế của tôi trong suốt 3 năm qua. Khi Ông mời tôi thì tôi không cần tự giới thiệu về tôi nữa vì rõ ràng là Ông biết nhiều về tôi trước khi đánh tiếng mời tôi.

Qua những tin tức dồn dập gần đây về những thất bại kinh tế của Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng do quá bất tài, thiếu tư duy trong việc điều hành kinh tế thì tôi càng nhìn rõ rằng lời mời của ông là nghiêm túc (mặc dầu chỉ là qua 2 trung gian). Những điều làm tôi suy nghĩ đến sự nghiêm túc là sau đây:

1. Hội nghị lần 3 TW ĐCS khóa XI khai mạc ngày 06-10-2011 tuyên bố phải tái cấu trúc nền kinh tế VN (có lụn bại mới phải tái cấu trúc, nếu thành công hay tạm chấp nhận thì ai ngu gì tái cấu trúc) qua 3 trọng điểm là đầu tư công, hệ thống ngân hàng và doanh nghiệp nhà nước (DNNN).

2. Chuyển công du Ấn Độ của Ông thành công vượt bậc (Lời khuyên đầu tiên của tôi: không nên để doanh nghiệp Ấn Độ đầu tư bên VN vì họ không là những doanh nghiệp hay ông chủ tốt (Úc có nhiều cư dân Ấn Độ lắm), họ chỉ bóc lột như Hàn Quốc, Mã Lai, Singapore, Đài Loan, Trung Quốc mà thôi).

3. Những biến động kinh tế ngày càng dồn dập của VN.

Tôi có những bài viết gần đây về kinh tế VN. Tôi chắc chắn rằng những Thư ký CT của Ông đã trình cho Ông, nhưng đọc từ tay tôi thì hay hơn.

1. CXN– Thư ngỏ gửi Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư Bùi Quang Vinh

2. CXN– Uy tín chính trị của đ/c Tư Sang ngày lên cao trong BCT trong tình hình khủng hoảng KT do Ba Dũng đem lại

3. CXN– Đồng chí Trương Tấn Sang lật được Nguyễn Tấn Dũng tôi sẽ hiến kế kinh tế cho đ/c Sang

4. CXN– Hoan hô TS Lê Đăng Doanh: “Cần có đổi mới lần hai”

Như ông đã biết, tôi hoàn toàn ủng hộ nghị quyết của Hội nghị UVTW lần 3 vừa rồi là phải tái cấu trúc nền kinh tế VN. Tôi có hàng loạt sách lược mà tôi phải làm việc tại VN để thấy những biến chuyển từ những thay đổi chính sách mà tôi cố vấn và theo đó chúng ta điều chỉnh mức độ của giải pháp.

Tuy nhiên, tôi muốn ghi lại đây vài điều:

1. Phải lấy lại những Bộ liên quan đến kinh tế từ Thủ tướng vì qua quá trình nhận xét 3 năm nay, Thủ tướng không hiểu biết nhiều về kinh tế và mỗi lần có chính sách là mỗi lần sai, do đó nên chúng ta mới bị thâm như ngày hôm nay. Vài thí dụ điển hình: Vinashin thua lỗ 6 tỉ usd, thay vì giải thể, TT đẩy nợ qua Vinalines và Petro VN. Bây giờ 2 tập đoàn này từ lợi nhuận cao thành 2 doanh nghiệp hấp hối, nợ cao. Tàu Hoa Sen thay vì bán làm sắt vụn, đẩy qua Vinalines thì tổn thêm 20 tỉ vnd lỗ là. Lãi suất huy động giảm còn 14%, dân chúng rút tiền hàng ngàn tỉ vnd mỗi tuần rồi, bây giờ phải tăng lãi suất tái cấp vốn lên 15%, doanh nghiệp lại lùi xa những hy vọng lãi suất thấp của họ.

2. Thủ tướng Dũng khi lên chức năm 2007 đã giải tán nhóm cố vấn của cựu TT Phan Văn Khải để rộng tay lộng hành, đem những tay chân vào Tập đoàn (TĐ), Tổng Công ty (TCTY), DNNN, cho con gái làm cty môi giới mượn tiền cho Vinashin và những TĐ, TCTY, DNNN ăn huê hồng (huê hồng này là chính thức theo luật Ngân hàng thế giới, declared commission). Những lợi quả này quá rõ rệt nên đàn em của TT lộng hành tham nhũng ở Vinashin và những TĐ, TCTY và DNNN.

3. Tôi đã nhìn thấy suy thoái này từ hồi tháng 07-2011 và đã có giải pháp và biết rằng CP của TT Dũng không chặn lại được (CXN–Tuyên bố của Châu Xuân Nguyễn về suy thoái và khủng hoảng kinh tế VN tháng 09-2011 này)

ĐÍCH DANH THỦ PHẠM

—Bùi Tín, Paris, 30-11-2011—

4. Tôi đồng ý với TS Lê Đăng Doanh là đổi mới lần 2 là thực sự cần thiết.

5. Chín mươi triệu dân VN đang rất phẫn uất với chính phủ (CP) của TT Dũng, họ chịu khổ rất nhiều về lạm phát, lương không tăng, lệ phí tăng trên tất cả mọi lãnh vực, suy thoái kinh tế và theo tôi nhận thấy (blog tôi có 60 ngàn lượt truy cập mỗi ngày) thì ĐCS chỉ còn chờ ngày mà dân tộc VN vứt ra khỏi chính trường mà thôi. Đảng Cộng sản VN bây giờ không còn cách nào khác là tìm cách “hạ cánh an toàn” mà thôi.

6. Nhiệm kỳ này, TT Dũng có nhiều BT và Thống đốc NHNN Nguyễn Văn Bình thật bất tài và nguy hiểm nhất của họ là họ không biết đối phó, đơn giản là không biết gì để đối phó (inaction due to inability to understand the situation).

7. Những chuyện đi của TT tới Hòa Lan, Uzbekistan v.v... kêu gọi đầu tư thì rất lâu mới có kết quả cụ thể (CP đồng ý, doanh nghiệp tổ chức thăm dò, doanh nghiệp thăm viếng, đánh giá, quyết định, xây lắp v.v...), ít nhất 3 hay 5 năm trong khi kinh tế VN đang mỗi ngày tan ra từng mảnh vụn.

8. Những “chiến da” kinh tế phần nhiều chỉ biết trên sách vở, chứ không có kinh nghiệm thực tiễn về những suy thoái, khủng hoảng để tránh hay để đối đầu xử lý, hay xử lý từ lúc phơi thai.

9. Hệ thống dự báo kinh tế của VN là con số zero, chính Hội nghị kỳ 3 này cũng xác nhận điều đó. Đó là lý do suy sụp của nền kinh tế, khi biết thì quá chậm để xử lý.

10. Chúng ta phải mạnh về kinh tế thì lảng giềng mới không ức hiếp chúng ta được.

11. Tình hình kinh tế đang tan nát từng mảnh, 48.000 doanh nghiệp phá sản trong vòng 2 tháng rưỡi. Ngân hàng không đáo hạn nợ cho doanh nghiệp, tín dụng không tiếp cận được, nếu được thì 22~25%, TĐ, TCTY, DNNN nợ bảo hiểm xã hội, lương từ 3 tháng trở lên mà không có doanh thu, Thị trường chứng khoán chết ngắc, Bất động sản không giao dịch 6 tháng nay dẫn đến xây dựng, vật liệu xây dựng ngưng, shop đóng cửa, cho mượn không có khách hàng. Theo dự báo của tôi thì ông nên quyết định sớm, tình hình tan rã rất nhanh, thiên hạ đang ùn ùn mua vàng và usd.

Chúc Ông khỏe.

Kính chào Ông.

Châu Xuân Nguyễn (Australia)



Dư luận trong nước, từ báo chí lẽ phải đến lẽ trái, từ trong Quốc hội đang họp nổi khi các blogger tự do, đang bàn tán sâu rộng về vấn đề «tái cấu trúc nền kinh tế» đang đứng trước nhiều vấn đề hệ trọng, trao đổi ý kiến về «cải cách hệ thống», về «đổi mới đợt 2».

Cuộc thảo luận, tranh luận càng thêm sôi nổi khi các cơ quan thông tin quốc tế có uy tín báo động rằng hệ thống ngân hàng Việt Nam bị đánh giá tụt điểm, xuống mức thấp nhất, chạm đáy về tín nhiệm, khi chỉ số chứng khoán VN Index từng lên cao tới mức 650, tụt dần xuống dưới 500, nay xuống dưới 400, mấy ngày nay chỉ còn 380 và còn xuống nữa, chưa biết đến mức nào.

Tình hình thêm báo động đó khi tổ chức tài chính Anh Quốc Elliot lên tiếng kiện Tổng công ty Vinashin cùng 20 công ty vệ tinh về những món nợ khổng lồ lên đến 600 triệu đôla đã quá hạn. Hiện Vinashin mắc nợ đến 4 tỷ 4 đôla các chủ nợ quốc tế. Đây là trái bom nổ chậm khủng khiếp cho nhà nước vì Vinashin là một Doanh nghiệp Nhà nước (DNNN) được nhà nước bảo hộ theo luật. Rồi đây, nhà nước VN có thể bị xiết nợ dưới nhiều hình thức.

Ngoài xã hội, cuộc sống càng thêm bức bách, gay go. Giá cả tiêu dùng tăng nhanh, đồng tiền mất giá, tham nhũng lan tràn theo cấp độ nhân, dân tình phẫn nộ, tuổi trẻ nhắc đến câu nhận định của Hưng Đạo đại vương về thời nhiễu nhương: “Cửa kho có hạn, lòng tham không cùng, khác nào đem thịt mà nuôi hổ đói, giữ sao cho khỏi tai vạ về sau?”

Biện pháp cấp cứu ra sao đây? Vẫn chỉ là những bài thuốc xoa bóp, chữa cảm cúm. Tiết kiệm trong ngân sách, tận thu thuế, đình hoãn một số công trình lớn, điều chỉnh tỷ chút tỷ giá tiền Đồng, phát hành thêm tiền mặt và công trái, hạ lãi suất thực, vay nợ mới để trả nợ cũ với lãi xuất cao. Toàn là những biện pháp chữa cháy chấp vá tạm thời.

Tất cả những lời yêu cầu, đề nghị, kiến nghị khẩn thiết, có thiện chí từ trong nước, từ cộng đồng ở ngoài nước, từ các chuyên gia quốc tế về cải tổ đồng bộ, toàn diện: chính trị, kinh tế, tài chính, văn hóa, thay đổi hệ thống, từ bỏ độc quyền về mọi mặt... đều bị bỏ ngoài tai của lãnh đạo, dù cho trong thâm tâm, về lý lẽ, họ không thể bác bỏ được. Họ cũng biết

suy luận, hiểu rõ vấn đề, nhưng lòng tham làm họ mù quáng, không chấp nhận kể hay.

Mời đây, tôi có dịp nói chuyện với một số trí thức ở Đông Đức cũ, Ba Lan và Czech, các bạn có nhiều ý kiến bổ ích về thời kỳ hậu Cộng sản. Họ cho rằng ở Việt Nam đang hình thành một “*chủ nghĩa tư bản lộn ngược*”, trái quy luật, một loại hình đặc biệt chưa có tiền lệ, chưa có tên gọi trong sách giáo khoa.

Chủ nghĩa tư bản ra đời sau khi loài người trải qua các chế độ người nguyên thủy, kinh tế tự nhiên, hái lượm, săn bắt, rồi chế độ trao đổi hàng hóa, dẫn đến kinh tế tiền tệ, thủ công nghiệp, công nghiệp... Chủ nghĩa tư bản ra đời từ thấp lên cao, qua quá trình công nghiệp hóa, cơ khí hóa, điện khí hóa, điện tử hóa, đồng thời tư bản tích tụ dần, tập trung thành các công ty, đại công ty chuyên ngành, đa ngành, thành những đàn cá mập-độc quyền-đầu cơ-lũng đoạn, tiêu biểu là nhóm tỷ phú Phố Wall.

Tư bản tập trung đến đâu cũng vẫn có nền tảng là vô vàn nhà kinh doanh nhỏ và vừa, chiếm số đông, tạo nên do đồng đảo cử tri có quyền bình đẳng và chính trị, kinh tế trước pháp luật, hạn chế tề độc quyền, bất bình đẳng trong xã hội, điều chỉnh mọi lạm dụng bất công.

Trước đây, dưới thời chủ nghĩa xã hội hiện thực theo mô hình Mácxít, hình thức sở hữu tư nhân, kinh doanh tư nhân bị bóp chết triệt để, thay vào đó là độc quyền của sở hữu quốc doanh.

Bước vào thời kỳ hậu CS ở VN, do chưa hẳn là hậu CS đúng nghĩa, vì đảng CS vẫn lãnh đạo với độc quyền chính trị - kinh tế - tài chính, nên đảng CS cho phép chủ nghĩa tư bản hồi sinh, nhưng kinh tế tư nhân bị chèn ép nặng nề, các nhà kinh doanh nhỏ và vừa chưa kịp sinh sôi nảy nở, cạnh tranh đua tài thì đã bị các tập đoàn nhà nước lấn át bóp mũi không thương tiếc.

Điều trở trêu này giải thích vì sao chỉ trong 9 tháng đầu năm nay đã có 50 ngàn cơ sở kinh doanh cá thể, nhỏ và vừa bị phá sản. Nó đã bị đàn cá mập DNNN ăn tươi nuốt sống rồi.

Chính chế độ hậu CS kiểu ma giáo sanh ra DNNN một cách duy ý chí, không theo quy luật tự nhiên của quá trình tích tụ, tập trung tư bản cho nên các DNNN đều là những quái thai, những quái vật của nền kinh tế

quốc gia. DNNN chứa đầy bệnh hoạn, toàn là bệnh nan y kiểu ung thư, đang là tai họa cho chính chế độ độc đoán là người khai sinh ra nó.

Cái hư hỏng, xấu xa của DNNN nằm ngay ở bản chất của nó, do được xác định là «nòng cốt», đóng vai trò «chủ đạo» của nền kinh tế, được nuông chiều quá mức, được nhà nước tha hồ cấp vốn, được Ngân hàng Nhà nước «ưu đãi cho vay với lãi suất thấp», được «ưu tiên cấp vốn» lớn từ nguồn viện trợ ODA cũng như đầu tư từ nước ngoài FDI.

Tệ hại hơn nữa là các quan chức quản lý DNNN như tổng giám đốc tập đoàn, tổng công ty, công ty, hội đồng quản trị... không phải sàng lọc tuyển mộ từ những nhà kinh doanh tài ba, am hiểu luật pháp, thị trường, có năng khiếu làm ăn bén nhạy đúng luật, mà lại do bộ máy tổ chức của đảng CS chỉ định theo quan hệ phe nhóm, cánh hẩu, kém tài, cật thế được nuông chiều, lại là những kẻ thành đạt do phe cánh nên tha hồ kiêu ngạo, tham nhũng. Họ mặc sức dờ dờ ma giá, mách mung, gian lận, lập hóa đơn giả, biên bản giả, đàm phán giả, 2 hệ thống hóa đơn, kế toán và thanh toán, lái thật thành lỗ giả, đã có nhà nước bù lỗ từ ngân sách, tước đoạt 2 lần tài sản của nhân dân.

Vinashin là như thế; tập đoàn dầu khí Petro VN là như thế; tập đoàn than khoáng sản TKV là như thế; tập đoàn điện EVN cũng là như thế. Chỉ riêng 4 con cá mập CS này nắm trọn ngành đóng tàu thủy, khai thác dầu và khí, khai thác mỏ các loại, quản lý ngành điện ở nước ta; chúng có công đến đâu và có tội lớn đến mức nào, là một vấn đề cần làm rõ. Ban Kiểm tra Trung ương Đảng, Tổng thanh tra chính phủ, Ban Kiểm toán nhà nước đều bất lực, vô dụng trong đánh giá vì đều là do đảng nắm, chẳng lẽ đảng lại tự đánh mình, tự phạt mình, tự bôi nhọ mình. Huống gì hàng tỷ, hàng chục tỷ đôla đen tối móc túi của ngân sách và vốn đầu tư ấy đã được phân chia lại theo kiểu phong bì, lại quã, trợ cấp đời sống, tiền thưởng khá là rộng rãi cho các vị chức quyền nói trên rất chu đáo rồi.

Vấn chưa hết chuyện. Thời Thủ tướng Võ Văn Kiệt, đã có quyết định các bộ của chính phủ sẽ không trực tiếp điều hành các tổng công ty và công ty quốc doanh. Các bộ chỉ quản lý hành chính, quản lý theo các văn bản luật pháp, không trực tiếp dính đến kinh doanh, như là ở mọi nước dân chủ khác. Thế nhưng không ai chấp hành. Các bộ vẫn kinh doanh để kiếm lợi, vừa thổi còi vừa đá bóng,

còn lập ra thêm nhiều công ty để kinh doanh. Các bộ trưởng và thứ trưởng còn kiêm nhiệm làm tổng giám đốc, phó tổng giám đốc, tham gia hội đồng quản trị, ăn luôn 2, 3, 4 mức lương, chưa kể hoa hồng, lại quã, tiền thưởng, chia lãi... Có nhà báo ví von, tiền của nước của dân ào ào đổ vào túi các quan chức chính phủ như nước sông Đà mùa nước lũ. Tất cả giàu sụ, béo tròn, 3 đời ăn không hết.

Dân đen đói nghèo, các nhà kinh doanh nhỏ và vừa bị kềm hãm, hiệp đáp, phá sản, hổ ngăn cách giàu nghèo toang hoác một cách kinh hoàng. Các nhà từng tự hào là vô sản trở thành đại gia, đại tư bản, đại điền chủ, đại chứng khoán, đại doanh gia tuốt luốt. Các tập đoàn kinh tế còn tha hồ sỗ lộng, kinh doanh trái khoáy, dưới danh hiệu kinh doanh tổng hợp tự do, các tập đoàn đóng tàu, dầu khí, điện lực kinh doanh luôn đất cát, chứng khoán, ngân hàng, xuất nhập khẩu, xây dựng, du lịch, nhà nghỉ... cũng vì nhà nước là ta, đảng là ta, DNNN là ta, độc quyền chính trị, độc quyền kinh tế là ta, luật là ta.

Xét cho cùng, thủ phạm của bất công tràn lan, của tham nhũng bất trị, thủ phạm của lạc hậu triền miên thê thảm, nguồn cơn của tâm lý chán ngán, thất vọng của đông đảo nhân dân chính là DNNN mang tính đặc thù Việt Nam, theo mô hình của Trung Quốc, đặc biệt là các tập đoàn kinh tế nhà nước có quyền lực vô hạn, mang bản chất lũng đoạn của đàn cá mập tỷ phú lũng quyền, nuốt chửng vô vàn công ty nhỏ và vừa của tư nhân không quyền thế.

Các chế độ hậu Cộng sản ở Đông Âu như Đông Đức, Ba Lan, Hungary, Bulgaria, Czech... đã vĩnh biệt chủ nghĩa Mác-Lênin, thực hiện dân chủ đa đảng, đa thành phần kinh tế, thực hiện tự do chính trị, tự do kinh tế và kinh doanh thật sự theo luật pháp, nên phát triển có cạnh tranh công bằng, có kiểm tra, thanh tra, kiểm soát công khai nghiêm ngặt, có tự do ngôn luận, báo chí, tính công khai minh bạch được biểu hiện rõ ràng. Họ cũng có những DNNN nhưng tách khỏi hệ thống hành pháp, khu vực tư bản tư nhân nhỏ và vừa của họ phát triển mạnh mẽ làm nền tảng cho sự phát triển hài hòa, phần vinh chia cho toàn xã hội. Tuy có nhiều khó khăn, nhưng sự phát triển hợp quy luật, mang tính vững bền, ổn định.

Một xã hội bất công tràn lan và chông chát không thể ổn định về tinh thần và chính trị.

DNNN là đích danh thủ phạm của mọi điều ngang trái cơ bản ở nước ta. Bất mãn xã hội và bùng nổ giận dữ

của dân chúng lương thiện bắt nguồn từ đó. Căn bệnh ung thư về kinh tế từ đó mà ra. Thủ phạm gốc gác chính là chế độ độc đảng đã hoàn toàn lỗi thời của ĐCSVN. Sự loại bỏ mọi hình thức độc quyền đảng trị là cấp bách. Mùa Xuân Bắc Phi và Trung Đông khẳng định thêm yêu cầu cấp bách ấy.

Cám ơn các nhà trí thức Đức, Ba Lan và Czech đã gợi ý để cho mọi người nhìn rõ cái chế độ kinh tế bệnh hoạn, tiêu biểu là các DNNN độc quyền lũng đoạn tham nhũng do đảng CS vôi vãi thai nghén ra trong thời kỳ hậu Cộng sản nửa đời nửa chuột, kiểu kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

Chính các tập đoàn kinh tế, các tổng công ty DNNN được lãnh đạo của đảng CS cung chiều ưu đãi vì lợi ích trước hết của phe nhóm cầm quyền, nghĩa là của chính họ, đã lũng đoạn nền chính trị - kinh tế - tài chính của đất nước mấy chục năm, dẫn đến tình hình khó khăn, suy thoái gay gắt hiện nay, với triển vọng khủng hoảng, đổ vỡ, phá sản về kinh tế - tài chính trong thời gian không xa.

Vài năm trước, khi được gia nhập Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) giới cầm quyền lạc quan bàn đến chuyện đất nước mọc cánh, sắp sửa bay cao, bay xa, đất nước căng buồm lộng gió sắp sửa ra khơi với tốc độ cao đến những bến bờ thịnh vượng... Tất cả nay chỉ còn là ảo tưởng xa vời, mĩa mai.

Các thức giả, các chuyên viên am hiểu thời cuộc đều lên tiếng, đồng loạt nêu ý kiến là phải chữa bệnh tận gốc, phải đổi mới cả hệ thống, phải cơ cấu hẳn lại nền kinh tế, phải chịu một cuộc mổ xẻ đau đớn để thật sự đổi mới từ mô hình, quan niệm, tư duy, từ đường lối chiến lược đến biện pháp chiến thuật, về kinh tế tài chính đồng thời về chính trị và văn hóa, không thể yên lòng với kiểu đổi mới bộ phận, hình thức, mới mà rất cũ, thật ra là ôm chặt cái cũ ngày càng cũ thêm, tệ hại thêm.

Nhà kinh tế Lê Đăng Doanh cảnh báo từ 2 năm nay về cuộc khủng hoảng kinh tế - tài chính quy mô lớn, về nguy cơ nợ quốc gia không trả nổi, về lạm phát tích tụ, về vụ chìm tàu Vinashin tiêu biểu cho sự đắm chìm dây chuyền về kinh tế tài chính.

Ông Nguyễn Trung, nguyên đại sứ, luôn nặng lòng vì dân vì nước, viết những luận văn rất công phu, tuy lập luận chưa có sức thuyết phục về khả năng của đảng CS có thể đưa đất nước thoát hiểm, đã báo động nghiêm túc về một cuộc suy thoái toàn diện, một sự đổ vỡ chính trị và xã hội kinh hoàng nếu lãnh đạo đảng

không tình ngộ, thay đổi đường lối và nhân sự, đưa nhân tài thứ thiệt chứ không phải những tay chân bắt tài lên cầm lái cỗ xe kinh tế.

Nguyên viện trưởng Viện Nghiên cứu Phát triển (IDS) Nguyễn Quang A vẫn kiên trì cuộc đấu tranh cho tự do, kiến thức và luật pháp, cũng chỉ rõ nguy cơ của các DNNN kiểu Việt Nam, những tổ chức kinh tế khổng lồ có sức và quyền không giới hạn, lũng đoạn cũng không giới hạn khi kinh doanh trái ngành một cách tùy tiện - ngành điện kinh doanh nhà đất và khách sạn, ngành đóng tàu kinh doanh chứng khoán và xuất nhập khẩu, ngành khai khoáng kinh doanh du lịch, nhà nghỉ, ngân hàng, phung phí vô hạn tài nguyên quốc gia.

Gần đây vang lên một tiếng nói có trọng lượng, của ông Phan Diễn, nguyên là thường trực Ban Bí thư TW Đảng, qua một bài báo trên *Tuần Việt Nam*, nêu lên một sự thật ở Nam Triều Tiên là kinh tế phát triển không dựa vào kinh tế quốc doanh mà dựa chính vào lực lượng tư nhân. Các DNNN ở VN làm ngược lại đã lộng hành, chèn ép, bóp chết kinh tế tư nhân, tiêu diệt nền tảng kinh tế của đất nước, tự làm hại mình.

Cũng cùng một nhận thức như thế, nguyên Phó TT Vũ Khoan cho rằng sẽ chẳng có chuyện cấu trúc lại nền kinh tế đâu, nhà nước vẫn đổ đầu tư vào những khu vực mà tư nhân làm được. Đó là sự bao biện, ôm đồm tặc hại về mọi mặt, chèn lấn, bóp chết kinh doanh tư nhân, triệt tiêu cạnh tranh, làm tê liệt động lực phát triển, làm kinh tế tiêu điều, đi xuống, làm cho các DNNN sinh hư, đổ đốn, đi đến thua lỗ triền miên, phá sản.

Giữa lúc nợ quốc gia trở thành tai họa cho toàn dân các nước Hy Lạp, Bồ Đào Nha, Ireland... ở châu Âu, các món nợ của nhà nước Việt Nam thật đáng sợ. Chuyện công ty Vina-shin bị kiện cùng với 20 công ty vệ tinh của Vinashin về món nợ 600 triệu đôla quá hạn trả, cùng gần 4 tỷ đôla tiếp theo phải trả, tuy bộ trưởng tài chính nói liều «ai vay người ấy trả», nhưng rồi các quan chức Vinashin bị mất chức ngồi trong tù, lấy của đâu ra để thanh toán. Cuối cùng là ngân sách, là tiền của dân, khi cạn kiệt rồi thì nhà nước có thể vỡ nợ, phá sản luôn! Đây là một triển vọng hãi hùng, khó tránh...

Hãy ghi những con số từ cơ quan thống kê Việt Nam: Vinashin thâm thủng gần 100 ngàn tỷ đồng - bằng hơn 4 tỷ đôla; EVN năm 2010 lỗ 11,7 ngàn tỷ đồng, bằng nửa tỷ đôla; Tổng công ty Bưu chính VN lỗ 1.026 tỷ đồng. Các DNNN hiện sở hữu 70%

tổng tài sản cố định của nền kinh tế, được cấp 50% vốn đầu tư của xã hội, nhưng do không ăn nên làm ra, do quan liêu, lãng phí và tham nhũng, hiện mang nợ lên đến 54,2% của GDP - giá trị sản xuất toàn quốc năm 2010, nghĩa là chừng 60 tỷ đôla. Khả năng trả nợ rất thấp, dự trữ ngoại tệ lại quá mỏng, chưa đạt 12 tỷ đôla. Nhà Nước lấy gì để trả nợ. Khi tiền của đã tiêu tán hết vào túi các quan chức và phe nhóm.

Bốn năm năm trước đây, các DNNN được coi là những quả «đám thép» của nền kinh tế, những «mũi nhọn» đầu tư quy mô lớn, là «đầu tàu» hùng mạnh, là «xương sống» vững chãi của nền kinh tế.

Điều này chỉ có thể thành hiện thực khi các DNNN dựa trên nền tảng của vô vàn doanh nghiệp nhỏ và vừa trải ra khắp nơi, của triệu triệu sáng kiến làm ăn năng động của ngàn vạn doanh nhân, cạnh tranh bình đẳng trên cơ sở luật pháp nghiêm minh, làm cho bộ máy kinh tế chuyển động đều đặn hài hòa.

Trong nền kinh tế thị trường theo định hướng XHCN, quanh các tập đoàn kinh tế NN, các tổng công ty NN cũng có nhiều công ty vệ tinh của tư nhân, nhưng toàn là của các phe nhóm có quyền thế, của bọn con ông cháu cha, của bọn 7 c «con cái cháu chắt các cụ cả» theo tinh thần độc quyền lợi nhuận, không chia sẻ cho ai khác. Chính cái đười XHCN quái đản này mang mầm tai họa cho nền kinh tế vì nó loại bỏ mọi tài ba và năng khiếu kinh doanh chân chính, nhường chỗ cho vô vàn manh mún, thủ đoạn mưu mô kiểu mafia Cộng sản thời rã đám, với tệ nạn hối lộ, cửa sau, thư

riêng, có đi có lại, thậm chí cả những vụ sát nhân, thủ tiêu đầu mối trong các vụ tham nhũng lớn.

Do mô hình sai, đường lối sai, chỉ đạo lại manh mún, lòng tham lại không hạn, nên những quả «đám thép» quay lại giáng vào chính sức mạnh kinh tế chưa kịp phát triển, «xương sống» kinh tế chưa vững đã mềm nhũn, chiếc tàu kinh tế chưa kịp ra khơi đã mắc cạn có nguy cơ chìm, nền kinh tế mới mọc cánh đã có nguy cơ lao xuống vực.

Quốc hội qua 2 khóa của một năm nghị trường nhưng không giải quyết được gì khi phải cúi đầu tuân theo nghị quyết đại hội đảng XI là kiên trì chủ nghĩa Mác-Lênin, kiên trì CNXH Mác-xít, kiên trì độc đảng, kiên trì quốc doanh là chủ đạo nền kinh tế. Bốn vòng kim cô.

Khối Kinh Tế Xuyên Thái Bình Dương (Trans-Pacific Partnership), một khối kinh tế hùng mạnh dựa trên cơ sở tự do mậu dịch quốc tế đang hình thành. Việc gia nhập của Việt Nam vào khối này đang gặp trắc trở không nhỏ chính là do các DNNN kiểu Việt Nam mang bản chất độc quyền bất bình đẳng xa lạ với các nước tham gia.

Các chuyên gia Hoa Kỳ đã chính thức yêu cầu phía Việt Nam phải đề ra những quy tắc mới cho các DNNN của mình, trong cuộc họp trụ bị về TPP ở Lima, Péru, gần đây. Đây chính cũng là vấn đề tái cơ cấu cần thiết nhưng phiên họp Quốc hội hiện tại vẫn cố tình làm ngơ, để mặc đất nước gánh chịu mọi hậu quả tất yếu.

<http://www.voanews.com/vietnamese/blogs/tin/dich-danh-thu-pham-11-30-2011-134767628.html>

ĐẢNG CSVN có khả năng đổi mới kinh tế không Tổng quát kinh tế VN từ năm 1975 đến nay — Joat-Mon 04-12-2011 —

Sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa là mô hình chung của nền kinh tế Việt Nam từ năm 1975 tới 1986. Xóa bỏ tư sản «mại bản», lấy công nghiệp nặng làm chủ đạo. Sự tăng trưởng và phát triển kinh tế dựa vào 2 thành phần kinh tế cơ bản là kinh tế quốc doanh và hợp tác xã. Kết hợp với làm chủ tập thể, mỗi huyện là một pháo đài kinh tế xã hội. Kế hoạch kinh tế được tập trung theo một công thức: *Đảng lãnh đạo, nhà nước quản lý và nhân dân làm chủ*. Nhà nước nắm độc quyền về kinh tế đối ngoại.

Để thực hiện điều này, đảng CS đã tiến hành đồng thời 3 cuộc cách mạng: *cách mạng quan hệ sản xuất, cách mạng khoa học kỹ thuật và cách mạng tư tưởng văn hóa*.

Tại miền Nam, tháng 9 và tháng 12 năm 1975, Đảng CS Việt Nam đã tiến hành tấn công tư sản qua các chiến dịch X2, nhiều nhà tư sản lớn bị bắt

và tịch thu tài sản, song song đó là đẩy mạnh việc cưỡng bức di dân thành phố về các vùng kinh tế mới.

Tình hình XH miền Nam lúc ấy cũng vô cùng đen tối, các sĩ quan, công chức cao cấp của VNCH bị đưa vào trại học tập cải tạo từ tháng 6-1975. Gia đình ly tán, khắp miền Nam đi đâu cũng nghe nói chuyện vượt biên. Kết quả là khoảng hơn 1.500.000 người, Nam trước Bắc sau, đã bỏ nước ra đi sau năm 1975. Một số lượng rất lớn vàng trong dân đã buộc phải chuyển sang những người cầm quyền địa phương để “mua” đường ra khỏi nước.

Năm 1978, Nhà nước tiến hành cải tạo công thương nghiệp rộng lớn khắp miền Nam nhằm vào nhiều đối tượng mà cao điểm là cuộc đổi tiền toàn quốc ngày 05-5-1978.

Việc điều hành kinh tế duy ý chí qua các kế hoạch ngũ niên kìm hãm sự phát triển tư bản là đặc thù của mô hình kinh tế xã hội chủ nghĩa cộng với việc giảm sút nguồn viện trợ từ các nước xã hội chủ nghĩa do các cuộc chiến tranh biên giới với Campuchia và Trung Quốc đã làm cho toàn bộ nền kinh tế kiệt quệ, đời sống nhân dân cả nước sa sút trầm trọng dẫn tới nhu cầu bắt buộc đảng CS phải đổi mới hay là chết.

Thực ra công cuộc đổi mới nền kinh tế đã tiến hành từng bước từ năm 1979 qua Hội nghị Trung ương khóa IV với việc cho phép kết hợp kế hoạch hóa với cơ chế thị trường và cho phép địa phương xuất nhập khẩu, nhưng tất cả hầu như phải dựa trên kế hoạch chỉ đạo của trung ương. Sự đổi mới vẫn mang ý thức chính trị thay vì ý thức dân tộc, nặng về kế hoạch hoá, đặc quyền, đặc lợi đã tạo ra những vấn nạn mới cho nền kinh tế.

Các nguyên nhân chính dẫn đến sự đe dọa phá sản của nền kinh tế xã hội chủ nghĩa trong giai đoạn này gồm có:

- Hệ thống giá cả bất hợp lý giữa thị trường và nhà nước,
- Chế độ phân bổ chỉ tiêu không thực tế trong sản xuất, hạn chế kinh tế tư nhân,
- Nhà nước hoạch định kinh tế bằng chỉ tiêu, quy định giá cả và nắm toàn bộ vai trò quyết định kinh tế.

· Chính sách giá-lương-tiền góp phần làm tăng sự nguy khốn của một nền kinh tế phi thị trường (chính sách giá-lương-tiền là yếu tố chính góp phần tăng lạm phát lên 300% tới 500% trong suốt từ năm 1986 tới năm 1989).

Mục đích của chính sách này là nhằm tăng năng suất sản xuất, hợp lý giá cả giữa sản xuất và tiêu thụ, nâng cao mức sống của cán bộ công nhân viên. Kế hoạch thực hiện là nâng giá, tăng lương trong khu vực quốc doanh, tăng khối lượng tiền tệ, sau đó cố giữ giá lương tiền theo một mức được cho là hợp lý.

Theo đó, tiền được in vô tội vạ, nhà nước tăng tín dụng ào ạt để thúc đẩy sản xuất đã tạo nên tình trạng lạm phát phi mã. Khi thiếu tiền, thay vì mượn của dân thì nhà nước lại in thêm để bù, nếu có phát hành công trái thì gần như cưỡng bức người dân phải mua. Vòng xoáy điều chỉnh của giá-lương-tiền càng làm cho lạm phát tăng cao.

Tiền mất sức mua thê thảm cộng với chủ trương kinh tế tập trung, mỗi huyện là một pháo đài kinh tế dẫn tới ngăn sông cấm chợ. Miền Nam là vừa lúa mà dân thiếu gạo ăn, mạng lưới phân phối bị cán bộ nhà nước tiếp tay với gian thương lũng đoạn nặng nề, hầu hết các mặt hàng nhu yếu phẩm đều phải mua chợ đen mới có. Tình trạng mua “lậu” bán “lậu” xảy ra trên cả nước, đời sống của cán bộ công nhân viên nhà nước và người dân chưa bao giờ khốn đốn đến như vậy.

Kinh tế xã hội cùng cực, gò bó khiến hiện tượng “phá rào” trong sản xuất, trao đổi, xảy ra khắp nơi. Do mặt trái của sự “phá rào” gây ra mất trật tự trong sản xuất, kế hoạch trung ương (kế hoạch 1) bị xem nhẹ so với kế hoạch 2 kế hoạch 3 (địa phương và cơ sở). Tình trạng tranh mua tranh bán do quy chế không đồng đều đẩy giá sinh hoạt lên cao dẫn tới nhà nước hao hụt ngân sách do phải thường xuyên bù lỗ. Hậu quả là nhà nước phải in thêm rất nhiều tiền, do đó càng làm tăng thêm lạm phát, vì thế việc quản lý được xiết lại từ năm 1982.

Tháng 1 năm 1983, Bộ Chính trị đảng CS ra nghị quyết số 08-NQ/

TW xiết lại cách quản lý buồng lỏng ở một số địa phương, điều này cũng dẫn tới việc siết lại sản xuất.

Năm 1986 lạm phát tăng 587.2% so với năm 1985, do đồng tiền mất giá và mất niềm tin, dân chúng quay sang lấy vàng làm đơn vị trao đổi khiến giá vàng tăng vọt. Tuy nhiên, một số cán bộ trong bộ máy nhà nước, lợi dụng lạm phát và nhờ sự “đổi mới” này, móc ngoặc với tư thương, đã làm giàu nhanh chóng.

Cho tới năm 1986 qua Đại hội VI, Đảng CSCN mới thừa nhận cơ chế quản lý tập trung, nền kinh tế theo chỉ tiêu kế hoạch hoá là nền kinh tế phi thị trường và chấp nhận sự tồn tại “khách quan” của kinh tế thị trường. Giai đoạn đổi mới này hình thành nền kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa và có những thành tựu đáng kể.

Năm 2011, dù các chỉ số tăng trưởng phục hồi rõ rệt, 16 trong tổng số 21 chỉ tiêu đạt và vượt kế hoạch theo Nghị quyết số 36/2009/QH12. Tuy nhiên lạm phát có những diễn biến phức tạp, theo General Statistics Office of VN, lạm phát CPI tháng 11-2011 tăng 18.62% so với cùng kỳ năm ngoái.

Trong cuộc phỏng vấn sau buổi đánh giá bổ sung kết quả thực hiện chỉ tiêu của Quốc hội, tháng 3-2011, Phó chủ nhiệm UB Kinh tế Lê Quốc Dung đã nói “...nền kinh tế đang lún sâu vào “lư hồng” và chỉ cần chỉ số CPI tăng lên không những phá hủy mọi thành tựu kể trên mà đồng thời kéo theo mọi hệ lụy của đời sống XH. Lạm phát đang phá hủy tài sản của dân, khiến nhiều người dân phải ản vốn vào vàng, đất đai, chung cư... và tác động xấu lên nhiều chính sách”

Tất cả tình hình trên thúc đẩy cho nhu cầu đổi mới lần nữa.

Hạn chế của việc đổi mới nền kinh tế từ trước tới nay

- Điều hành kinh tế thị trường nhưng do chưa có kinh nghiệm quản lý, các biện pháp hành chính có giảm bớt nhưng vẫn lấn át quy luật thị trường, nghĩa là việc điều hành kinh tế vẫn dựa trên ý chí chính trị, chỉ tiêu, nghị quyết thay vì theo quy luật cung cầu, nên phân hóa giàu nghèo, ô nhiễm môi trường

và các tệ nạn đã diễn ra với tốc độ nhanh hơn trước

- Nền kinh tế tăng trưởng cao nhưng chỉ số năng lực cạnh tranh thấp, không bền vững gây lãng phí tài nguyên. Các doanh nghiệp nhà nước công kênh, được ưu tiên làm kinh tế mũi nhọn nhưng hoạt động kém hiệu quả.

- Ngân hàng trung ương không hoạt động độc lập mà chịu sự chi phối bởi các biện pháp hành chính của chính phủ và Bộ Tài chính.

- Các định chế tài chính, ngân hàng, thị trường chứng khoán có chỉ số minh bạch thấp. Nhiều quy chế hành pháp và luật pháp cần thiết cho cơ chế thị trường chưa có hay có quy định nhưng không được thực hiện hoặc giám sát chặt chẽ gây ra tình trạng tham nhũng, cửa quyền.

- Sau 25 năm đổi mới, đồng tiền Việt Nam vẫn là đồng tiền không có khả năng giao dịch quốc tế và nhiều quốc gia vẫn không công nhận Việt Nam có nền kinh tế thị trường.

Hệ quả của nền Kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa

Tuy nền kinh tế dần dần được thị trường hoá, thị trường được mở rộng, các thành phần kinh tế ngoài quốc doanh được công nhận nhưng đảng CS vẫn chủ trương kinh tế quốc doanh là chủ đạo chi phối các thành phần kinh tế khác. Chính sách vĩ mô không đồng bộ giữa tài khoá, tiền tệ và cán cân thanh toán, nhất là thiếu các chính sách quan trọng khác như thuế vụ, an sinh. Ưu tiên tăng trưởng GDP xem nhẹ các mặt khác như môi sinh, xã hội.

Tất cả điều đó dẫn tới:

- Đầu tư theo diện rộng, phân tán dần trải dẫn tới đòi hỏi vốn đầu tư nhiều, khó kiểm soát, chỉ số ICOR cao so với khu vực và thế giới (ICOR là tỷ lệ hiệu quả sử dụng vốn, tỷ lệ càng cao, hiệu quả càng thấp).

- Sản xuất chủ yếu xuất khẩu lại dựa phần lớn nguyên liệu của nước ngoài khiến thâm thụt ngân sách luôn ở mức cao và trở thành bệnh mãn tính của nền kinh tế. Năm 2010, tổng nợ công ước tính đã vượt quá 50% GDP.

- Thiếu hụt hạ tầng cơ sở là một

trong những trở ngại lớn của nền kinh tế. Chi phí vận chuyển cao làm giảm sức cạnh tranh. Môi trường kinh doanh thiếu minh bạch lại quá nhiều thủ tục hành chính. Ưu đãi đầu tư nước ngoài quá đáng dẫn tới chèn ép doanh nghiệp trong nước.

- Không chú ý đào tạo công nhân tay nghề cao phù hợp với nhu cầu phát triển. Tình trạng xâm chiếm đất đai, mở rộng kinh doanh, quy hoạch bừa bãi gây bất ổn trong đời sống người dân. Rừng bị xâm phạm nặng nề, môi sinh bị hủy hoại nghiêm trọng dẫn tới 2 tầng đại họa cho cả nước: thiên tai và nhân tai.

- Thị trường chứng khoán và bất động sản thiếu các định chế quản lý minh bạch khiến cho tình trạng đầu cơ lấn áp đầu tư, gây nên tình trạng bong bóng như hiện nay.

- Khu vực kinh tế không chính thức như bán lẻ, hộ cá nhân kinh doanh, nông dân ngoài vụ... không đăng ký, chiếm 55.7% lao động và tạo ra 20% GDP nhưng không hoặc ít được quan tâm.

- Các tập đoàn kinh tế nhà nước và các tổng công ty được Đảng và Nhà nước ưu tiên phát triển để làm chủ đạo cho nền kinh tế dẫn tới hình thành các nhóm lợi ích đầy quyền lực. Những nhóm này, với sự tiếp tay của nhà nước, đã trực tiếp hay gián tiếp cản trở sự cạnh tranh lành mạnh vốn phải có trong một nền kinh tế thị trường tự do.

Những hậu quả trên được tích lũy qua nhiều năm đã dẫn đến lạm phát trầm trọng hôm nay.

Đảng Cộng sản Việt Nam có khả năng đổi mới kinh tế không?

Nhìn lại các chính sách đổi mới kinh tế của Đảng Cộng sản VN từ năm 1979 tới nay, có thể thấy rõ đòi hỏi người dân có cao hơn, xuất khẩu tăng, tăng trưởng GDP ở vào hàng nhất nhì khu vực nhưng những “đổi mới” đó không những thiếu vắng nền tảng cần thiết cho phát triển bền vững và ổn định xã hội mà còn tạo ra những vấn nạn mới cho nền kinh tế.

Những nguyên nhân chính sau đây khiến đảng Cộng sản VN không thể đổi mới nền kinh tế:

- Lãnh đạo đảng Cộng sản VN tự mang trên đầu họ vòng “kim cô

định hướng XHCN”. “Định hướng” này không chỉ áp dụng cho nền kinh tế mà còn chi phối tất cả mọi hoạt động quản lý XH của Đảng và nhà nước. Họ không những tự mang mà còn áp đặt vào người dân. Nó hạn chế mọi khuynh hướng “mở”, dập tắt mọi sáng kiến “chệch đường” cần thiết cho nhu cầu phát triển của con người và XH.

- Có quan điểm cho rằng phát triển kinh tế sẽ dẫn tới đổi mới chính trị. Thực ra không phải vậy.

Với chủ trương lấy khu vực kinh tế nhà nước làm chủ đạo, việc thành lập các tập đoàn nhà nước và tổng công ty cổ phần, tuy đã liên tục thực hiện cổ phần hóa nhưng tiến trình này diễn ra rất chậm đủ để các tập đoàn này lớn mạnh tạo thành các nhóm lợi ích riêng (tư bản đỏ) với quyền lực rất lớn không những ảnh hưởng đến vận mệnh của nền kinh tế mà còn ảnh hưởng đến nền độc lập của quốc gia.

Do chủ trương ưu đãi, các tập đoàn nhà nước được ban cho nhiều đặc quyền đặc lợi, vì thế các thành phần kinh tế tư doanh ngoài nhà nước phải lệ thuộc và bám vào đó để phát triển. Các thành phần này không thể là lực lượng “đòi hỏi” đổi mới nếu các tập đoàn nhà nước không đòi hỏi.

Ngoài ra cũng do chủ trương ưu tiên phát triển, bất chấp thường xuyên làm ăn thua lỗ và kém năng suất, các tập đoàn kinh tế nhà nước này còn có sự tiếp tay “hợp pháp” của các cơ quan chính phủ, qua các ưu đãi hành chính, vốn và thị trường, điển hình như Vinashin, EVN, TVK...

Các yếu tố trên khiến cho sự đổi mới chính trị diễn ra rất chậm hay không thể diễn ra vì các nhóm lợi ích này có khả năng chi phối và ngay cả chống lại các chính sách đổi mới về chính trị hay lợi ích kinh tế XH của chính phủ nếu sự đổi mới đó không phù hợp với lợi ích của nhóm.

- Thâm thụt cán cân thương mại kinh niên, nhập siêu cao, nhu cầu tăng trưởng GDP (một hình thức của bệnh thành tích), tham nhũng lũng đoạn trong mọi lĩnh vực và nhất là thiếu minh bạch trong chính

sách, luật lệ không được tôn trọng. Nhà nước vừa là “câu thủ” vừa là “trọng tài” trong cách điều hành kinh tế, tất cả những điều đó đã làm cho chính sách vĩ mô của nhà nước thiếu nhất quán do thiên vị, khó triển khai đồng bộ.

- Nhưng điều quan trọng nhất khiến cho sự đổi mới kinh tế của Đảng CS và nhà nước VN gặp thất bại là sự mất niềm tin của người dân. Mất niềm tin là mất tất cả.

Mất niềm tin vào luật pháp và công bằng XH: văn hóa “phong bì” phá hỏng, nếu không muốn nói, gần như toàn bộ hệ thống hành chính tại VN mà còn lấn sang lĩnh vực tư pháp. Các thủ tục hành chính nhanh hay chậm, dễ hay khó là do chi tiền nhiều hay ít. Quan niệm “cứ có tiền là xong” khiến hầu như luật pháp bị chà đạp.

Mất niềm tin vào môi trường kinh doanh minh bạch: về kinh doanh, bất chấp năng lực và luật lệ, từ khâu thủ tục cho tới khâu vận hành, chi phí “ngoại giao” và “bôi trơn” không thể thiếu, ngay cả đầu tư của nước ngoài cũng không ngoại lệ. Tâm lý bao che để cùng hưởng lợi là phổ biến dẫn tới hàng trăm công trình trọng điểm thiếu chất lượng không phải vì khả năng kỹ thuật mà vì tham nhũng.

Tâm lý mất niềm tin của nhà đầu tư, kinh doanh còn thể hiện qua lối làm ăn chộp giựt, thiếu uy tín, mua qua bán lại dự án, dẫn tới tình trạng đầu cơ nhiều hơn đầu tư, điển hình là trong lĩnh vực bất động sản và thị trường chứng khoán. Người dân tích trữ đôla và vàng thay cho tiền đồng ngày càng mất giá bất chấp các biện pháp trấn an của nhà nước.

Ngoài ra những bất ổn XH tích tụ và kéo dài như dân oan mất đất do luật lệ về đất đai không hợp lý, các vụ khiếu kiện không giải quyết, các chính sách XH mang nặng yếu tố chính trị hay cảm tính. Sự mất niềm tin dẫn đến điều trớ trêu là hầu như tất cả các chính sách kinh tế xã hội do nhà nước đề ra đều bị nghi ngờ, chống đối trong khi người dân lại đi tin thương lái TQ như trong vụ nuôi ốc bươu vàng hay nuôi đĩa.

Kết luận

Những vấn nạn trên là do hậu

quả trực tiếp của nền kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa và do sự áp đặt vòng “kim cô lý tưởng xã hội chủ nghĩa” lên mọi sinh hoạt của XH.

Nên nhớ VN không phải là ốc đảo, bài viết này chỉ nêu lên những hậu quả do chính sách điều hành quốc gia của Đảng CS và nhà nước VN gây ra, những tác động của nền kinh tế tài chính thế giới không được nêu lên ở đây.

Tóm lại, nếu muốn thành công trong sự đổi mới, đảng CS phải thực sự đổi mới mọi cơ chế hiện hành, lấy quyền lợi của dân tộc của đất nước làm cốt lõi cho sự đổi mới, nếu không, mọi biện pháp sẽ chỉ là vá vúi và càng làm cho tình trạng tồi tệ hơn. ●●●●●●●●●●

vào giữa tháng 10 vừa qua, như người viết đã phân tích trước đây.[2]

Một vấn đề quan trọng khác liên hệ mật thiết tới tranh chấp biển Đông cũng được Ng.T. Dũng nói tới là quyền biểu tình của người dân. Ông đề nghị QH nên thông qua luật biểu tình trong nhiệm kỳ này, tức là từ nay tới năm 2016. Ông xác nhận quyền biểu tình đã được ghi trong Hiến pháp và thực tế hiện nay đã diễn ra một số cuộc biểu tình. Tuy ông không nói ra, nhưng được hiểu là các cuộc biểu tình gần đây của thanh niên và trí thức trong nước phản đối chính sách xâm lấn trên biển Đông của Bắc Kinh.

Khi Nguyễn Tấn Dũng chấm dứt cuộc trả lời, các đại biểu Quốc hội đã vỗ tay nhưng không lớn và cũng không lâu. Ngồi ở hàng đầu, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng và Chủ tịch nước Trương Tấn Sang cũng làm động thái tương tự như vậy.

Tại sao Nguyễn Tấn Dũng phải

T **Đảng sau những lời** **TUYÊN BỐ HÙNG HỒN CỦA NGUYỄN TẤN DŨNG** **.....Áu Dương Thệ 04-12-2011.....**

Một ngày trước khi bế mạc kì họp II của Quốc hội Khóa 13, được sự chấp thuận của Bộ Chính trị nên Nguyễn Tấn Dũng đã ra điều trần trước Quốc hội. Khi Nguyễn Tấn Dũng trả lời chất vấn tại Quốc hội ngày 25-11 thì các uỷ viên Bộ Chính trị đều có mặt, ngồi ghế hàng đầu là Nguyễn Phú Trọng và Trương Tấn Sang. [1] Trong dịp này ông Dũng đã xác nhận: hiện đang có các cuộc tranh chấp về biển Đông và các hải đảo với Trung Quốc. Ông Dũng cũng nhắc lại các sự kiện lịch sử về các cuộc xâm chiếm quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa của TQ từ 1956, 1974, 1988 cho tới nay. Thực ra những sự kiện này không có gì mới, vì nhiều chuyên viên đã viết ra từ hàng chục năm rồi. Nhưng đặc biệt ở đây là lần đầu tiên một người đứng đầu chính phủ của chế độ độc toàn trị đã xác nhận trước Quốc hội về vấn đề này.

Trong dịp này ông Dũng còn xác nhận: nhà cầm quyền CSVN đã đồng ý với Bắc Kinh là giải quyết tranh chấp qua các cuộc đàm phán song phương giữa hai nước, không đa phương, không quốc tế hoá, đúng như “*Thỏa thuận những nguyên tắc cơ bản chỉ đạo giải quyết vấn đề trên biển*” mà Tổng bí thư Nguyễn Phú Trọng và Chủ tịch nước TQ Hồ Cẩm Đào đã thông qua trong chuyến thăm

tuyên bố vào lúc này?

Những người có kinh nghiệm về Đảng CSVN đều biết, các động thái - dù chỉ là nhỏ thôi- cho tới các hành động lớn đều đã được điều nghiên ở các cơ quan tham mưu chuẩn bị. Sau đó tới các cơ quan cao nhất của đảng là Bộ Chính trị và Ban bí thư thảo luận và đánh giá tình hình, rồi tùy theo tầm quan trọng của vấn đề sẽ có quyết định và phân công thực hiện. Đó là nguyên tắc tổ chức “*tập trung dân chủ*” và “*tập thể lãnh đạo và cá nhân phụ trách*”. Nhưng xuyên qua các khâu này không thể bỏ qua một đạo luật bất thành văn trong cơ quan cao nhất của đảng là Bộ Chính trị từ nhiều thập kỉ qua là, một số nhân vật có quyền lực lớn nhất sẽ khai thác và lợi dụng tối đa thời cơ để quyết định được ban ra có lợi nhất cho cá nhân mình và phe của mình.

Do đó để có thể đánh giá và thẩm định những lời tuyên bố của Nguyễn Tấn Dũng ngày 25-11 trước hết phải hiểu được hoàn cảnh của chế độ toàn trị và tình thế trong và ngoài nước.

Ai theo dõi sát tình hình trong nước thời gian gần đây đều thấy kết quả chuyến đi thăm TQ vào giữa tháng 10 của Tổng bí thư Nguyễn Phú Trọng và các đoàn tiền trạm của ông sang Bắc Kinh để chuẩn bị chuyến đi này đã không làm giảm sự

nghe ngờ của nhân dân VN đối với nhóm cầm đầu hiện nay. Trái lại, những nhượng bộ của Nguyễn Phú Trọng với Hồ Cẩm Đào không được phép quốc tế hoá tranh cãi biển Đông mà chỉ đàm phán song phương chỉ có lợi cho TQ, và các tuyên bố rất luồn cúi Bắc Kinh tới mức làm mất quốc thể và nhục mạ nhân dân VN của các tướng Nguyễn Chí Vịnh và Ngô Xuân Lịch đã càng tạo ra bất bình hơn trong nhân dân, nhất là thanh niên, trí thức và nhiều đảng viên. [3]

Ngoài ra chế độ còn đứng trước vực thẳm tài chính và kinh tế. Theo các báo cáo của Nguyễn Tấn Dũng trước Quốc hội và đặc biệt Thông báo chung của Hà Nội TU 3 vào đầu tháng 10 [4] thì tình hình kinh tế, tài chính của VN đang rơi vào nguy cơ khó khăn lớn nhất từ 20 năm nay. Nợ công và nhập siêu (nhất là với Trung Quốc) đang gia tăng tới mức nguy hiểm. Nợ nần chồng chất và làm ăn vô trách nhiệm của các tập đoàn và tổng công ti nhà nước chỉ làm giàu rất nhanh cho bọn quan tham, nhưng ngày càng trở thành gánh nặng cho ngân sách nhà nước và làm suy thoái toàn bộ hoạt động kinh tế. Nguy hiểm nhất là nạn lạm phát phi mã đang lên tới trên 20%, cao nhất ở châu Á, gây cảnh cực khổ cho hàng chục triệu người sống tùy thuộc đồng lương là công viên chức, quân đội, công an, các thành phần sống nhờ trợ cấp và công nhân cùng thân nhân của họ. Điều này không chỉ gây bất mãn và còn làm mất tin tưởng đối với nhóm cầm đầu trong quảng đại quần chúng.

Trong khi ấy, sự tham dự có tính cách tích cực của Mỹ vào Á châu-Thái Bình dương, đặc biệt là khu vực tranh chấp trên biển Đông, trong thời gian gần đây xuyên qua Hội nghị cấp cao APEC lần thứ 19 và đặc biệt việc Tổng thống Obama lần đầu tiên tham dự Hội nghị cấp cao Đông Á lần thứ 19 của ASEAN ở Nam Dương vào giữa tháng 11 và lần đầu tiên lập căn cứ quân sự ở Úc đang tạo một luồng khí chính trị mới ở Đông Nam Á cả ở VN. [5] Đáng để ý khác, trái với lời tuyên bố hùng hổ và đe dọa của Bắc Kinh trước khi cho Hội nghị cấp cao ASEAN với các cường quốc là Trung Quốc chống lại giải pháp quốc tế hoá tranh chấp biển Đông, nhưng Thủ tướng Ôn Gia bảo đã không có phản ứng cụ thể nào khi Tổng thống Obama đòi biển Đông phải là đường hàng hải hoà bình quốc tế và Mỹ ủng hộ giải pháp đa phương về tranh chấp biển Đông. Đã thế Ôn Gia Bảo còn tìm cách gạt riêng Obama tại hội nghị này.[6] Tất cả những sự kiện này không qua mắt Hà Nội. Cũng trong

thời gian đó các cuộc vận động của Trương Tấn Sang ở Ấn, Phi Luật Tân, Nam Hàn, tham dự APEC tại Hawaii, quê của Obama. Nguyễn Tấn Dũng dự Hội nghị cấp cao ASEAN nhưng không gặp Hồ Cẩm Đào. Nguyễn Tấn Dũng và Phùng Quang Thanh thăm Nhật...[7] Tất cả những hoạt động ngoại giao đa chiều và sôi động này của chính mình và của các đối thủ cũ và mới khiến nhóm cầm đầu CSVN cảm thấy tự tin hơn. Cho nên họ tính toán rằng: trong hoàn cảnh hiện nay có lẽ Bắc Kinh sẽ không gia tăng áp lực lên Hà Nội vì ngại Hà Nội sẽ ngã sang Washington như trường hợp của Miến Điện.

Trong tình hình như vậy thì lúc này chính là thời cơ phải xoa dịu sự bất mãn của nhân dân, nhất là các giới thanh niên, trí thức và đảng viên tiến bộ là cần thiết. Nhờ thế có thể cải thiện được uy tín của nhóm cầm đầu đã mất quá nhiều và cũng để mua thời gian hòng cứu vãn kinh tế, cứu vãn chế độ. Cho nên kế hoạch "**công tác quần chúng trong tình hình mới**" [8] đã được uỷ viên Bộ Chính trị Đinh Thế Huynh, Trưởng ban Tuyên giáo, chuẩn bị gần đây, theo lan truyền của Nguyễn Phú Trọng, phải được khai triển. Đó là lí do để Bộ Chính trị cử người đứng đầu Chính phủ thực hiện quyết định này.

Phản ứng dư luận về những lời tuyên bố của Nguyễn Tấn Dũng như thế nào?

Có một số giới, đặc biệt là các báo chí theo lẽ phải của chế độ, đã lên tiếng ca tụng lời tuyên bố về tranh chấp với Trung Quốc cũng như ủng hộ luật biểu tình là một thái độ "*can đảm*" và "*thức thời*" của ông Dũng. Nhưng nhiều giới tỏ ra thận trọng và nghi ngờ ý định thực sự và uy tín của người cầm đầu chính phủ khi tuyên bố về tranh chấp biển Đông và lời hứa về luật biểu tình. Nhiều nhân sĩ đã lưu ý là "*không phải tự dưng*" và cũng không phải "*bóc đồng*" hay "*sáng kiến riêng chứng tỏ thế mạnh*" của Nguyễn Tấn Dũng. Như TS Nguyễn Quang A, một chuyên gia và nhà dân chủ có uy tín ở trong nước đã khuyến cáo, phải thận trọng về những tuyên bố và hứa hẹn của những người cầm đầu chế độ toàn trị. Ngay cả chuyện Nguyễn Tấn Dũng kêu gọi Quốc hội sớm ra luật biểu tình, TS A cũng cảnh báo:

"Nếu mà hiểu cả cái khía cạnh ấy nữa, thì cho đến bây giờ, có thể nói là chưa có cái gì thay đổi cả. Và cái chuyện đưa vào chương trình làm luật của QH, tức là mới đưa vào chương trình để làm luật, để chuẩn bị, thì có thể nó kéo dài, có khi cả 5-7 năm, mà

chưa chắc đã ra được cái luật.

Thí dụ như Luật lập hội, cũng là cái quyền của công dân, được hiến định trong Hiến pháp. Nhưng Quốc hội mấy khóa, chứ không phải mấy phiên họp, thảo luận đi, thảo luận lại, đến mười mấy lần dự thảo, các hội thảo đủ thứ, nhưng sau rồi lại im đi. Thế thì, rất có thể là Luật biểu tình này cũng có thể rơi vào tình trạng như thế" [9]

Vì các sự kiện trong quá khứ của những người tiền nhiệm và của ngay chính họ cảnh báo mọi người không được phép nhẹ dạ tin những gì họ nói, không thể nhìn cục bộ như mấy anh sò voi. Trái lại, phải có cái nhìn toàn cục để tổng hợp, khi đó mới nhận ra sớm và toàn bộ các ý đồ và thủ đoạn của nhóm cầm đầu chế độ độc tài toàn trị.

Sự thận trọng và nghi ngờ này có căn cứ rõ ràng và đã được chứng tỏ ngay. Vì chỉ một ngày sau khi ông Dũng nhìn nhận quyền biểu tình của nhân dân để tỏ lòng yêu nước thì sáng Chủ nhật 27-11, công an Hà Nội đã phá ngay cuộc biểu tình và bắt giữ một ngày khoảng 20 người, trong đó có một số nhà báo và trí thức tên tuổi như nhà văn Nguyễn Ngọc, Người Buôn Gió, TS Nguyễn Xuân Diện, nhà báo nữ Đoàn Trang, LS Lê Quốc Quân... [10] Những người biểu tình cho biết: họ tụ tập để ủng hộ tuyên bố của ông Dũng nhìn nhận quyền biểu tình cũng như đề nghị Quốc hội nên ban bố luật biểu tình.

Tiếp theo đó, chiều ngày 29-11 ông André Menas - Hồ Cương Quyết, một người Việt gốc Pháp, cùng LS Lê Hiếu Đằng và một số người đã tổ chức chiếu phim "*Hoàng Sa VN – Nỗi đau mất mát*" tại khu du lịch Văn Thánh ở Sài Gòn. Nhưng công an đã giải tán ngay, mặc dầu phim này đã được cựu Chủ tịch nước Nguyễn Minh Triết tán đồng và được bộ Ngoại giao đồng ý. [11]

Những hành động đàn áp và phá cuộc biểu tình ở Hà Nội và ngăn cấm không cho chiếu phim về Hoàng Sa của công an liền ngay sau tuyên bố hùng hổ của Nguyễn Tấn Dũng về tranh chấp biển Đông và luật biểu tình đã cho thấy: hoặc Nguyễn Tấn Dũng không có uy tín cao trong nhóm cầm đầu, hoặc những lời tuyên bố và hứa hẹn của Nguyễn Tấn Dũng chỉ là đầu môi chót lưỡi nhằm xoa dịu và đánh lừa các giới đang rất bất mãn. Vì hai tướng Vịnh và Lịch đã thề với Bắc Kinh trong các chuyến đi Bắc Kinh chuẩn bị cuộc thăm Trung Quốc của Nguyễn Phú Trọng là quyết ngăn cản các cuộc biểu tình chống Trung Quốc.

Một sự kiện rất thời sự khác giải

thích tâm đen của những người cầm đầu chế độ. Trong các tuần qua, đồng bào Công giáo ở nhà thờ Thái Hà (Hà Nội) lên tiếng đòi lại đất đai của Giáo hội đã bị chính quyền mượn mà không chịu trả. Cả Thành uỷ Hà Nội lẫn UBND Hà Nội đã không chịu trả lời thư yêu cầu cũng như không tiếp đại diện giáo xứ. Ngược lại còn ra lệnh cho công an dùng những tên côn đồ du đảng để tấn công... các buổi lễ cầu nguyện của giáo dân và một số người bị giam giữ. [12]

Tất cả những hành động hoàn toàn phản dân chủ này của công an dưới quyền đều đi ngược với những lời tuyên bố của Nguyễn Tấn Dũng trước Quốc hội hay những lời hứa hẹn trong các dịp khác. Nhưng cho tới nay, người đứng đầu chính phủ vẫn câm nín, im lặng một cách rất lạ lùng, mặc dầu đây là lãnh vực thuộc thẩm quyền và trách nhiệm của ông!

Thái độ mâu thuẫn và những việc làm mập mờ trong tranh chấp biển Đông của chính ông Dũng và nhóm cầm đầu hiện nay như thế nào?

Không chỉ nhầm mắt và ngậm miệng trước các hành động đàn áp của công an, một số những sự kiện khác rất quan trọng vừa mới diễn ra chỉ ít ngày trước khi Nguyễn Tấn Dũng tuyên bố hùng hồn trước Quốc hội về tranh chấp với Bắc Kinh. Điều cần chú ý là chính một số người trực tiếp dưới quyền của ông Dũng đã chủ động trong các việc này.

- Trong kì họp của Quốc hội lần này ngày 21-11 (chỉ 4 ngày trước tuyên bố hùng hồn của Nguyễn Tấn Dũng) bộ trưởng Ngoại giao Phạm Bình Minh đã không dám trình bày công khai trước QH về dự án luật biển và vấn đề tranh chấp biển Đông. Trái lại, cuộc họp này lại chỉ được tổ chức kín không có sự tham dự của báo chí trong và ngoài nước. Nghĩa là chế độ vẫn tìm cách bưng bít dư luận về việc quan trọng này và dự luật về biển vẫn bị bỏ trong ngăn kéo.[13]

- Một sự kiện rất quan trọng khác giải thích thái độ thực sự của nhóm cầm đầu đối với Bắc Kinh. Chiều 14-11 (chỉ 11 ngày trước khi Nguyễn Tấn Dũng tuyên bố hùng hổ trước Quốc hội) ông Nguyễn Duy Chiến, Bí thư đảng uỷ Ban cán sự thuộc bộ Ngoại giao, kiêm Phó Chủ nhiệm Uỷ ban Biên giới bộ Ngoại giao đã tổ chức một cuộc “báo cáo về tình hình biên giới” ở Đại học Hà Nội.

Trước hơn 400 giáo sư, giảng viên và sinh viên, ông Chiến đã tuyên bố: việc Bắc Kinh hai lần cho các tàu hải quân Trung Quốc xâm phạm hải phận VN và ngăn cản các hoạt động

kinh tế của VN vào đầu năm là “*Yêu cho đòn cho vọt*” của chế độ Bắc Kinh. Nghĩa là nhóm cầm đầu Bắc Kinh đã coi nhóm cầm đầu Hà Nội là con cái trong nhà! Ông còn dọa nạt là không nên biểu tình chống Bắc Kinh và khuyên “*các giáo sư, đảng viên và đoàn viên thanh niên CS không được quên rằng: Trung Quốc và Việt Nam là hai quốc gia do các đảng Cộng sản lãnh đạo, chúng ta cùng chung ông Tổ Mác-Lênin.*” Phó Trưởng ban Biên giới còn nói: những điều ông nói là vấn đề “*rất nhạy cảm*” không ai được chụp hình. Đáng chú ý nữa là tầm bản đồ ông dùng trong buổi diễn thuyết lại là bản đồ ghi chú bằng tiếng Anh, trong đó ghi thay vì “*biển Đông*” đã ghi “*biển Nam Trung Quốc*” [14]

Đây là một sự kiện không chỉ quái đản mà phải nói là kinh hoàng của một cán bộ cấp cao trong Đảng phụ trách Uỷ ban Biên giới của bộ Ngoại giao. Vì theo nguyên tắc tổ chức của ĐCSVN thì Bí thư đảng uỷ một cơ quan là người có tiếng nói rất quan trọng, tiếng nói quyết định trong đảng bộ. Tuy không phải là Uỷ viên Trung ương nhưng Nguyễn Duy Chiến đã được cử đứng đầu đảng bộ của bộ Ngoại giao.

Cần để ý nữa là: trong nhiệm kì thứ hai làm Thủ tướng, căn cứ theo sự phân nhiệm trong chính phủ, Nguyễn Tấn Dũng còn bao thầu cả lãnh vực ngoại giao.[15] Nghĩa là ông Dũng có thẩm quyền và trách nhiệm về các hoạt động ngoại giao của các cấp. (Có phải là muốn tranh dành quyền với Chủ tịch nước Trương Tấn Sang?). Nhưng cho tới nay, mặc cho những lời tuyên bố nhọc mọ danh dự VN và danh dự của cả Đảng như thế, Nguyễn Duy Chiến vẫn không bị cách chức trong đảng và chính phủ. Đặc biệt nữa là ông Dũng không có một kết án nào đối với những tuyên bố làm nghiêm trọng như thế của người dưới quyền!

Nguyễn Tấn Dũng đánh bóng cho Bộ Chính trị một, nhưng đánh bóng cho mình mười!

Nhiều giới ở trong Đảng và ngoài xã hội đặt câu hỏi: tại sao Nguyễn Tấn Dũng đã chọn thời điểm này để đưa ra tuyên bố hùng hổ trước Quốc hội ngày 25-11? Ông muốn cứu Bộ Chính trị hay đang tìm cách cứu mình? Bởi vì ngoài nỗi bất bình về sự nhu nhược của nhóm cầm đầu đối với Bắc Kinh, nhân dân và rất nhiều đảng viên biết quý lòng tự trọng còn tỏ lòng bất mãn và khinh bỉ người cầm đầu chính phủ trong chủ trương gia đình trị ngày càng rất lộ liễu.

Thật vậy, chỉ ít ngày trước khi

Nguyễn Tấn Dũng tuyên bố hùng hổ trước Quốc hội về biển Đông và biểu tình thì báo chí trong nước đưa tin Nguyễn Thanh Nghị, con trai mới 35 tuổi của ông Dũng, ngày 11-11 được cử làm Thứ trưởng bộ Xây dựng và là người trẻ nhất trong nội các của ông Dũng, mặc dầu bộ này đã có tới 5 Thứ trưởng. [16] Trong việc này, một động thái của Nguyễn Tấn Dũng làm người ta chú ý: thông thường từ trước tới nay NTD vẫn kí giấy bổ nhiệm cấp thứ trưởng trong chính phủ. Nhưng lần này NTD đã để Phó thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc làm thay. Có phải vì tránh tiếng bố cử con? Cũng như một số con cháu các cựu và uỷ viên đương nhiệm Bộ Chính trị đưa con cháu vào các chức cao, Nguyễn Thanh Nghị vừa mới được bổ vận động làm uỷ viên dự khuyết trung ương tại Đại hội 11 (1-2011). Điều dư luận quan tâm là bộ Xây dựng là cơ quan phụ trách các công trình xây dựng hạ tầng có liên hệ mật thiết tới các dự án với nước ngoài và các tổ chức quốc tế đầu tư và viện trợ cho VN. Tức là cơ quan này đang hái Dollar...

Cũng trong chủ trương gia đình trị, vào đầu tháng 11, chỉ ít ngày trước khi Nguyễn Tấn Dũng cử con trai làm Thứ trưởng bộ Xây dựng thì báo chí quốc tế cho biết: Nguyễn Thanh Phương (31 tuổi), con gái của Thủ tướng hiện đang làm Chủ tịch Hội đồng quản trị một công ty lớn về chứng khoán và bất động sản, vừa được cử phụ trách thêm lãnh vực ngân hàng. [17] Tờ Financial Times của Anh còn cho biết: công ti của bà có “*sự hậu thuẫn của một trong những ngân hàng quốc doanh lớn nhất tại Việt Nam*” và liên hệ mật thiết với các Tập đoàn và Tổng công ti Nhà nước đặt dưới quyền trực tiếp của Nguyễn Tấn Dũng. [18] Mọi người đều biết: các tập đoàn và tổng công ti được Chính phủ ưu đãi mọi thứ từ vay tiền tới thuê đất tới... Điển hình như trong vụ Tập đoàn Vinashin, Nguyễn Tấn Dũng đã để thân tín tự do làm ăn bằng ngân sách của nhà nước, tức tiền thuế của dân, không có cơ quan nào dám ngăn cản. Mãi khi Vinashin nợ trên 86.000 tỉ đồng (4,5 tỉ USD) thì một số người mới bị bắt. Trong khi đó Nguyễn Tấn Dũng tuyên bố trước Quốc hội nhận trách nhiệm và Bộ Chính trị cũng dọa sẽ không nương tay những người có trách nhiệm bất kể là ai. Nhưng ông Dũng vẫn nắm chức Thủ tướng thêm nhiệm kì 2 và đang cho các con vào các bộ hay các nơi hái ra Dollar!

Một việc khác được dư luận trong và ngoài nước chú ý liên quan tới

cách chọn người và dùng người trong Ban Chỉ đạo Trung ương phòng và chống tham nhũng mà chính Nguyễn Tấn Dũng làm Trưởng ban. Cụ bà Lê Hiền Đức trên 80 tuổi là một nhân sĩ có nhiều thành tích chống tham nhũng và đã được các tổ chức quốc tế có uy tín khen ngợi vừa viết bài tố cáo với tựa đề "*Chỉ đạo phòng chống hay trực tiếp bao che, lấp liếm?*" [19] Bà là khách mời của Bộ Phát triển Quốc tế Anh và Đại sứ Anh ở VN tham dự cuộc họp của Thanh tra Chính phủ và Văn phòng Chỉ đạo Trung ương phòng và chống tham nhũng vào 14-15-11 ở Hà Nội. Trong bài quan trọng nói trên, bà tường thuật cuộc họp này. Theo đó Phó Văn phòng chỉ đạo Trung ương phòng và chống tham nhũng Lê Văn Lân và Phó Thanh tra Chính phủ Trần Đức Lượng đã tìm mọi cách tội tặc nhất ngay trong buổi họp trước mặt cả đại diện quốc tế để ngăn cản không cho bà phát biểu tố cáo về sự bất lực và bao che, lấp liếm của Ban Chỉ đạo Trung ương phòng và chống tham nhũng do chính Nguyễn Tấn Dũng làm Trưởng ban!

Tóm lại, cảnh bất công xã hội đang trở thành tội tặc nhất. Blogger Đào Tuấn đã so sánh giữa khi các quan tham và các cậu ấm cô chiêu thường thức "*bát phở bạc triệu*" thì các công nhân phải chịu "*bữa cơm kèm berberin*":

"*Một ví dụ là những câu chuyện xã hội hàng ngày chứa đầy những nghịch cảnh: Cơm công nhân ăn kèm Berberin - một loại thuốc đi ngoài. Và dù "Lương bộ trưởng 40 năm mới mua nổi nhà thu nhập thấp" thì chỉ sau một nhiệm kỳ 4 năm, có quan chức đã xây được biệt thự*" [20]

Trong khi hàng triệu công nhân viên, đảng viên về hưu, thân nhân gia đình các liệt sĩ và thương phế binh phải hàng ngày đối đầu với vật giá leo thang chóng mặt! Giữa khi ấy Thủ tướng kiêm Trưởng ban Chỉ đạo Trung ương phòng và chống tham nhũng lại chỉ lo cất nhắc cho các con thêm quyền, thêm tiền, bao che cho các người dưới quyền bắt tài bất lực và phủi trách nhiệm trước những sai lầm và thất bại nghiêm trọng gây thiệt hại cho công quỹ hàng tỉ Dollars!

Chỉ có ý chí và sức mạnh của nhân dân! Không thể tin vào thiện chí và các lời tuyên bố hùng hổ và bóng bẩy của những người cầm đầu chế độ toàn trị

Những sự kiện dẫn chứng trên đây minh chứng điều gì: – Có phải thực sự Nguyễn Tấn Dũng và Bộ Chính trị đứng về phía nhân dân chống lại sự xâm lấn của Trung

Quốc? Nguyễn Tấn Dũng đang nặng lòng vì dân vì nước hay chỉ vì địa vị bản thân và gia đình?

Các sự kiện dẫn chứng trên đây chứng minh hai sự thực khách quan rất rõ ràng, mọi người đều có thể nhận ra được:

1- Chính sự chống đối của nhân dân, đặc biệt là những cuộc biểu tình của thanh niên và trí thức, kiến nghị và các bài phân tích của các nhân sĩ và các nhà báo độc lập ở trong và ngoài nước tố cáo những thái độ nhu nhược với Bắc Kinh và các chính sách sai lầm về kinh tế tài chính, cũng như các biện pháp đàn áp nhân dân của nhóm cầm đầu chế độ toàn trị đã gây tác động rất lớn trong xã hội và cả trong nội bộ Đảng. Khiến cho Bộ Chính trị đã phải đề Nguyễn Tấn Dũng ra Quốc hội công khai nói về tranh chấp biển Đông và hứa hẹn ban bố luật biểu tình.

2- Sự thực khách quan thứ hai là: tuyên bố ngày 25-11 của Nguyễn Tấn Dũng chỉ là để đánh lừa nhân dân trước những khó khăn rất nan giải của chế độ toàn trị, nhằm xoa dịu những bất mãn của nhiều giới, từ việc cúi đầu trước Bắc Kinh, bắt lực trước các vấn nạn lạm phát, tham nhũng và suy đồi đạo đức, tới chủ trương gia đình trị của người cầm đầu chính phủ. Vì thế Nguyễn Tấn Dũng và nhóm cầm đầu chế độ toàn trị đã chọn giải pháp tình thế để mua thời gian hòng cứu vãn nguy cơ sụp đổ của chế độ.

Trong hoàn cảnh ngặt nghèo này, nhóm cầm đầu chế độ toàn trị đã phải đưa Nguyễn Tấn Dũng ra tuyên bố nẩy lừa, một đặc tài của ông Dũng, để tìm cách xoa dịu lòng dân và rửa mặt mặt lem luốc hèn hạ. Chứ đây tuyệt nhiên không phải là ý riêng hay sự bốc đồng của Nguyễn Tấn Dũng. Vì khi ông Dũng hùng hổ tố Trung Quốc đánh chiếm Hoàng Sa và ủng hộ luật biểu tình thì Nguyễn Phú Trọng, Trương Tấn Sang và Nguyễn Sinh Hùng đều có mặt. Nhưng đồng thời qua hành động này Nguyễn Tấn Dũng cũng muốn tìm cách rửa bộ mặt tham lam gia đình trị! Như thế để thấy, nhận xét của nhiều giới về lí do đằng sau tuyên bố hùng hổ của Nguyễn Tấn Dũng "*không phải tự dưng*" là hoàn toàn có cơ sở.

Nguyễn Tấn Dũng kết án Trung Quốc xâm chiếm các đảo của VN, nhìn nhận lòng yêu nước của nhân dân và kêu gọi nhân dân đoàn kết. Nhưng giữa khi ấy lại cấm cản, thậm chí còn bắt giam những người đi biểu tình, không dám cách chức những người dưới quyền trực tiếp đã làm nhục danh dự VN, thậm chí còn cất

nhắc và bao che cho các con vào nắm các chức, các nơi đang hái ra Dollar. Tất các những việc làm và hành động này đã tự tố cáo Nguyễn Tấn Dũng, đã tự tố cáo nhóm cầm đầu CSVN chỉ muốn múa riu qua mắt thợ, đánh lừa nhân dân, nhưng những tuyên bố bịp bợm không thể đánh lừa được ai!

Hãy cảnh báo: Những lời hứa hay "*Kết luận của Bộ Chính trị*" là quyết trừng trị các vụ tham nhũng động trời từ PMU 18 tới Vinashin... kết quả như thế nào thì nay mọi người đều biết! Lời tuyên bố long trọng của Nguyễn Tấn Dũng khi nhận chức Trưởng ban Chỉ đạo Trung ương phòng và chống tham nhũng, cũng như lời hứa với tướng Võ Nguyên Giáp và các chuyên gia không để TQ thực hiện dự án khai thác mỏ Bauxite ở Tây Nguyên thực sự như thế nào thì các giới đều thấy rất rõ!

Những sự thực trên đây khẳng định điều gì? Nay mọi người yêu nước càng ý thức cần có những cuộc biểu tình biểu dương lực lượng của hàng chục ngàn ở Hà Nội, Sài Gòn và nhiều thành phố lớn khác ở VN mới gây được sự chú ý, kính trọng và ủng hộ của dư luận thế giới và mới làm nhụt ý đồ xâm lấn của bá quyền phương Bắc, đồng thời mới phá tan được những chính sách phản động và sai lầm của nhóm cầm đầu chế độ độc tài toàn trị.

Những người yêu nước đang ý thức được rằng, chỉ có can đảm dấn thân bằng chính sức mạnh của nhân dân, chứ không thể cứ ngồi chờ để được ăn bánh vẽ, hay những lời đường mật, hô hoán bề ngoài của bọn quan tham và đầu hàng!

© **Âu Dương Thệ**

© **Đàn Chim Việt**

Ghi chú

[1]- Video Clip trả lời của Nguyễn Tấn Dũng trong Chính phủ điện tử 25-11.
[2]- Âu Dương Thệ, "Những hệ lụy nguy hiểm cho VN sau chuyến đi Trung Quốc của Nguyễn Phú Trọng!" trong <http://www.dcvn.pt.net/thoisu/baithoisu2011/nptdibackinh.htm>. [3]- Như trên. [4]- Thông báo Hội nghị Trung ương 3, Cộng sản 10-10. [5]- BBC, RFI, VNN 11-20.11. [6]- Đài Bắc Kinh (BK) 16-18.11; BBC, RFI 18-20.11. [7]- Quân đội Nhân dân 24-30.10; TTXVN 30.10-2.11. [8]- Từ 28-30.11 Đinh Thế Huynh tham dự Hội thảo Lí luận lần thứ 7 giữa hai ĐCS VN và Trung Quốc ở Giang tô. Đề tài thuyết trình của ông là "Thực tiễn và một số kinh nghiệm của Đảng Cộng sản Việt Nam về công tác quân chúng", Bắc Kinh 29.11, CS 1.12. [9]- RFI 29.11. [10]- Nguyễn Xuân Diện

Blog 27.11. [11]- Bauxite VN (BVN) 29.11. [12]- Báo Giang, Tiếng chuông Thái Hà, TTX Công giáo 24.11. [13]- Tế nhị+18, Blog Đào Tuấn 21.11. [14]- Người Quan Sát, Một cuộc thuyết giảng cho trí thức-Vụ cất cấp tàu Bình Minh 2: “Yêu con cho đồn cho vọt”, BVN 17.11; Thư ngỏ gửi Đồng chí Bí thư Ban Cán sự Đảng Bộ Ngoại giao của một nhóm đảng viên, BVN 19.11. [15]- Quyết định về việc phân công công tác của Thủ tướng và các Phó thủ tướng chính phủ số 1476/QĐ-TTg, 25-8-2011. [16]- BBC 11.11. [17]- BBC 3.11. [18]- Việt Nam: Thay đổi với bàn tay sắt, BBC 24.11. [19]- Blog Basam 18.11. [20]- Đào Tuấn, Bát phở bạc triệu và “bữa cơm kèm berberin”, Blog Quêchoa 30.11, từ Blog Đào Tuấn. ●●●●●●

trong Hiến pháp 1946. Hiến pháp của nhà nước dân chủ nhân dân, nhà nước dân chủ mới”

Nhận định đối với “cách đặt vấn đề”:

Tuy không minh thị nói ra nhưng rõ ràng là Lê Hiếu Đằng đã vận dụng duy vật sử quan để trình bày “Cách đặt vấn đề”.

Xây dựng Hiến pháp không có sử quan (Sử quan duy vật không là sử quan duy nhất trong lịch sử triết học) chẳng khác nào thực hiện một cuộc hải hành không có la bàn. Thế nhưng nhân danh sự ủy nhiệm nào (ngoại trừ những cuộc bầu cử man trá) của nhân dân để đảng CSVN từ nhiều thập niên qua vẫn khẳng khái đòi đưa dân tộc tiến lên xã

ra” một Hiến pháp rất đẹp. Điều quan trọng không là Hiến pháp 1946 tiến bộ nhất hay tiến bộ nhì. Điều quan trọng nằm ở dấu hỏi rằng chế độ cai trị có nghiêm chỉnh thực thi Hiến pháp do chính họ “sáng tác” ra hay không? Đừng quên rằng chế độ Hà Nội vừa là tác giả tài ba của Hiến pháp 1946 vừa là can phạm cực độc của hai tội đại ác vào giữa thập niên 1950: Cải cách Ruộng đất và Nhân văn Giai phẩm.

Nếu Hiến pháp 1946 là Hiến pháp tiến bộ nhất thì Hiến pháp 1992 phải là Hiến pháp tinh vi nhất. Tinh vi ở điểm: mọi quyền lợi của công dân đều được Hiến pháp 1992 long trọng minh xác là quyền hành kia sẽ được nhà nước thượng tôn. Thế nhưng ngay sau mỗi điều khoản gọi là được thượng tôn vừa nêu, Hiến pháp 1992 bao giờ cũng cần thận ghi chú thêm: quyền này sẽ thực thi “theo qui định của pháp luật”. Chúng ta hãy khảo sát điều 69 của Hiến pháp 1992 như một thí dụ điển hình để tìm hiểu thế nào là “theo qui định của pháp luật”.

Điều 69: “Công dân có quyền tự do ngôn luận, tự do báo chí; có quyền được thông tin; có quyền hội họp, lập hội, biểu tình theo qui định của pháp luật”

Câu hỏi là: pháp luật của CSVN đã qui định như thế nào về quyền tự do ngôn luận và tự do báo chí? Xin thưa:

1) Thông báo ngày 11-10-2008 của Bộ CT và chỉ thị số 37 ngày 29-11-2008 của thủ tướng CSVN đều ra lệnh cấm tư nhân làm báo.

2) Quyết định số 97 ngày 24-07-2009 của thủ tướng CSVN qui định: các nhà khoa học Việt Nam không được phép công bố ý kiến phản biện về đường lối, chủ trương, chính sách của đảng và nhà nước.

Hai văn bản pháp luật nêu trên cho thấy “theo qui định của pháp luật” có nghĩa là đảng Cộng sản đã dùng pháp luật ngăn cấm quyền tự do ngôn luận và tự do báo chí. Điều 69 chỉ là một trường hợp trong vô số trường hợp khác đã minh chứng: tại VN, dưới chế độ CS, pháp luật cao hơn Hiến pháp. Pháp luật có quyền ngang nhiên tước bỏ mọi quyền sống của người dân kể cả

LÊ HIẾU ĐẰNG

và đề nghị sửa đổi Hiến pháp 1992

—Đỗ Thái Nhiên 07-12-2011—

Tin từ BBC cho biết: ngày 30-11-2011, tại Sài Gòn trong cuộc hội thảo về “Tổng kết việc thực hiện và kiến nghị sửa đổi Hiến pháp”, ông Lê Hiếu Đằng đã đọc một bài tham luận có tựa đề: “Góp ý về sửa đổi Hiến pháp 1992”. Mở đầu bài tham luận vừa kể là phần “Cách đặt vấn đề”, Lê Hiếu Đằng viết:

“Muốn sửa đổi Hiến pháp một cách triệt để và toàn diện thì trước hết cần phải xác định Việt Nam đang ở trong giai đoạn nào, thực trạng kinh tế-xã hội ra sao, trên cơ sở đó xem xét lại các điều khoản trong Hiến pháp 1992 cho phù hợp.

Thực chất là VN chúng ta chưa có chủ nghĩa xã hội. Vừa qua chúng ta mới hoàn thành nhiệm vụ giải phóng dân tộc còn nhiệm vụ dân chủ thì chưa thực hiện được bao nhiêu do chiến tranh liên miên và khi hết chiến tranh thì do những sai lầm trong chính sách cải tạo và một số chính sách khác đã không tạo được những nền tảng cơ bản để đi lên chủ nghĩa xã hội. Do đó hiện nay thực chất chúng ta đang làm nhiệm vụ dân chủ trong cách mạng DTDC mà chúng ta chưa thực hiện được. Vì vậy cần nghiên cứu để giữ lại, khôi phục những điều khoản

hội chủ nghĩa? Mặt khác làm thế nào để lý giải, theo phép biện chứng, rằng vài năm nữa, vài chục năm nữa, đảng CSVN sẽ đưa Việt Nam, từ một xã hội thị trường tự do (vĩnh viễn từ già kinh-tế-độc-quyền-xã-hội-chủ-nghĩa), tiến lên xã hội chủ nghĩa? Thế nào là xã hội chủ nghĩa? Đạt đến bao nhiêu thành tố thì một xã hội sẽ được gọi là xã-hội-xã-hội-chủ-nghĩa? Đây là những câu hỏi hiển nhiên không có câu trả lời. Rõ ràng “cách đặt vấn đề” của Lê Hiếu Đằng chính là cách đẩy câu chuyện “sửa đổi Hiến pháp 1992” rơi vào thế giới mơ hồ, huyền hoặc.

Sau phần “Cách đặt vấn đề”, Lê Hiếu Đằng nêu lên 12 đề nghị nhằm sửa đổi Hiến pháp 1992. Bài viết này xin trích dẫn nguyên văn từng đề nghị một, kể đó là lời nhận định của người cầm bút.

Đề nghị (1): “Cần trở lại hình thức nhà nước Việt Nam dân chủ cộng hòa trước đây để thiết chế bộ máy nhà nước phù hợp với thể chế cộng hòa như ở một số nước trên cơ sở những điều khoản trong Hiến pháp 1946, một HP mà tôi cho là cho đến nay là tiến bộ nhất...”

Nhận định (1): Bất kỳ chế độ chính trị nào cũng có khả năng “vẽ

những quyền đã được HP mạnh mẽ tuyên xưng và cam kết bảo vệ.

Vấn đề không là đi tìm một Hiến pháp tiến bộ nhất, vấn đề chính là đi tìm một giải pháp có năng lực triệt tiêu vĩnh viễn tệ nạn Hiến pháp bị dè bẹp bởi pháp luật. Giải pháp kia không là gì khác hơn là thể chế dân chủ đa nguyên chân chính.

Đề nghị (2): “Trong Hiến pháp sửa đổi cần có qui định cụ thể về sự lãnh đạo của đảng Cộng sản với một số điều khoản cụ thể, có thể có một chương riêng, trong đó có điều khoản giám sát và chế tài của nhân dân đối với đảng Cộng sản, nếu không đảng Cộng sản sẽ trở thành một siêu quyền lực, đứng ngoài và trên luật pháp, sau đó có thể có một luật về sự lãnh đạo của đảng Cộng sản. Không thể duy trì một điều khoản quá chung về sự lãnh đạo của đảng CS như điều 4 trong Hiến pháp hiện nay. Nếu không luật hóa sự lãnh đạo của đảng Cộng sản thì đảng không phải lãnh đạo nữa mà đảng cai trị trực tiếp.”

Nhận định (2): Có thể nói được rằng không người Việt Nam nào không cảm thấy “mất gan, mất ruột” khi nghe Lê Hiếu Đằng kêu gọi “luật hóa sự lãnh đạo của đảng Cộng sản”, kêu gọi cần “có điều khoản giám sát và chế tài của nhân dân đối với đảng Cộng sản”

Nhân dân chỉ có đầy đủ quyền lực để giám sát và chế tài đảng Cộng sản chừng nào đảng Cộng sản biết sợ lá phiếu của người dân, chừng nào nhân dân có thực quyền sử dụng lá phiếu để bầu đảng Cộng sản lên nếu đảng quả thực anh minh hoặc truat phê đảng Cộng sản xuống nếu đảng đúng là tham ô, thói nát, tay sai của ngoại bang. Luật hóa sự lãnh đạo của đảng Cộng sản phải có nghĩa là mang sinh mệnh chính trị của đảng CSVN đặt dưới quyền sinh sát của lá phiếu công dân trong pháp chế tự do dân chủ đích thực. Ngoài phương pháp luật hóa vừa trình bày, mọi mưu tính đi tìm con đường luật hóa nào khác chỉ là nỗ lực sử dụng chuồng gà để nhốt con cọp.

Đề nghị (3): “Nếu chúng ta chưa chấp nhận đa nguyên, đa đảng thì phải nâng cao vai trò MTTQVN

trong vai trò giám sát phản biện xã hội với những điều khoản cụ thể, trong đó có những qui định về quyền hạn thực sự của một tổ chức độc lập như một kiểu thương nghị viện như ở một số nước. Hiện nay MTTQVN và các đoàn thể còn rất hình thức, chẳng có quyền hạn gì, hoạt động không hiệu quả, dân mất lòng tin. Thậm chí cả Quốc hội cũng vậy. Cần có một chương riêng về vai trò MTTQVN.”

Nhận định (3): Điều 69 Hiến pháp 1992 xác định công dân có quyền tự do hội họp, lập hội. Hội ở đây là hội nói chung. Vì vậy hội có thể là một công ty thương mại, một câu lạc bộ thể dục, một đảng chính trị. Mỗi hội mỗi đảng là một nguyên, đa đảng. Phục vụ luật pháp có nghĩa là giải thích luật pháp, làm cho luật pháp trở nên thông thoáng. Thay vì đấu tranh đòi hỏi thực thi điều 69 để hình thành xã hội đa nguyên đa đảng, Lê Hiếu Đằng lại đề nghị biến MTTQVN thành một loại thương viện để thương viện này đóng vai trò giám sát phản biện xã hội. Ngày nay không ai không biết đảng CSVN và MTTQVN gắn bó với nhau như tay phải và tay trái. Người VN nổi tiếng thông minh, dân số VN là 87 triệu người. Không lẽ quốc gia Việt Nam thiếu người và thiếu tim óc đến độ phải nhờ tay trái “giám sát phản biện” tay phải?

Đề nghị (4): “Hiến pháp sửa đổi cần tăng cường quyền lực của chủ tịch nước, không thể vai trò tượng trưng như hiện nay. Muốn vậy cần hợp nhất vai trò tổng bí thư đảng Cộng sản với chủ tịch nước là một. Hay nói cách khác tổng bí thư đảng Cộng sản nên là chủ tịch nước. Hiện nay vấn đề này đã chín mùi, không nên vì việc “chia ghế” mà ảnh hưởng đến sự nghiệp chung.”

Nhận định (4): Vấn đề “chia ghế” (chữ dùng của Lê Hiếu Đằng) hiển nhiên là những “chia chác” tối mật trong nội bộ của đảng, người dân không quan tâm. Người dân chỉ nhận biết công lý rằng: guồng máy cầm quyền mạnh hay yếu không nằm ở sự việc hai chức vụ hợp lại thành một ghế hay một chức vụ được chia ra thành ba ghế nhằm hóa

giải căn bệnh “trâu buộc ghét trâu ăn”. Guồng máy cầm quyền chỉ mạnh, chính phủ chỉ có uy tín quốc tế chừng nào nhân dân hợp tác chặt chẽ với nhà nước thông qua hình thức người dân dùng lá phiếu hoàn toàn tự do dân chủ để tuyển chọn cấp lãnh đạo quốc gia.

Đề nghị (5): “Nếu chưa chấp nhận nguyên tắc “Tam quyền phân lập” (Thực ra đây là thành quả đấu tranh của con người trong việc thực hiện quyền dân chủ của người dân chứ chẳng phải là sản phẩm của dân chủ tư sản như đảng Cộng sản quan niệm) thì cũng cần những điều khoản qui định vai trò độc lập của lập pháp, hành pháp và tư pháp. Không thể để nhập nhằng như hiện nay. Nên cần có một chương riêng với những điều khoản cụ thể.”

Nhận định (5): Đúng như Lê Hiếu Đằng nhận định: tam quyền phân lập là công lý hằng cứu của loài người. Tuy nhiên làm thế nào có được phân lập nếu cả ba quyền kia đều nằm gọn trong tay của đảng viên đảng CS, dưới sự lãnh đạo duy nhất và chặt chẽ của Bộ Chính trị? Không có tam quyền phân lập thật sự, dân chủ chỉ là chiếc bánh vẽ thô thiển và kịch cớm. Không có tam quyền phân lập, quan hệ giữa nhà cầm quyền và người dân chỉ là quan hệ thống trị - bị trị.

Đề nghị (6): “Cần trở lại những điều khoản nói về các quyền công dân trong Hiến pháp 1946. Đây là những điều khoản còn phù hợp trong tình hình hiện nay và phù hợp với xu thế hội nhập, tiến bộ hiện nay của thế giới, bảo đảm các quyền con người theo Công ước quốc tế, tạo được niềm tin, sự tin cậy và thống nhất rộng rãi với các nước trong khu vực và thế giới, kết hợp sức mạnh của dân tộc và sức mạnh thời đại”.

Nhận định (6): Như đã trình bày ở Nhận định (1): vấn đề không là trở lại Hiến pháp 1946 hay đi sao chép Hiến pháp của các quốc gia dân chủ tiến bộ để công hiến cho Việt Nam “một Hiến pháp đẹp”. Vấn đề chính là làm thế nào để các điều khoản trong Hiến pháp VN không bị gục chết trên con đường âm u “theo qui định của pháp luật”.

Và lại, tổ chức nào đưa Việt Nam trở lại Hiến pháp 1946? Quốc hội hiện nay ư? Quốc hội giả làm sao tạo ra được Hiến pháp thật, Hiến pháp chính thống, chính danh?

Đề nghị (7): “*Cần có những điều khoản minh bạch, rõ ràng về quyền tự do bầu cử và ứng cử của công dân mà không có bất cứ tổ chức nào, kể cả đảng Cộng sản đi ngược lại hoặc vi phạm*”

Nhận định (7): Hiến nhiên là bằng vào Đề nghị (7) Lê Hiếu Đằng đang biểu lộ quyết tâm đập đổ tệ nạn “đảng cử, dân bầu, công an canh chừng”. Nói rõ hơn Lê Hiếu Đằng đang đòi hỏi đảng Cộng sản hãy để cho nhân dân Việt Nam có được những cuộc bầu cử tuyệt đối tự do và công bằng theo đúng pháp chế dân chủ đa nguyên của thế giới văn minh. Nhận định (7) xin chấm dứt bằng lời cầu chúc Lê Hiếu Đằng nhanh chóng thành công.

Đề nghị (8): “*Thực hiện nguyên tắc “mọi công dân đều bình đẳng trước pháp luật” nên có điều khoản qui định việc tổ chức hình thức “tối cao pháp lệnh”, “tòa án HP” để xử các vi phạm của các chức danh cao của nhà nước như chủ tịch nước, chủ tịch QH, thủ tướng...”*

Nhận định (8): Chỉ trong trường hợp đảng Cộng sản khuất bóng, đề nghị (8) mới có thể trở thành hiện thực. Ở vào hoàn cảnh mới và tốt đẹp này VN cần gì phải cặm cụi sửa đổi Hiến pháp 1992? VN sẽ có ngay Quốc hội lập hiến, có ngay Hiến pháp mới: HP đích thực của công lý dân chủ đa nguyên.

Đề nghị (9): “*Hiến pháp sửa đổi cần có những điều khoản qui định cụ thể, thể hiện những phương châm tăng trưởng kinh tế đồng thời với việc đảm bảo tiến bộ và công bằng xã hội, nhất là trong hai lãnh vực giáo dục và y tế. Nếu không có những điều khoản qui định những phúc lợi xã hội trong hai lãnh vực thiết yếu nói trên thì không có gì là ưu việt của chế độ chúng ta, thậm chí còn tệ hơn các chế độ khác.*”

Nhận định (9): Ngày 29-11-2011, tại Hà Nội, Đại sứ Anh, tiến sĩ Antony Stokes, phát biểu: “Tham nhũng đe dọa sự phát triển và ổn định của đất nước cũng như uy tín

của Việt Nam. Đồng thời tham nhũng làm tổn thương người nghèo, và những người dễ bị tổn thương”. Đây là kiểu nói của giới ngoại giao. Trong thực tế, tham nhũng tại Việt Nam ghê gớm và độc hại gấp nhiều lần so với lời phát biểu của đại sứ Anh. Với tệ nạn tham nhũng trầm trọng như vậy nhà nước CSVN làm gì có tiền để phân bổ phúc lợi xã hội đến với người dân? Đề nghị (9) chỉ có tác dụng của một loại hoa giấy nhằm “làm dáng” cho công việc sửa đổi Hiến pháp 1992.

Đề nghị (10): “*HP sửa đổi cần xác định quyền sở hữu ruộng đất của người dân, bãi bỏ chế độ sở hữu toàn dân, sở hữu nhà nước về ruộng đất hiện nay, phù hợp với nghị quyết đại hội đảng CSVN lần thứ 11 về vấn đề quyền sở hữu.*”

Nhận định (10): Xác định quyền sở hữu có thể là một hình thức “luật hóa” những tài sản của quốc gia hay của tư nhân bị cưỡng chiếm sau biến cố 20-07-1954 và 30-04-1975. Vì vậy quyền sở hữu của công dân ở đây cần được nhấn mạnh là quyền sở hữu phải chân chính. Và cũng vì vậy, tài sản của Nhà Chùa xin trả lại cho Nhà Chùa, của Nhà Thờ xin trả lại cho Nhà Thờ, của Thánh Địa nào xin trả lại cho Thánh Địa đó, của quốc gia xin trả lại cho quốc gia... Thêm vào đó, xin đừng quên: những người trước đây bị gọi là những tên vượt biên phản quốc, ngày nay những tên phản quốc kia gửi về nước hàng năm trên tám tỉ Mỹ kim và được thân thương gọi là “Khúc ruột ngàn dặm”. Bên cạnh lời tôn xưng đậm đà tình tự dân tộc này, liệu chừng tài sản của “khúc ruột ngàn dặm” năm xưa có được nhà nước CSVN trả lại hay không?

Đề nghị (11): “*Qui định rõ vấn đề chủ quyền biển đảo, trong đó có quần đảo Trường Sa và Hoàng Sa, các vùng đặc quyền kinh tế của VN*”

Nhận định (11): Phải chăng đảng CS dự tính chống ngoại xâm bằng cách ghi vào Hiến pháp vấn đề chủ quyền biển đảo? Muốn chống ngoại xâm hữu hiệu, người Việt Nam cần có nội lực dân tộc. Một trong những yếu tố quan trọng tạo nên nội lực dân tộc chính là mối quan hệ hợp tác chặt chẽ giữa quần chúng và nhà

cầm quyền. Sự hợp tác chặt chẽ vừa nói chỉ hiện thực trong bối cảnh người dân có quyền tuyển chọn cấp lãnh đạo thông qua những cuộc bầu cử hoàn toàn tự do và công bằng.

Đề nghị (12): “*Cần có điều khoản qui định lực lượng vũ trang (Quân đội Nhân dân Việt Nam), Công an không được làm kinh tế bao gồm làm kinh doanh thương mại, cho thuê mặt bằng...”*

Nhận định (12): Rõ ràng là đề nghị (12) có chủ đích trói tay giới tham ô, những lạm. Thế nhưng, thực tế cho thấy không phải tất cả đại gia đồ đều là thành viên của quân đội hay công an. Như vậy cội nguồn của tham ô những lạm không là quân đội hay công an mà chính là đảng CSVN. Vì vậy muốn diệt trừ tham nhũng tận gốc rễ, tất cả người Việt Nam phải tích cực đấu tranh nhằm buộc đảng CSVN phải nằm dưới quyền sinh sát của lá phiếu tự do từ trong tay người dân.

Kết luận:

Ngôn ngữ là ngôn ngữ chung, quan điểm là quan điểm riêng của mỗi cá nhân. Dùng ngôn ngữ chung để thuyết phục khỏi quan điểm riêng chấp nhận một chân lý chung là việc làm rất khó khăn, rất dễ bị kết án là võ đoán, từ đó cuộc thuyết phục bị thất bại. Nhằm vượt thắng thất bại vừa nêu, ông Lê Hiếu Đằng đã sáng tạo ra một phương pháp thuyết phục mới. Phương pháp này được phổ diễn dưới hình thức “12 đề nghị sửa đổi Hiến pháp 1992”. Thực vậy, mỗi đề nghị trong 12 đề nghị kia là một mô đất trên dòng lịch sử. Phân tích từng mô đất một người phân tích nhận thấy phương pháp luận của dân chủ đa nguyên là giải pháp duy nhất hợp lý giúp san bằng mô đất. Mười hai lần phân tích là 12 lần chân lý dân chủ đa nguyên ngời sáng. Dân chủ đa nguyên là chân lý hằng cửu, là cao điểm của văn minh nhân loại. Chỉ cần một lần giới thiệu là dân chủ đa nguyên lập tức được nghinh đón. Đặc biệt, Lê Hiếu Đằng trong một tiểu luận góp ý đã kiên nhẫn giới thiệu và đề cao dân chủ đa nguyên đến 12 lần. Đó là lý do thâm kín và là nội dung cốt lõi mà, theo dòng suy nghĩ của người đọc, tác giả Lê Hiếu Đằng

muốn ký gửi trong bài viết “Góp ý về sửa đổi Hiến pháp 1992”. Nếu dòng suy nghĩ của người đọc là đúng thì phương cách dễ hiểu và nhanh gọn nhất là Lê Hiếu Đằng hãy cùng toàn dân đấu tranh trực tiếp đòi hỏi dân chủ đa nguyên thay vì đề nghị sửa đổi Hiến pháp 1992, Hiến pháp của một chế độ mà ông Gorbachov, cựu lãnh tụ của Cộng sản Liên Xô, đã phê phán là “không thể sửa đổi được”. /.

dothainhien@yahoo.com

C HÍNH DANH: CON ĐƯỜNG ĐẤU TRANH*Thái Phục Nhĩ 04-12-2011*.....

Chính thể CS cai trị bằng thứ gì khác, không phải luật pháp. Luật pháp do con người đặt ra, và để phục vụ cho con người. Luật pháp muốn có giá trị phải do mọi người trong xã hội đặt ra và chấp nhận; và khi đem ra áp dụng thì pháp luật phải bảo đảm nguyên tắc bình đẳng, bất luận là ai, ở địa vị nào trong xã hội, cũng đều chịu phán xét trước pháp luật như nhau. Xã hội muốn văn minh và thịnh vượng thì phải có nền pháp trị tuyệt đối ấy.

Pháp trị là làm theo nguyên tắc, chứ không phải làm theo quyền lợi. Xã hội hiện nay của chúng ta hồng từ cái gốc này. Hiến pháp VN - bị những người CS dùng sức mạnh áp đặt lên quốc dân - công nhận vị trí độc tôn của ĐCS. Hiến pháp ấy cũng công nhận những giá trị phổ quát và quyền nhân bản của con người như quyền tự do chính trị, tự do tư tưởng, tự do ngôn luận, nhưng chẳng qua chỉ là phục sức cho một xã hội xếp đặt theo lối bảo vệ quyền lợi cho những người CS. Sự phân chia của cải, sự tổ chức trên quyền lợi của đảng phái, chứ không trên nguyên tắc phổ quát hay những giá trị nhân bản vĩnh viễn của con người. Chúng ta làm sao có một xã hội pháp trị nếu sự cai trị đặt trên quyền lợi chứ không trên nguyên tắc như vậy? Quốc dân là gì khi ĐCS là độc tôn?

Chúng ta có Quốc hội là đại diện của quốc dân, có quyền lực nhất quốc gia, cũng là định chế duy nhất có quyền lập hiến và lập pháp, nhưng Hiến pháp lại công nhận ĐCSVN là lực lượng lãnh đạo Nhà Nước và xã hội. Đó là chưa nói chuyện Quốc hội đã bị ĐCS chi phối, trở thành một công cụ hợp pháp thực hiện ý muốn

của ĐCS. Mọi quyền chính trị cơ bản, từ tự do ngôn luận và lập hội, cho tới lập pháp, hành pháp, và tư pháp đều là độc quyền của ĐCS. Những quốc sự trọng đại và những chính sách có ảnh hưởng tới an nguy và thịnh suy của quốc gia, đều do ĐCS quyết định, rồi mới đưa ra Quốc hội cho hợp pháp. Chúng ta có thể nghĩ được là Quốc hội còn có quyền tự chủ hay không? Tất nhiên trong cái hội gọi là Quốc hội đó có những người thông minh và tận tâm vì quốc gia; không phải tất cả đều là hạng ăn theo và chuyên nói khoác. Nhưng có chế độ CS nào cho phép những người thông

minh và tận tâm thì triển sáng kiến và tài năng, thoát khỏi những định chế đã trói chặt họ, những định chế bảo đảm quyền lực và lợi ích tuyệt đối của nhà cầm quyền CS?

Và luật pháp do QH ấy làm ra không phải là luật pháp của quốc dân, mà là luật pháp của người CS đặt ra và áp lên quốc dân. Luật ấy đương nhiên phục vụ và bảo vệ quyền lợi ĐCS. Những người CS có thể tàn sát nhau để tranh quyền đoạt lợi, nhưng khi nhà cầm quyền CS bị thế lực khác xâm hại quyền lợi thì miễn là đạt mục đích là giữ quyền lực và bảo toàn lợi ích của mình, nó sẵn sàng dùng mọi thủ đoạn có thể nghĩ ra được, còn thì có luật hay không có luật không thành vấn đề, có luật mà sử dụng luật càng không thành vấn đề.

Theo quyền lợi, không theo nguyên tắc

Bản chất của chính quyền CS là độc tài và bạo lực; mong đợi nó theo luật công bằng mà thách thức quyền lực của nó là một sự ảo tưởng. Lịch sử CS từ Tây sang Đông chứng minh bản chất độc tài và bạo lực của chế độ này.

Ở Hungary, sau hơn chục năm thiết lập ách cai trị sau Đệ nhị Thế chiến, những người CS nảy ra xung đột giữa phe thù cựu thân Stalin và phe cấp tiến thân quốc gia. Sau nhiều tranh cãi, họ quyết định Imre Nagy có tình thần cải cách lên làm lãnh đạo để cải thiện kinh tế quốc gia đang thời ảm đạm. Chính quyền Imre Nagy ra mặt chống lại chủ nghĩa CS, một thứ mà họ coi là sản phẩm của người Nga chứ không phải của Hungary. Năm 1956 Imre Nagy vì lợi ích quốc gia, tuyên bố độc lập khỏi Liên bang Xô viết, định tổ chức tuyển cử tự do và chấm dứt chế độ CS. Ba ngày sau

đó, Quân Giải phóng Xô viết tràn vào thủ đô Budapest, kiểm soát chính quyền, phế Nagy và đưa Janos Kadar, một người thân cộng lên thay. Cuộc nổi dậy của người Hungary bị dập tắt tại chỗ. Hai năm sau, Nagy bị LBSV xử tử. CS Xô viết chỉ dạy Hungary một bài học, nhưng trong vòng chục năm tiếp theo các nước Đông Âu CS khác không dám hó hé. Mãi tới cuối thập kỷ 1960, Czechoslovakia mới có giới văn sĩ đứng ra phản đối chế độ cai trị độc tài của Antonin Novotny. Novotny là đồ đệ của Stalin được đích thân ông đặt lên ghế đệ nhất bí thư, trong gần hai chục năm cai trị đã thanh trừng ĐCS và nắm trọn quyền lực. Cuộc nổi dậy này được giới trí thức và lãnh đạo ĐCS Czechoslovakia ủng hộ, khiến Novotny phải từ chức. Đầu năm 1968 Alexander Dubcek lên thay Novotny, áp dụng một số cải cách, mở rộng tự do ngôn luận, giảm bớt công an mật, muốn cho chủ nghĩa CS 'có bộ mặt con người'. Dân chúng tạo ra một Mùa Xuân Prague từng bừng tự do, đòi Dubcek trung lập và rút khỏi khối Xô viết. Chính quyền CS Moscow liền đưa Hồng quân và thiết giáp vào Prague, phế Dubcek, tái lập trật tự cũ.

Ở Trung Quốc, sau gần ba chục năm cầm quyền, chính quyền CS của Mao Trạch Đông đã làm xáo trộn từng góc ngách của xã hội Trung Hoa, những chính sách kinh tế và văn hóa cuồng bạo và phản tự nhiên để tiến tới một xã hội CS phi giai cấp đã làm cho hàng chục triệu người điêu đứng. Chính sách Đại Nhảy Vọt để cách mạng nông nghiệp làm cho mười lăm triệu người chết đói; Cách mạng Văn hóa diệt những phần tử đối nghịch trong ĐCS, giam cầm và bức tử hàng chục triệu người vô tội. Năm 1976, Mao chết, nội bộ CS triệt hạ nhau để tranh quyền. Quyền lực rơi vào tay Đặng Tiểu Bình; họ Đặng là một nạn nhân của Cách mạng Văn hóa, từng bị Mao cho đi lao động cải tạo. Đặng kết liễu Cách mạng Văn hóa và để trả thù, đưa vợ của Mao và ba người thân cận của Mao ra xử tử hoặc tù chung thân. Đặng thanh trừng chính quyền mới trước khi đưa ra chương trình hiện đại hóa kinh tế. Chính quyền của Đặng cho phép dân chúng phê bình những chính sách sai lầm của người tiền nhiệm, nhưng khi bàn tay sắt nổi lộng thì dân chúng phê phán luôn cả chính quyền mới: Đặng bị lớp trẻ và những người có học chỉ trích không có dân chủ. Đặng bắt đầu đàn áp và bỏ tù đối lập. Đến cuối thập kỷ 80 thì giới cách mạng chống CS từ châu Âu thổi sang, làm bùng lên ngọn lửa tự do và dân chủ

trong giới trẻ thành thị ở Trung Quốc. Sinh viên và giới trí thức xuống đường biểu tình rầm rộ tại Thiên An Môn, đòi tự do và dân chủ. Chính quyền CS sợ bị lật, đưa quân đội, thiết giáp và vòi rồng vào dẹp sạch người biểu tình. Chính quyền CS ra chỉ thị bắt người dân học lại thuyết của Marx và Lenin, và bắt đầu chiến dịch thanh trừng những phần tử phản cách mạng để củng cố vị trí độc tôn quyền lực của ĐCS.

Người CS có thể dùng những chính sách tàn bạo để thực hiện những mộng tưởng điên rồ của họ, họ có thể tàn sát nhau để tranh giành quyền lực; nhưng tuyệt nhiên khi quyền lực của họ bị lực lượng bên ngoài đe dọa thì họ sẽ bằng mọi thủ đoạn tiêu diệt cho được.

ĐCSVN cũng không tránh được vết xe bạo lực đã lăn qua Đông Âu và TQ. Nhà cầm quyền CS bấy lâu nay đã chứng tỏ cho chúng ta thấy là họ không vì quốc dân, không vì đất mẹ, không vì thế hệ mai sau, mà chỉ vì quyền lực và lợi ích của ĐCS và những người khuất phục đảng. Kể nào dám dùng trí và dùng luật pháp thách thức quyền lực và đe dọa lợi ích ấy, kể đó phạm pháp nghiêm trọng nhất và phải bị trừng trị nặng nhất. Những vụ án chính trị đều là những màn kịch mà quan tòa đều là những con rối trong tay của nhà cầm quyền CS. Có vụ án nào xử các nhân vật bất đồng chính kiến mà không phạm các trình tự tố tụng? Ngay tạo hoàn cảnh và chứng cứ để bắt nghi can, các phiên xử sơ thẩm, phúc thẩm có cái gì không theo kịch bản của nhà cầm quyền? Có tranh tụng hay không giữa những người dùng lí và những kẻ dùng đui? Những vụ đàn áp Phật giáo, Công giáo, ở Bát Nhã, Thái Hà và nhiều nơi khác trong nước, những vụ bắt bớ các người vận động dân chủ đều chứng minh rõ phương pháp bảo vệ quyền lợi vô liêm sỉ của nhà cầm quyền.

Vì mục đích cuối cùng của mình, nhà cầm quyền CS sẵn sàng dùng mọi thủ đoạn. Thủ đoạn bắt minh vốn nằm ngoài pháp luật họ còn dùng được, thì có gì cấm họ dùng những thủ đoạn đã biến thành luật pháp? Xã hội chúng ta có luật, nhưng nhà cầm quyền cai trị bằng sức mạnh và thô phỉ. Xã hội chúng ta có luật, nhưng đó không phải là xã hội pháp trị. Xã hội chúng ta gọi được là bạo trị, hay phi trị.

Có luật mà không dùng luật, hoặc dùng một cách tùy tiện theo tham vọng của kẻ có quyền lực, thì có đặt thêm bao nhiêu luật cũng chỉ tốn thì giờ và tiền thuế. Cho nên ông đương

kim thủ tướng có ra chỉ thị làm luật biểu tình, thì cũng không chứng minh được thái độ hướng về dân chủ và bình đẳng của nhà cầm quyền CS Việt Nam. Dù có thêm một chục luật nữa, luật biểu tình, luật nhà văn, luật dùng Internet và computer, hay là bất cứ luật gì mà mấy ông nghị huyênh hoang trong cái gọi là Quốc hội có thể nghĩ ra được, thì cái rùng luật Việt Nam vẫn chỉ là thứ phục sức cho một chính thể què quặt mà thôi.

Chừng nào nghị quyết của ĐCS thể được cho ý muốn của Quốc hội, chừng nào tòa án, công tố viện, cảnh sát là công cụ của ĐCS, chừng nào quân đội còn dùng sức mạnh uy hiếp quốc dân để bảo vệ nhà cầm quyền, bất chấp là có hi sinh đất mẹ hay không, thì chúng ta không thể mong mỗi gì hơn là một vài chút dân chủ mưa móc mang tính ước lệ của của những người yên vị trên ghế quyền lực.

Thiện chí của nhà cầm quyền chỉ là mảnh khước chính trị

Xét như vậy thì chúng ta biết rằng những lời tuyên bố của nhà cầm quyền VN gần đây chỉ là khước chính trị mà thôi. Ông thủ tướng chủ trương dùng đối thoại để đòi chủ quyền Hoàng Sa, nhưng bình tĩnh và thành thật mà xét thì ai cũng biết việc đòi lại Hoàng Sa là một việc vụn vặt, cho dù sự thật đứng về phía mình. Hoàng Sa đang nằm trong tay đối phương, nó sẽ chịu trả cho chúng ta một cách ôn hòa khi mà binh lực nó mạnh hơn chúng ta tuyệt đối, khi nó coi chúng ta chỉ là nước chư hầu? Cái khước chính trị đó càng dễ khẳng định hơn khi phe cánh và gia đình của ông thủ tướng sau hơn một nhiệm kì đã được an vị một cách vô đối. Chúng ta làm được gì dưới chế độ CS, cái chế độ mà lòng dân li tán và đất nước điêu tàn như thế này? Phải có một dân khí và sinh lực thật dồi dào, và lập một chính phủ thật đại diện cho quốc dân và vì đất mẹ, một chính phủ gồm những người tài và khôn khéo, biết tạo liên minh và tin tưởng - chứ không phải tạo kẻ thù và nghi kỵ - lúc đó chúng ta mới may ra có thể đòi lại Hoàng Sa một cách hòa bình.

Cái dự định ra luật biểu tình cũng thế. Nhiều người có lí mà cho rằng nhà cầm quyền muốn có thêm công cụ luật pháp để giữ vững quyền lực. Những người ủng hộ luật này có thể có diệu kế mà kêu gọi biểu tình, nhưng nhà cầm quyền chỉ cần một điều khoản là có thể biến quyền biểu tình thành độc quyền của những người theo CS, còn những người khác nếu không có nhượng bộ của chính quyền CS vẫn đi biểu tình sẽ bị

quy vào cái tội phá nhà nước theo điều 88 Luật Hình sự ngay tức khắc. Và ai có thể nói trước được luật biểu tình này không bảo hộ cho công an tổng người đi biểu tình vào ngục, một việc mà họ đã thực tập bấy lâu nay. Có luật mà cũng như không, chi bằng đừng có luật để người ta khỏi vin vào luật mà siết chặt cái thòng lọng nơi cổ chúng ta.

Mục đích đấu tranh cuối cùng: tự do và dân chủ

Điều đáng bàn ở đây không phải là khước chính trị của nhà cầm quyền, hay là cái luật biểu tình. Dù có nó hay không thì nhà cầm quyền cũng đang cai trị bằng thứ gì khác, không phải bằng luật. Chúng ta đã có luật báo chí, luật giáo dục, nhưng có tư nhân nào mở được báo, có nhà dòng hay nhà chùa nào mở được trường học? Chúng tôi muốn nói mở trường theo tôn chỉ của họ, chứ không phải chạy chọt và nhượng bộ với ĐCS về một số lĩnh vực và hoạt động giáo dục. Có luật mà cũng như không, thì thay đổi là thay đổi con người chứ không phải thay đổi luật.

Dù là mang tiếng biểu tình chống bành trướng Trung Quốc, hay là ủng hộ ông thủ tướng ra luật biểu tình, hay là phản đối công chiếu phim Lý Công Uẩn, hay là gì gì đi nữa, thì mục đích đấu tranh cuối cùng vẫn là vì một Việt Nam tự do và dân chủ. Mọi biểu tình vì mục đích ấy, dù dưới danh nghĩa gì, mà không do chính quyền kiểm soát thì đều hóa ra là phản động, và chắc chắn là người biểu tình sẽ bị lôi vô nhà giam, nhà thương điên, hoặc trại phục hồi nhân phẩm.

Cho nên chúng ta cần chính danh, và chính danh mà nói thì mục đích tranh đấu của chúng ta là lấy lại những quyền nhân bản của người công dân. Những sự kiện chính trị xảy ra gần đây cho thấy Việt Nam ta có những tài năng lớn, những người có đào luyện, có cá tính, và thể hiện sự thông minh hơn tất cả các nhà lãnh đạo đình đám trong chính phủ ở Hà Nội. Nhưng cỗ máy công an của nhà nước đã thành công, về một mặt nào đó, tức là họ đã bóp chết được ngay từ trứng nước nền chính trị đối lập, họ đã không để cho các nhà tranh đấu hoạt động một cách có tổ chức và hệ thống, và họ hạ bệ các phong trào quần chúng một cách không nương tay. Nếu chúng ta ý thức được trong cuộc tranh đấu vì dân quyền và nhân quyền này, chúng ta đang đối mặt những kẻ xảo quyết nhất, mà những chiến sĩ của chúng ta, dù công khai hay bí mật, đều ở trong một hoàn cảnh bất lợi là thiếu phương tiện và bị vu hãm rất nhiều,

KHÁNG THƯ của Gia đình HUỖNH NGỌCTUẦN*Tam Kỳ, VN, 03-12-2011*.....

thì chúng cần phải gương cao chính nghĩa của mình, một cách minh bạch, trước quốc dân. Quốc dân cần biết chúng ta đang đấu tranh cho những điều cốt tủy, chứ không phải cho lớp da và lông. Chúng ta phản đối Trung Quốc bành trướng, nhưng mà thông điệp đằng sau những biểu tình đó có phải là chúng ta muốn nói rằng chính quyền này khiếp nhược và vô dụng? Quốc dân cần biết nếu chính quyền thối nát này còn tại vị thì đất nước này sẽ chẳng đi tới đâu hết, và sẽ không có tương lai hay tự do nào cho con cháu chúng ta. Nếu chúng ta chấm dứt sự thiếu dứt khoát của mình, nếu chúng ta không lấy cái phụ họa để ngụy trang những điều ách yếu thì chúng ta sẽ chinh phục được nhiều hơn lòng tin cậy của quốc dân. Nelson Mandela tuyên bố trước những người xử ông tại Tòa án Tối cao Nam Phi rằng: vì lí tưởng dân chủ và tự do của người châu Phi ông hi vọng sống để thực hiện, và nếu cần thì ông sẵn sàng chết. Gandhi nói với thực dân Anh rằng vì tự do cho người Ấn, ông coi chuyện đi tù như vô phòng đêm tân hôn. Những lời chính danh như vậy, không hoa mỹ, không nguy biện đã chinh phục được trái tim của nhiều người sẵn sàng từ bỏ mọi lợi lộc tạm bợ và cả mạng sống để theo các ông tới cùng.

Mỗi người tùy hoàn cảnh của mình sẽ chọn một con đường đấu tranh khôn khéo. Con đường dù thế nào, thì ban đầu cũng cần phải có sự chính danh cho mục đích cuối cùng. Xét vậy mà chúng tôi đề nghị các nhóm cần nhắc những điều trọng yếu sau đây khi kêu gọi biểu tình.

- Tự do ngôn luận, tự do lập hội, tự do lập báo tư nhân, xuất bản tư nhân;
- Phóng thích tất cả tù nhân chính trị và chấm dứt mọi sự quấy nhiễu và giam cầm đối các nhà bất đồng chính kiến;
- Bỏ các điều khoản lạc hậu trong Hiến pháp nó bảo đảm vị trí quyền lực độc tôn của ĐCS và biến việc bày tỏ tiếng nói và hoạt động chính trị ngoài CS trở thành tội ác.

Không đấu tranh vì những chính nghĩa đó, thì chúng ta chỉ gãi lớp da ngoài cho đỡ ngứa mà thôi, chẳng bao giờ thấu được chỗ cốt tủy. Không lấy lại được những quyền nhân bản đó, thì có kêu gọi, có hi sinh thì giờ, sức khỏe, an ninh, thậm chí sinh kế của mình, chúng ta chỉ là những con cá mà thôi: có nhẩy cho cao cũng không ra khỏi lưới.

danlambaovn.blogspot.com

V/v: Tố cáo trước công luận Quốc tế về việc Nhà cầm quyền Cộng sản Việt Nam trắng trợn vi phạm nhân quyền: quyền tự do ngôn luận, quyền bất khả xâm phạm về chỗ ở và thân thể, danh dự và tài sản.

- Kính gửi:**
- Ông Ban Kỳ Moon, Tổng Thư ký Liên Hiệp quốc.
 - Nghị hội Châu Âu
 - Quốc hội Hoa Kỳ
 - Chính phủ Hoa Kỳ
 - Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ
 - Ủy ban Nhân quyền Liên Hiệp quốc cùng các Tổ chức Nhân quyền Thế giới

Kính thưa Quý vị,
Ngày 8-11-2011 vừa qua, Chính quyền tỉnh Quảng Nam đã tung một lực lượng hùng hậu gồm công an chìm, nổi chừng 200 người án ngữ mọi nẻo đường chung quanh ngôi nhà tôi ở Đội 1, thôn Phú Quý, xã Tam Phú, Tam Kỳ, Quảng Nam (chính xác là nhà em gái tôi, vì tôi không có tư gia sau 10 năm tù và 4 năm quản chế, tôi và các con tôi đều sống với hai em gái tôi), phối hợp với đoàn Thanh tra của Sở Thông tin-Truyền thông Quảng Nam, đột nhập vào nhà tôi, khám xét, niêm phong và thu giữ 1 bộ máy tính, 1 thùng CPU rời, 1 máy in hiệu Canon, 1 USB, 1 bộ loa máy tính, 1 router dùng để kết nối mạng, với lý do: ba cha con tôi dùng những phương tiện này để “phát tán trên mạng những tài liệu chống đảng, Nhà nước”.

Nhà cầm quyền còn chỉ đạo cho các tờ báo của mình đưa thông tin bôi nhọ danh dự, nhân phẩm của ba cha con tôi trên khắp các trang mạng chính thống của họ. Ngày 22-11-2011, trên các tờ báo lớn của Nhà nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam đồng loạt đưa tin về việc xử phạt ba cha con tôi 260 triệu đồng (tiền Việt Nam) vì đã vi phạm hành chính trong lĩnh vực công nghệ thông tin.

Vào lúc 3g chiều ngày 2-12-2011, cả trăm công an đã xông vào nhà tôi và chốt chặt các lối ra vào nhà, hành hung, đánh đập mẹ tôi - Mai Thị Yến, con gái tôi -Huỳnh Thục Vy, con trai tôi -Huỳnh Trọng Hiếu và hai cô em gái tôi là Huỳnh Thị Hương và Huỳnh Thị Thu Hồng. Họ đọc 3 quyết định xử lý vi phạm hành chính về lĩnh vực công nghệ thông tin, trong đó: phạt tôi 100 triệu đồng, con gái tôi -Huỳnh Thục Vy 85 triệu đồng, con trai tôi -Huỳnh Trọng Hiếu 85 triệu đồng. Tổng cộng 270 triệu đồng. Sau đó, họ tịch thu 1 máy ảnh Canon và 6 điện thoại di động của người nhà tôi và bắt luôn cháu trai tôi là Huỳnh Ngọc Lễ (lúc đó đang mặc áo No-U) lên xe chở về đồn công an vì “chống người thi hành công vụ” (do cháu xông vào bảo vệ Huỳnh Thục Vy đang bị đánh). Sau khi họ rút hết khỏi nhà tôi, hai em gái tôi đã kiểm tra lại tủ đựng tiền và phát hiện bị mất 3000 đôla, trong đó có cả đôla Mỹ, Úc, Canada)

Trong những quyết định xử phạt vi phạm hành chính được gửi cho ba cha con tôi, người ta yêu cầu chúng tôi phải nộp phạt tại kho bạc Nhà nước cho đến hạn chót là ngày 22-12-2011. Nếu quá hạn đó mà không nộp phạt, người ta cảnh cáo là sẽ cưỡng chế. Gia đình tôi đang rất hoang mang không biết họ sẽ có thủ đoạn gì tiếp theo.

Tất cả những hành động trên của Nhà cầm quyền Cộng sản Việt Nam đã xâm phạm nghiêm trọng tinh thần của bản Tuyên ngôn Quốc tế Nhân quyền mà họ đã long trọng ký kết năm 1978. Bản Tuyên ngôn này có những quy định như sau:

Điều 5: *Không ai có thể bị tra tấn hay bị những hình phạt hoặc những đối xử tàn ác, vô nhân đạo, làm hạ thấp nhân phẩm.*

Điều 9: *Không một ai bị bắt bớ, cầm tù hay lưu đày một cách độc đoán.*

Điều 12: *Không một ai bị xâm*

phạm một cách độc đoán về đời sống riêng tư, gia đình, nhà ở, hay thư tín, cũng như bị xúc phạm danh dự hay tiếng tăm của mình. Mọi người đều có quyền được luật pháp bảo vệ, trước những xâm phạm ấy.

Điều 17: Mọi người đều có quyền sở hữu tài sản cá nhân cũng như tập thể. Không ai có thể bị tước đoạt tài sản của mình một cách độc đoán.

Điều 19: Ai cũng có quyền tự do quan niệm và tự do phát biểu quan điểm; quyền này bao gồm quyền không bị ai can thiệp vì những quan niệm của mình, và quyền tìm kiếm, tiếp nhận cũng phổ biến tin tức và ý kiến bằng mọi phương tiện truyền thông không kể biên giới quốc gia.

Điều 28: Ai cũng có quyền được hưởng một trật tự xã hội và trật tự quốc tế trong đó những quyền tự do ghi trong bản Tuyên Ngôn này có thể được thực hiện đầy đủ.

Việc bôi nhọ danh dự, phẩm giá và đàn áp, sách nhiễu, khủng bố không nương tay những người thực hiện quyền tự do bày tỏ quan điểm, đặc biệt là quan điểm chính trị của mình; tịch thu tài sản trái pháp luật, hành hung, đánh đập, bắt bớ, giam giữ công dân vô tội là những hành động thường xuyên và đã có nhiều tiền lệ nguy hiểm của Nhà cầm quyền Cộng sản Việt Nam. Nhà cầm quyền đã bắt chắp mọi thủ đoạn tàn độc để triệt hạ những tiếng nói đối lập trên toàn cõi Việt Nam. Người dân Việt Nam không hề được hưởng những quyền tự do căn bản đã được tuyên bố và ký kết trong Tuyên Ngôn quốc tế Nhân quyền. Lương tâm, Phẩm giá, Nhân quyền, Tự do của chúng tôi bị chà đạp một cách độc đoán.

Trước tình hình nguy hiểm và khẩn cấp của gia đình tôi với sự bạo tàn, ngang nhiên xâm phạm lên tinh thần của bản Tuyên ngôn Quốc tế Nhân quyền và các Công ước quốc tế về Quyền Dân sự và Chính trị, tôi xin gửi kháng thư này đến Quý vị, mong với vai trò quốc tế quan trọng và thẩm quyền ngoại giao đặc biệt của mình, xin quý vị hãy can thiệp để buộc Nhà cầm quyền Cộng sản Việt Nam phải :

1- Tôn trọng tinh thần của Tuyên

ngôn Quốc tế Nhân quyền và các Công ước Quốc tế về quyền Dân sự và Chính trị.

2- Chấm dứt sự can thiệp thô bạo vào quyền tự do bày tỏ quan điểm, tự do ngôn luận của ba cha con tôi.

3- Trả tự do ngay lập tức cho cháu trai vô tội của tôi là Huỳnh Ngọc Lễ.

4- Bồi thường những thiệt hại về tinh thần cũng như vật chất cho các thành viên trong gia đình tôi.

5- Hoàn trả những đồ đạc, máy móc mà người ta đã thu giữ của gia đình tôi bằng cách trả tiền mặt, vì chúng tôi không tin tưởng vào sự nguyên vẹn của các tài sản mà họ đã lấy đi khỏi nhà tôi.

6- Chấm dứt hoàn toàn mọi hành vi hành hung, đánh đập và bôi nhọ danh dự ba cha con tôi trên các phương tiện truyền thông của họ.

Khẩn thiết thỉnh cầu sự can thiệp của quý vị và xin trân trọng kính chào.

Tam Kỳ ngày 3-12-2011
Chúng tôi: Huỳnh Ngọc Tuấn
Và các con: Huỳnh Thục Vy,
Huỳnh Trọng Hiếu

vọng, đòi hỏi gì đối với Đảng, Nhà nước?".

Nông dân chúng tôi rất vui mừng, vì Tổng Bí thư quan tâm đến sản xuất, đến đời sống và tâm tư nguyện vọng của nông dân chúng tôi.

Thế nhưng, đọc Kiến nghị của Trung ương Hội Nông dân VN với Đảng, Nhà nước đăng trên báo Dân Việt Online và một số báo khác, nông dân chúng tôi nhận thấy: ông Nguyễn Quốc Cường, Chủ tịch Hội Nông dân, nói những điều mà Tổng Bí thư muốn nghe, chứ không phải những điều mà Tổng Bí thư cần phải biết.

Thưa Tổng Bí thư: nông dân chúng tôi hiện không có chỗ để nói, vì Hội Nông dân không phải của nông dân. Vậy nếu muốn biết tình cảnh của nông dân, xin Tổng Bí thư hãy đến cùng nông dân chúng tôi, xin hãy thân hành đến với nông dân để biết sự thật, còn nếu Hội Nông dân, hay những nông dân mà hội này giới thiệu thì Tổng Bí thư sẽ không bao giờ biết sự thật của nông dân

Vì vậy, tôi mạo muội viết bức thư này gửi đến Tổng Bí thư, như là một sự phản ánh, báo cáo từ thực tế, như là một sự giải bày của nông dân với lãnh đạo, với mong muốn: nói cho Tổng Bí thư hiểu rõ về tình cảnh của nông dân hiện nay; trong mong ước: từ thực tế mà nông dân chúng tôi trình bày, Tổng Bí thư hoàn chỉnh Nghị quyết Tam nông để giúp nông

Thư của một nông dân gửi **Tổng Bí thư ĐCS Nguyễn Phú Trọng****Huỳnh Kim Hải 27-11-2011**.....

Kính gửi: Tổng Bí thư đảng Cộng sản Việt Nam Nguyễn Phú Trọng

Tôi tên là Huỳnh Kim Hải, một nông dân làm lúa ở tỉnh Đồng Tháp thuộc Đồng bằng sông Cửu Long, có viết một số bài báo để đòi hỏi quyền lợi của nông dân với bút danh Hoàng Kim (Đồng Tháp).

Đầu thư, tôi kính chúc Tổng Bí thư và gia đình được nhiều sức khỏe.

Kính thưa Tổng Bí thư,
Thời Báo Kinh Tế Việt Nam Online cho biết trong buổi làm việc hôm 13-9 tại Trung ương Hội nông dân Việt Nam: "Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã đề nghị các đại biểu làm rõ thêm nhiều vấn đề. Trong đó có chất lượng, tình hình công ăn việc làm, đời sống vật chất của nông dân; nhận thức, giác ngộ chính trị, ý thức làm chủ của nông dân ra sao, hiện nay nông dân đang có tâm tư, nguyện

dân thoát nghèo.

Ông bà chúng ta nói rằng: "**Sự thật mất lòng**". Sự thật thường khó nghe. Vì thế, xin Tổng Bí thư tha lỗi vì những sự thật đầy bức xúc mà tôi trình ra đây.

Kính thưa Tổng Bí thư,
Tôi xin được trình lên Tổng Bí thư **một thực trạng đáng buồn trong việc sản xuất và tiêu thụ lúa gạo**: Chính phủ đã bỏ rơi nông dân, nên nông dân đang "tự bơi" trong một nền nông nghiệp tự phát, dưới sự bóc lột của các nhóm lợi ích là các hiệp hội ngành hàng, còn Hội Nông dân không phải của nông dân nên không quan tâm bảo vệ quyền lợi cho nông dân. Tôi xin được trình bày cụ thể:

Chính phủ bỏ rơi nông dân.

Là một người làm lúa trên 20 năm, tôi xin được thưa với Tổng Bí thư rằng: **Từ trước đến nay, nông dân**

chúng tôi hầu như không nhận được những chính sách phát triển lúa gạo có hiệu quả nào từ Chính phủ, những chính sách của Chính phủ chỉ dừng lại ở mức độ xóa đói giảm nghèo.

Chính phủ nói nhiều đến việc cơ giới hóa sản xuất lúa từ 20 năm nay, nhưng Chính phủ không hề có chính sách chế tạo máy móc để cơ giới hóa:

Về khâu làm đất, nông dân chúng tôi gian nan trong thời gian dài vì thiếu sức kéo, đến khi máy kéo loại nhỏ, đã qua sử dụng, giá rẻ của Nhật được nhập qua, phù hợp với túi tiền của nông dân, chúng tôi mới cơ giới hóa được khâu làm đất.

Về việc cơ giới hóa khâu thu hoạch cũng vậy, **Chính phủ đề ra việc cơ giới hóa khâu thu hoạch, nhưng không có kế hoạch chế tạo máy gặt đập liên hợp.** Khi hãng Kubota qua Việt Nam bán máy gặt đập liên hợp vài năm gần đây, việc cơ giới hóa khâu thu hoạch mới phát triển mạnh mẽ.

Nếu Tổng Bí thư hỏi ông Bộ trưởng Bộ Công thương rằng Việt Nam ta đang xuất khẩu hằng năm loại gạo gì, số lượng và chủng loại ra sao, tôi dám chắc ông Bộ trưởng Bộ Công thương không trả lời được, vì hiện nay, Hiệp hội Lương thực Việt Nam mua gạo từ thương lái, rồi trộn lẫn các loại gạo với nhau, để xuất với tên gọi gạo trắng hạt dài, phân biệt bởi phân trăm tấm.

Nếu TBT hỏi ông Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc qui hoạch cơ cấu giống lúa cho nông dân, ông Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cũng sẽ không trả lời được, vì Bộ Nông nghiệp có biết chủng loại và số lượng gạo xuất khẩu hằng năm ra sao mà lập kế hoạch cơ cấu giống! Với lại, Bộ Nông nghiệp cũng chẳng biết giá từng loại lúa thay đổi ra sao vào vụ thu hoạch sắp tới, thì làm sao mà dám quy hoạch cơ cấu giống? Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chỉ khuyến cáo nông dân cách chọn giống trên báo, trên đài còn nông dân nghe hay không tùy ý.

Không những không có chính sách phát triển sản xuất, việc bán lúa gạo giúp cho nông dân Chính phủ cũng không làm được.

Chính phủ giao toàn quyền mua bán lúa gạo cho Hiệp hội Lương thực Việt Nam là một hiệp hội ngành hàng hoạt động vì lợi nhuận. Thế nên, Hiệp hội Lương thực Việt Nam bán gạo xuất khẩu với giá rẻ nhất thế giới, rồi quay vào mua lúa tằm trấu của nông dân với giá rẻ như lấy không.

Ngày 4-11-2010 Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng ký Nghị định số 109/2010/NĐ-CP về kinh doanh xuất khẩu gạo, có hiệu lực từ ngày 1-1-2011. Nông dân chúng tôi xin thưa với Tổng Bí thư rằng đây là **một Nghị định quan liêu và vô trách nhiệm đối với quyền lợi của nông dân, vì Nghị định không hề quan tâm đến giá bán gạo xuất khẩu và giá thu mua lúa, tức là không quan tâm đến thu nhập của nông dân.**

Nghị định quan liêu vô trách nhiệm này có hiệu lực từ ngày 1-1-2011, vậy mà mãi cho đến ngày 17-6-2011 Bộ Tài chính mới ban hành Thông tư số 89/2011/TT-BTC về cách tính giá sản xuất khẩu gạo, nhưng phải tới 1-8-2011 mới có hiệu lực. Như vậy từ ngày 1-1-2011 đến ngày 1-8-2011 giá sản xuất khẩu gạo do ai tính và tính ra sao? Từ ngày 1-8 đến nay cũng không thấy ai công bố giá sản xuất khẩu gạo.

Thông tư số 89/2011/TT-BTC là hỗn mang của những ẩn số không đầu không đuôi, tôi dám cam đoan với Tổng Bí thư là chẳng thể dựa vào 2 cách tính trong Thông tư này để tính được giá sản xuất khẩu gạo.

Không những không giúp được nông dân trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm, Chính phủ lại bắt nông dân chúng tôi dùng thu nhập còm cõi của mình để chống lạm phát cho Chính phủ, bằng cách khống chế giá lúa gạo để chống lạm phát.

Việt Nam và Thái Lan xuất khẩu trên 50% lượng gạo thế giới. Thái Lan từ nhiều năm nay, nhiều lần đề nghị hợp tác với Việt Nam để ấn định giá bán gạo trên thị trường thế giới, vậy mà, Chính phủ Việt Nam luôn từ chối. Năm nay, Chính phủ Thái Lan nâng mức mua lúa cho nông dân Thái Lan lên khoảng 500 đôla Mỹ/tấn, vậy mà Việt Nam năm 2011 này vẫn bán gạo với giá khoảng 500 đôla Mỹ/tấn.

Tôi xin trình lên Tổng Bí thư phát biểu của ông Nguyễn Thành Biên, Thứ trưởng Bộ Công thương, kiêm Tổ trưởng Tổ xuất khẩu gạo của Chính phủ, để Tổng Bí thư hiểu vì sao Chính phủ Việt Nam không hợp tác với Chính phủ Thái Lan ấn định giá bán gạo xuất khẩu: "Trong những tháng cuối năm, mục tiêu kiểm chế lạm phát là quan trọng nên điều hành lúa gạo phải hướng tới mục tiêu này, không thể chạy theo mục tiêu đảm bảo có lãi cao cho nông dân".

Nông dân đang tự bơi.

Bị Chính phủ bỏ rơi, nên nông dân chúng tôi phải "tự bơi" để sản xuất, mà "tự bơi" thì cực khổ, thiệt hại kể làm sao cho xiết!

Trình độ học vấn cấp 1, cấp 2 mà

phải lao vào nghiên cứu cải tiến máy móc để phục vụ sản xuất: nông dân làm máy cấy, nông dân làm máy gặt đập liên hợp, nông dân làm máy phun thuốc trừ sâu, nông dân làm máy tách vỏ dừa, nông dân làm máy tách vỏ đậu phộng... thì thất bại ê chề mà thành công hãn hữu.

Thế nhưng, khi thành công cũng không được lợi ích gì.

Tôi xin được lấy việc chế tạo máy gặt đập liên hợp làm thí dụ: phải có tài năng và dũng cảm chấp nhận hao công tốn của, nông dân mới có thể làm ra được máy gặt đập liên hợp, nhưng do thực hiện thủ công với vật liệu tự tìm nên hay hỏng hóc trong quá trình sử dụng. Thế rồi, hãng Kubota vào Việt Nam sản xuất máy gặt đập liên hợp, máy được sản xuất hàng loạt, vật liệu có độ bền cao, sử dụng ít hỏng hóc, dễ mua phụ tùng, nên dù giá cao vẫn chiếm lĩnh thị trường.

Từng nông dân sản xuất thủ công, cạnh tranh với hãng Kubota nổi tiếng, khác nào trứng chọi với đá. Và như vậy công sức của nông dân chế tạo máy gặt đập liên hợp dù thành công, đã đổ xuống sông xuống biển, vì không thể cạnh tranh nổi với máy của hãng Kubota.

Thưa Tổng Bí thư, vào năm 2004, Bộ Nông nghiệp và hợp tác xã Thái Lan đã soạn thảo chiến lược lúa gạo giai đoạn 2004-2008. Đây là chiến lược nhằm hoạch định đường lối nâng cao hiệu quả phát triển lúa gạo của Thái Lan trong những năm trước mắt. Bản dự thảo gồm 5 lĩnh vực: 1- Nâng cao năng suất; 2- Nâng cao giá trị; 3- Tiếp thị quy mô toàn cầu; 4- Đảm bảo đời sống người lao động và tránh rủi ro; 5- Nâng cao hiệu quả dịch vụ.

Còn ở Việt Nam, từ trước đến nay: trồng giống gì, và bán ra sao là tự nông dân.

Do Bộ Công thương và Bộ Nông nghiệp & Phát triển nông thôn không biết mỗi năm bán loại lúa gì số lượng ra sao, nên nông dân chúng tôi đang phải tự chọn giống lúa theo kiểu hên xui để gieo sạ. Tôi xin lấy thí dụ: lúa thơm Jasmin 85 có năm hơn lúa ngang IR 50404 đến 1.500 đồng/kg, nhưng có năm chỉ hơn 200 đồng/kg.

Cho nên nông dân hiện đang chọn giống gì, trồng cây gì cũng chết!

Sản xuất đã tự bơi còn việc tiêu thụ sản phẩm lại thê thảm hơn. Nông dân làm ra lúa gạo, nhưng không có quyền ấn định giá mua bán lúa gạo.

Hiệp hội Lương thực Việt Nam được Chính phủ giao độc quyền mua bán lúa gạo, lại luôn bán gạo xuất khẩu với giá rẻ nhất thế giới, rồi quay

trở vào trong nước bày kế mua lúa tạm trữ, để ăn cướp hết lợi nhuận của nông dân.

Thưa Tổng Bí thư, xuất khẩu gạo mà không có kho chứa lúa gạo thì làm sao điều tiết được quá trình xuất khẩu, làm sao giữ lúa gạo chờ giá, làm sao không bị khách hàng ép giá? Vậy mà, **dù xuất khẩu gạo trên 20 năm nhưng Việt Nam không xây dựng đủ kho chứa lúa.**

Thiếu kho chứa lúa, nhưng silô chứa lúa gạo hiện đại được xây dựng ở phường 11 thị xã Cao Lãnh tỉnh Đồng Tháp, từ khi xây dựng lại bị bỏ hoang, đến hôm nay silô chứa lúa đã biến thành Xi nghiệp sản xuất thức ăn thủy sản Sông Tiền.

Chính phủ các nước nhập khẩu gạo (điển hình là Philippin) trực tiếp điều hành việc nhập khẩu, với mục đích hạ giá gạo nhập khẩu. Chính phủ các nước xuất khẩu gạo (điển hình là Thái Lan) cũng trực tiếp điều hành việc xuất khẩu mục đích là nâng cao giá bán gạo, còn ở Việt Nam, Chính phủ giao toàn quyền xuất khẩu gạo cho Hiệp hội Lương thực Việt Nam. Thế nhưng, Hiệp hội Lương thực Việt Nam do thu lợi nhuận đầu tiên nên không quan tâm gì đến giá bán gạo xuất khẩu. Như vậy, chẳng khác nào Chính phủ Việt Nam đang bắt từng nông dân phải cạnh tranh trong xuất khẩu gạo với Chính phủ các nước.

Là nước xuất khẩu gạo mà Chính phủ chẳng có cơ quan nào thực hiện việc phân tích và dự báo giá lúa gạo thế giới, chẳng có kho bãi để trữ lúa gạo chờ giá, Chính phủ giao hết việc mua bán lúa gạo cho Hiệp hội Lương thực Việt Nam, mà Hiệp hội Lương thực Việt Nam chỉ biết bán lúa gạo theo kiểu sang tay, chẳng biết phân tích dự, báo giá gì cả.

Hay nói một cách hình tượng hơn: với cơ chế xuất khẩu gạo hiện nay, Chính phủ Việt Nam đang xô nông dân VN ra biển lớn trên xuồng ba lá.

Nền nông nghiệp Việt Nam đang tự phát.

Chúng ta có một nền nông nghiệp, mà trong đó Chính phủ không có các chính sách phát triển nông nghiệp, Chính phủ giao cho các hiệp hội ngành hàng độc quyền mua bán lúa gạo, nông sản của nông dân; đổi lại, các hiệp hội ngành hàng khống chế giá lúa gạo, nông sản để giúp Chính phủ kiếm chế lạm phát.

Trong nền nông nghiệp Việt Nam hiện nay, **các hiệp hội ngành hàng tước đoạt hết lợi nhuận của nông dân.**

Được độc quyền, các hiệp hội ngành hàng xuất khẩu nông sản ở

dạng thô để ăn chênh lệch đầu tầu, mà không hề quan tâm đến việc nâng cao giá trị nông sản, không xây dựng các nhà máy chế biến, không xây dựng kho bãi, không tạo thương hiệu cho nông sản.

Việt Nam có nhiều mặt hàng nông sản xuất khẩu đứng hàng đầu thế giới như: gạo, cà phê, cao su, tiêu, điều... thế nhưng trên 90% hàng nông sản xuất khẩu ở dạng thô, giá rất rẻ so với giá mặt hàng cùng loại của nước khác.

Điển hình như gạo, Việt Nam xuất khẩu gạo đứng thứ 2 thế giới, thời gian xuất khẩu trên 20 năm, nhưng luôn bán gạo với giá rẻ nhất thế giới, thường xuyên rẻ hơn gạo cùng loại của Thái Lan từ 100-150 đôla Mỹ/tấn. Vậy mà, Chính phủ chưa hề đề ra bất cứ chính sách nào để tăng giá trị hạt gạo.

Trồng cây gì, nuôi con gì đều do nông dân tự ý chọn lựa, bán được hay không là do hên xui, may nhờ rủi chịu, chứ nền nông nghiệp không phát triển dựa trên kế hoạch nào cả, chính phủ không đề ra được bất cứ chính sách phát triển nông nghiệp nào cả.

Khi có dịch bệnh vàng lùn, lùn xoắn lá trên lúa, các bộ ngành và các nhà khoa học đều đồng loạt khuyến cáo không nên trồng lúa vụ 3 để cắt dịch bệnh. Thế nhưng hiện nay, diện tích lúa vụ 3 đã tăng lên khoảng 600.000 ha.

Tại sao lại đắp đê để độc canh 3 vụ lúa bắp bênh? Tại sao không thực hiện 2 vụ lúa 1 vụ màu?

Trồng không biết nên trồng giống gì, cây gì. Nuôi không biết nên nuôi con gì. Bán cũng không biết sẽ bán cho ai, giá cả ra sao. Đó là thực trạng của nền nông nghiệp Việt Nam.

Các hiệp hội ngành hàng tước đoạt hết lợi nhuận của nông dân.

Chính phủ phát triển nông nghiệp bằng cách dựa hẳn vào các hiệp hội ngành hàng, bắt các hiệp hội ngành hàng làm thay nhiệm vụ của Chính phủ; đổi lại, Chính phủ cho phép hiệp hội ngành hàng độc quyền mua bán các sản phẩm nông nghiệp; vì thế, lợi dụng sự độc quyền này, các hiệp hội ngành hàng tước đoạt hết lợi nhuận của nông dân.

Tôi xin được phép trình lên Tổng Bí thư cách thức buôn bán lúa gạo của Hiệp hội Lương thực Việt Nam. (Hiệp hội Cà phê Cacao hoạt động rất giống với Hiệp hội Lương thực Việt Nam). Hiệp hội lương thực Việt Nam luôn bán gạo với giá rẻ nhất thế giới:

Báo Tuổi Trẻ Online cho biết: "Trong vòng 5 năm 2001-2005, giá của chúng ta chỉ bằng gần 80% giá

bình quân thế giới (220USD/tấn). Đó là giá bán "bèo" nhất trong số 5 nước xuất khẩu gạo nhiều nhất thế giới (xét theo khối lượng) theo thứ tự là Thái Lan, Ấn Độ, Việt Nam, Pakistan".

Năm 2006, trong một bài trả lời phỏng vấn trên báo VnExpress, ông Trương Thanh Phong, Tổng giám đốc công ty Lương thực miền Nam kiêm Chủ tịch VFA, cho biết: "Chỉ trong một thời gian ngắn từ mức giá hơn 260 USD/tấn, loại gạo 5% tấm liên tục rớt giá và hiện được doanh nghiệp ký bán với giá chỉ 242-245 USD/tấn. trong khi giá thành loại gạo này lên đến 248 USD/tấn."

Năm 2008, ngừng xuất khẩu gạo vì lý do an ninh lương thực, giá gạo xuất khẩu giảm, theo các chuyên gia nông dân thiệt khoảng nửa tỷ đô Mỹ.

Ngày 21-8-2009 báo Lao Động Online cho biết: "Nghịch lý ở chỗ "làm chủ" thị trường gạo, nhưng hiện giá gạo của ta vẫn thấp nhất thế giới...".

Bán gạo giá đã rẻ nhất thế giới, nhưng không mua lúa cho nông dân từ giá bán gạo này, Hiệp hội Lương thực Việt Nam bày mưu mua lúa tạm trữ, để ăn cướp hết lợi nhuận của nông dân.

Năm 2008 Hiệp hội Lương thực Việt Nam bán gạo xuất khẩu giá qui ra giá lúa 6.432 đồng/kg, mua lúa của nông dân với giá 4.000 đồng/kg. Hiệp hội lời 2.432 đồng/kg, nông dân bán lúa hòa vốn.

Năm 2009, bán gạo xuất khẩu qui lúa giá 6.362 đồng/kg, mua lúa của nông dân với giá 4.000 đồng/kg. Hiệp hội lời 2.362 đồng/kg, nông dân hòa vốn.

Năm 2010, Hiệp hội Lương thực Việt Nam mua lúa tạm trữ cả hai vụ đông xuân và hè thu với giá vẫn 4.000 đồng/kg, nhưng bán gạo với giá qui lúa 5.365 đồng/kg, cả năm này, nông dân lời không đủ sống.

Thật là đau xót khi thưa với Tổng Bí thư rằng: chỉ cần Chính phủ lãnh đạo việc mua bán lúa gạo hiệu quả thì từ năm 2008 đến nay, nông dân luôn bán lúa với giá khoảng 6.000 đồng/kg chứ không phải trời sứt ở mức 4.000 đồng/kg như hiện nay.

Cùng là mặt hàng bình ổn nhưng khi phân bón tăng giá Chính phủ chẳng hề bình ổn, Hiệp hội Phân bón muốn tăng giá bao nhiêu thì tăng.

Thuốc bảo vệ thực vật cũng vậy. Các công ty, xí nghiệp muốn tăng bao nhiêu thì tăng, Chính phủ chẳng kiểm tra kiểm soát gì cả.

Hội Nông dân là của Nhà nước nên chẳng quan tâm gì đến nông dân.

Mua bán lúa gạo, Hiệp hội Lương thực Việt Nam độc quyền, có 21 vị ủy

viên ấn định giá lúa gạo. Mua bán cà phê có Hiệp hội Cà phê Cacao độc quyền, có 20 vị trong câu lạc bộ 20 ấn định giá mua bán cà phê.

Hội Nông dân đại diện cho tất cả nông dân trồng nhiều loại cây và nuôi nhiều loại con, thế nhưng Hội Nông dân là của Nhà nước chứ chẳng phải của nông dân.

Thực tế hiện nay, cơ quan làm việc của Hội Nông dân do Nhà nước cấp, nhân sự do Nhà nước bổ nhiệm, tiền lương do Nhà nước phát, công việc do Nhà nước phân công, cho nên Hội Nông dân chỉ làm những việc có tính phong trào, mà không quan tâm đúng mức đến việc bảo vệ quyền lợi của nông dân trong kinh tế thị trường.

Ở địa phương tôi, năm 1998, UBND xã đến tận nhà phát cho một số nông dân thẻ hội viên Hội Nông dân, rồi từ đó đến nay không hề họp hội gì cả, bản thân tôi đã 20 năm làm lúa mà không biết mình có phải là hội viên Hội Nông dân hay không.

Do lãnh đạo Hội Nông dân là nhân viên của Nhà nước, nên Chính phủ làm sao họ để vậy, không bao giờ dám có ý kiến bảo vệ quyền lợi cho nông dân: Chính phủ khống chế giá lúa gạo để chống lạm phát, lãnh đạo Hội nông dân nghe theo. Hiệp hội Lương thực Việt Nam bày ra việc mua lúa tạm trữ để ăn cướp hết lợi nhuận của nông dân, Hội Nông dân làm thinh...

Trong kinh tế thị trường, Hội Nông dân không bảo vệ quyền lợi của nông dân thì ai sẽ bảo vệ quyền lợi cho nông dân? Hội Nông dân không phân ảnh tâm tư nguyện vọng của nông dân lên Đảng và Nhà nước, thì làm sao Đảng và Nhà nước biết tâm tư nguyện vọng của nông dân?

Thưa Tổng Bí thư, tôi đã trình lên Tổng Bí thư thực trạng bi đát: nông dân đang càng ngày càng nghèo, và sự tự phát của nền nông nghiệp với biểu hiện xuất khẩu thô nông sản.

Với mong ước Tổng Bí thư thay mặt Đảng và Nhà nước thực hiện thành công Nghị quyết Tam nông, tôi xin được đề đạt lên Tổng Bí thư tâm tư, nguyện vọng và những yêu cầu của nông dân đối với Đảng và Nhà nước.

Xin Tổng Bí thư thay đổi tư duy của Chính phủ.

Xin Tổng Bí thư thay đổi tư duy của Chính phủ, làm cho Chính phủ thực sự quan tâm đến quyền lợi của nông dân, đến sự phát triển của nền nông nghiệp, đến việc thực hiện Nghị quyết Tam nông.

Chính phủ hiện nay có tư duy khống chế giá lúa gạo để chống lạm

phát (khống chế cả giá lương thực, thực phẩm), vì thế **Chính phủ để cho Hiệp hội Lương thực Việt Nam bán gạo với giá rẻ nhất thế giới, và mua lúa của nông dân với giá thấp như lấy không.** Xin TBT xóa bỏ tư duy khống chế giá lúa gạo của Chính phủ.

Thái Lan đang thực hiện chính sách mua lúa giá cao cho nông dân, nhưng vẫn đảm bảo cho người ăn gạo, vẫn đảm bảo chống lạm phát, chứ đâu có khống chế giá lúa gạo như Chính phủ Việt Nam.

Chính phủ có tư duy bao đồng trong việc đảm bảo an ninh lương thực cho thế giới: sang Campuchia rồi sang châu Phi lập liên doanh trồng lúa, để dạy các nước trồng lúa, mà không nghĩ đến việc sẽ thu hẹp thị trường xuất khẩu gạo của nông dân và tạo thêm đối thủ cạnh tranh xuất khẩu gạo cho nông dân VN. Xin Tổng Bí thư nghiêm cấm mọi hoạt động lập liên doanh dạy nước ngoài làm lúa.

Xin Tổng Bí thư thay đổi cơ chế mua bán lúa gạo bắt nhân, bắt trí và bắt lương hiện nay.

Cơ chế mua bán lúa gạo hiện nay mà Chính phủ giao cho Hiệp hội Lương thực Việt Nam thực hiện: **bắt nhân vì làm cho nông dân càng ngày càng nghèo, bắt trí vì bán gạo với giá rẻ nhất thế giới, bắt lương vì ăn cướp hết lợi nhuận của nông dân.** Xin Tổng Bí thư tháo ách bóc lột của Hiệp hội Lương thực Việt Nam với nông dân mà Chính phủ đang quàng lên cổ nông dân.

Điều kiện tiên quyết để xuất khẩu gạo thành công là phải có kho bãi liên hợp với nhà máy xay lúa và máy sấy. Không có đủ kho bãi chỉ nói thánh nói tướng cho vui chứ Chính phủ không thể lãnh đạo được xuất khẩu gạo.

Xin Tổng Bí thư trả lại Hội Nông dân cho nông dân.

Điều kiện tiên quyết để Hội Nông dân của nông dân là **lãnh đạo Hội Nông dân phải do nông dân bầu ra, lương do nông dân cấp phát.**

Hội Nông dân phải là của nông dân mới bảo vệ được quyền lợi của nông dân trong kinh tế thị trường.

Lãnh đạo Hội Nông dân phải là nông dân hoặc những chuyên gia am tường về nông nghiệp có thiện ý với nông dân. Có hai người thích hợp lãnh đạo Hội Nông dân, đó là: Giáo sư Võ Tòng Xuân (đối ngoại) và Tiến sĩ Đặng Kim Sơn, Viện trưởng Viện Chính sách và Chiến lược PTNNNT (đối nội).

Hiện nay, lãnh đạo Hội Nông dân do Chính phủ phân công, tiền lương do Chính phủ trả, cơ quan do Chính phủ cấp, thế nên Hội Nông dân là của Chính phủ chứ chẳng phải của nông

dân.

Xin Tổng Bí thư trả Hội Nông dân lại cho nông dân, và giúp đỡ Hội Nông dân của nông dân hoạt động hiệu quả trong cơ chế thị trường.

Cụ thể hơn, xin Tổng Bí thư giúp thành lập Hiệp hội của những người trồng lúa để bảo vệ quyền lợi cho người nông dân trồng lúa chúng tôi.

Xin Tổng Bí thư xóa bỏ việc độc quyền của các hiệp hội ngành hàng đối với lúa gạo và nông sản.

Hiệp hội Lương thực Việt Nam **độc quyền mua bán lúa gạo nên năm nào cũng ép giá, thất hầu bốp cổ nông dân.** Hiệp hội Phân bón và các công ty thuốc bảo vệ thực vật **năm nào cũng tăng giá sản phẩm để móc túi nông dân.**

Nếu không xóa bỏ sự độc quyền ép giá của các hiệp hội này, nông dân chúng tôi sẽ không ngóc đầu lên nổi.

Xin Tổng Bí thư xóa bỏ độc quyền của các hiệp hội ngành hàng và có cơ chế kiểm tra, giám sát về giá đối với phân bón và thuốc bảo vệ thực vật.

Xin Tổng Bí thư **ra lệnh tổng kiểm toán để biết lợi nhuận hàng năm của Hiệp hội Lương thực Việt Nam, Hiệp hội Phân bón và các công ty sản xuất thuốc bảo vệ thực vật, từ đó thu lại lợi nhuận bất chính mà các hiệp hội này đã tước đoạt của nông dân.** (Như năm 2008 Hiệp hội Lương thực Việt Nam bán lúa giá 6.432 đồng nhưng mua lúa của nông dân có 4.000 đồng/kg).

Xin Tổng Bí thư xem xét hình mẫu mà Chính phủ Thái Lan lo cho nông dân Thái Lan. Xin Tổng Bí thư buộc Chính phủ Việt Nam phải trực tiếp điều hành mua bán lúa gạo vì quyền lợi của nông dân như Chính phủ Thái Lan đang làm.

Xin Tổng Bí thư yêu cầu Chính phủ đưa ra các chính sách phát triển nông nghiệp và xuất khẩu nông sản hiệu quả.

Việc sản xuất lúa nói riêng và nền nông nghiệp Việt Nam nói chung đang phát triển theo kiểu tự phát. Xin Tổng Bí thư yêu cầu Chính phủ đề ra chiến lược lúa gạo và những chính sách phát triển nông nghiệp hiệu quả.

Để phát triển nông nghiệp, Chính phủ phải có những chính sách cụ thể, chứ không thể dựa hoàn toàn vào các hiệp hội ngành hàng.

Các chính sách phát triển nông nghiệp dài hạn là cần thiết, nhưng phải có những chính sách ngắn hạn kèm theo. Chính sách phát triển nông nghiệp mà đưa ra cho tới năm 2030, nhưng không biết năm 2012 làm gì, thì cũng như không, do chẳng ai kiểm tra được.

Xin Tổng Bí thư cho phép nông

dân quyền sở hữu ruộng đất của mình.

Hiện nay, quyền sử dụng đất của nông dân chúng tôi cũng tương đương với quyền sở hữu: nông dân có quyền mua bán, trao đổi, cho tặng... Thế nhưng, đất đai vẫn thuộc sở hữu của Nhà nước.

Trước đây, Việt Nam chỉ kinh tế nhà nước và kinh tế tập thể, mọi tư liệu sản xuất đều là của nhà nước, nên đất đai thuộc sở hữu nhà nước là điều hợp lý.

Nông dân chúng tôi làm lúa, sau khi để lại đủ ăn cho đến thu hoạch vụ sau, số lúa dư bán cho nhà nước và nhận tem phiếu để mua các mặt hàng nhu yếu phẩm. Nông dân đi học, đi bệnh viện không tốn tiền.

Nay, mọi tư liệu sản xuất đã được tư hữu hóa, nông dân phải bỏ tiền ra mua mọi mặt hàng nhu yếu theo giá thị trường, đi học, đi bệnh viện phải tốn tiền, vậy giữ nguyên quy định đất đai thuộc sở hữu Nhà nước tức là không công bằng đối với nông dân.

Mọi thành phần kinh tế đều có quyền tư hữu về tư liệu sản xuất, công nhân có quyền tư hữu xí nghiệp và nhà máy thông qua hình thức cổ phần, nhà tư bản được quyền tư hữu nhà máy và xí nghiệp, vậy tại sao nông dân không có quyền tư hữu về tư liệu sản xuất là ruộng đất của mình? Mọi thành phần kinh tế đều là hữu sản, tại sao chỉ có nông dân vẫn là vô sản?

Nhà nước lớn sở hữu ruộng đất của nông dân chúng tôi, thì cũng không khác gì nông dân sở hữu, thế nhưng Nhà nước nhỏ, tức chính quyền cấp xã, huyện, tỉnh sở hữu ruộng đất của chúng tôi, chính là nguyên nhân sinh ra dân oan, dân khiếu kiện đông đúc hiện nay, vì nhà nước nhỏ rất khó thoát khỏi tham nhũng từ quyền sở hữu ruộng đất của nông dân.

Còn nếu ngại khi nông dân được tư hữu hóa ruộng đất sẽ gây khó khăn cho việc quy hoạch và phát triển công nghiệp, phát triển thành thị là một lo ngại không đúng. Thái Lan nông dân họ tư hữu ruộng đất, nhưng Chính phủ Thái Lan vẫn phát triển công nghiệp hóa và thành thị hóa nông thôn mà không có trở ngại gì.

Thưa Tổng Bí thư, làm sao thực hiện được Nghị quyết Tam nông của Đảng khi mà thu nhập chính đáng của nông dân trong việc bán lúa bị Hiệp hội Lương thực Việt Nam tước đoạt trắng trợn và công khai?

Cuối cùng, xin Tổng Bí thư cho các chuyên gia về nông nghiệp của Đảng và Chính phủ, phân tích đến vạch lá tìm sâu những điều tôi vừa

kính trình lên Tổng Bí thư. Nếu có gì gian dối không đúng sự thật, tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm trước Tổng Bí thư và trước pháp luật.

Còn nếu những điều tôi kính trình lên Tổng Bí thư là đúng, thì đây là tiếng kêu cứu của hàng triệu nông dân khốn khổ, càng ngày càng

nghèo hơn một cách phi lý, không còn chỗ dựa, đang trông chờ Tổng Bí thư và Đảng cứu giúp.

Xin Đảng và Tổng Bí thư cứu giúp nông dân Việt Nam.

**Người gởi thư,
Huỳnh Kim Hải**

<http://www.boxitvn.net/bai/31125>

ANH CÓ NGHE ?

*Anh có nghe tiếng dân oan xé ruột
Bị cướp đất, nhà -- Không còn kế mưu sinh
Anh có nhìn những cha mẹ hi sinh
Đứng chờ bán máu để nuôi đàn con dại?*

*Em có nhìn những cô dâu tê tái
Bán rẻ linh hồn và thể xác cho quỷ vương
Đại Hàn, Đài Loan, Mã Lai, Cam bốt... rồi cũng cùng đường
Dù biết rõ thân xác này sẽ vào tay quỷ đói?
Anh có nhìn những "đại gia" trẻ tuổi
Toàn con ông lớn, cán bộ cấp cao
Tài đức không, nhưng sớm đã nhảy vào
Chính trị bộ để sau này cưỡi hổ...?*

*Em có nhìn hai sắc dân ngoài đường phố
Để nhận ra vì người quá khổ, kẻ quá giàu
Người nghèo làm vất vả chẳng thua trâu
Bọn kia thiếu số nhưng sung sướng, giàu có, ăn trên ngồi trốc?
Anh có nhìn những người chồng mặt mày hốc hác
Bán thận rồi đứng không vững, nước mắt chạy quanh
Tiền đem về chữa cho vợ mới sanh
Vợ băng huyết còn con thì hoại huyết?*

*Em thấy chẳng nhiều cuộc đời đoạn tuyệt
Chồng một nơi, vợ một nẻo, những đứa con bờ bụi lang thang
Bưng chén cơm mà lệ đổ hai hàng
Mỗi sớm mai, rất lạ lòng sao mình còn sống!
Anh có nhìn đàn trẻ em gầy trơ xương sườn xương sống
Rình rập chờ húp mấy bát phở thừa
Bươi rác, đào giun, bắt ruồi bắt nhặng...
Làm đủ thứ nghề để kiếm miếng cơm?*

*Em có nhìn xã hội mua bằng cấp
Tiến sĩ, Cao học, Thạc sĩ chỉ sáu trăm đô
Thầy khào hạch thì chỉ nhấn mạnh... cái đồ
Để đổi điểm hãy hiền dâng thầy nhé!
Trước mắt người nghèo là bọn ăn chơi giới trẻ
Jaguar, Roll Royce, Mercedes: tầm thường
Sáng điểm tâm nơi Hà Nội phố phường
Khoảng chiều tối ở Đà Lạt hay Sài Gòn khiêu vũ...*

*Đất nước ta Dân chủ, Độc lập đã quá đủ
Còn người dân Hạnh phúc quá dư thừa
Đất quá nhiều nên chính phủ phải đem چرا
Những đảo biển cũng chẳng cần, cho tất...
Thiên đàng này là dành cho nòi giống
Nòi giống nào chứ không phải Việt Nam
Nay có tên là mọi rợ Nam man
Sẽ gục mặt không thể nào ngẩng nữa*

*Lãnh hải mình không dám ra buông câu thả lưới
E tàu chìm, người bị bắt, cùm gông...
Lãnh thổ mình nhưng chỉ đứng thờ dài trông
Rặt tiếng Hoa, chữ Tàu, người Chệt Hán!
Tổ Hùng vương, sinh dòng Việt quá nản!
Trái bao đời Trưng, Triệu, Bình Định Vương...
Chúng tôi đâu ngờ muôn vạn tai ương
Giáng xuống đầu cháu con Ngài liên tiếp!*

*Cứu chúng tôi, Tổ Hùng ơi, kéo tuyệt diệt!
Cái họa này là cái họa nghìn năm
Làm gì đây hay chỉ biết ăn năn
Đã bị lừa một vỏ thực đầu đổng!*

Xuân Vũ Trần Đình Ngọc 26-11-2011

